|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 19**  **Tiết 19** | **Ngày soạn: 05/01/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: 01/2024** |

**BÀI 7: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

Tiết 1

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

- Nêu được cách ứng phó với một sô' tình huống nguy hiểm.

HSKT: Nêu được các tình huống nguy hiểm.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động và biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.; nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.

- *Điều chỉnh hành vi:* biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. Từ đó điều chỉnh hành vi và có cách ứng xử phù hợp cới từng tình huống.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện về ứng phó những tình huống bất ngờ xảy ra bản thân và cộng đồng xã hội.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có them những kinh nghiệm cho bản than và giúp đỡ cộng đồng.

**3. Về phẩm chất:**

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm những kinh nghiệm, cách giải quyết đúng đắn, phù hợp khi có những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm kinh nghiệm cho bản thân giúp ích cho bản thân và cộng đồng đất nước.

*- Chăm chỉ: tập luyện, trau dồi những kiến thức, kĩ năng để có thể ứng phó với những sự cố bất ngờ xảy ra đối với bản thân và cộng đồng.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào chuẩn bị vào bài học mới.  - Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - Nêu được cách ứng phó với một sô' tình huống nguy hiểm.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”  Luật chơi:  - Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 1 phút các em lần lượt lên bảng ghi những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra  - GV đưa câu hỏi:  Câu 1: Tình huống đó diễn ra khi nào?  Câu 2: Em đã làm gì khi gặp tình huống đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.  Ví dụ như:  Một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến theo gợi ý sau: có người lạ đi theo khi em đi học về, gặp lốc xoáy, lũ lụt …  Câu 1: Tình huống đã diễn ra khi: em đi học về 1 mình  Câu 2: Em đã làm khi gặp tình huống đó: em đã tìm sự giúp đỡ của mọi người xung quanh.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: Trong cuộc sống thường có nhiều điều bất giờ xảy ra mà chúng ta không thể lường trước được. Vậy trước những tình huống nguy hiểm đó, ta cần phải làm gì và làm như thế nào, nhờ sự giúp đỡ của ai . Để giải đáp những thắc mắc này cô và chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. | |  |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới 25p**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung:*** *Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.*  ***a. Mục tiêu:***  *Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.*  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| ***Nhiệm vụ 1: Thế nào là tình huống nguy hiểm***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1**:** Các thông tin, tình huống trên đề cập đến những tình huống nguy hiểm nào? Hậu quả?  Câu 2: Hãy kể thêm những tình huống nguy hiểm mà em biết  Câu 3: Theo em thế nào là tình huống nguy hiểm?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | | **I. Khám phá**  **1. Khái niệm**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét:** Tình huống nguy hiểm là những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe doạ nghiêm trọng đến sức khoẻ, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập 10p**  ***a. Mục tiêu:*** Thực hành được cách ứng phó trước một sô' tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập***  ***Bài 2 SGK***  Hãy nhận xét sự nguy hiểm có thể xảy ra và cách xử lí của mỗi nhân vật trong các tình huống dưới đây:   1. Thấy chuông báo cháy của chung cư vang lên, Hằng chạy ngay ra thang máy để thoát hiểm.   **2.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  Khi đi tắm biển nếu không biết bơi cần có phao bơi,tắm cùng người lớn, thực hiện theo sự hướng dẫn của đội cứu hộ trên biển, Chỉ tắm ở nơi gần bờ. Chú ý quan sát xung quanh...  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. | **II Luyện tập**  ***Bài tập 2***  aThấy chuông báo cháy của chung cư vang lên, Hằng chạy ngay ra thang máy để thoát hiểm như:   + Tình huống này có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ.  + Nhận xét cách xử lí của Hằng: Hằng làm chưa đúng vì khi cháy nổ người ta sẽ ngắt điện, thang máy sẽ không hoạt động được nên trong ta nên di chuyển bằng cầu thang bộ xuống tầng một. | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - Hướng dẫn các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền kĩ năng ứng phó với một tình huống nguy hiểm.  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  b***. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **Hoạt động dự án:** thiết kế một sản phẩm tuyên truyền kĩ năng ứng phó với một tình huống nguy hiểm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | |  |

\*Gv hướng dẫn hs học bài thuộc mục 1.

Đọc trước phần 2 của bài, xem trước các bài tập

……………………………………………………………………………

*Thái Tân, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 20**  **Tiết 20** | **Ngày soạn: 10 /01/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: 12 /01/2024** |

**BÀI 7: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM**

Tiết 2

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

- Nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.

HSKT: Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động và biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.; nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.

- *Điều chỉnh hành vi:* biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. Từ đó điều chỉnh hành vi và có cách ứng xử phù hợp cới từng tình huống.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện về ứng phó những tình huống bất ngờ xảy ra bản thân và cộng đồng xã hội.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có them những kinh nghiệm cho bản than và giúp đỡ cộng đồng.

**3. Về phẩm chất:**

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm những kinh nghiệm, cách giải quyết đúng đắn, phù hợp khi có những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm kinh nghiệm cho bản thân giúp ích cho bản thân và cộng đồng đất nước.

*- Chăm chỉ: tập luyện, trau dồi những kiến thức, kĩ năng để có thể ứng phó với những sự cố bất ngờ xảy ra đối với bản thân và cộng đồng.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động 5p**  ***a. Mục tiêu:***  ***Nêu được tình huống nguy hiểm là gì.***  ***- Nghiệm thu sản phẩm vận dụng cuả tiết 1***  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày sản phẩm tuyên truyền ứng phó với tình huống nguy hiểm Gv đã giao tiết trước.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Gv dẫn vào tiết 2 của bài. |  |
| **Hoạt động Hình thành kiến thức: 25p**  **Nhiiệm vụ: Tìm hiểu nội dung**: Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiềm  *a. Mục tiêu:* Nêu được cách ứng phó trước những tình huống nguy hiềm  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2: Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiểm***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**  ? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả nội dụng và đặt tên cho từng bức hình trên.  **\* Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất.*  *Nhóm 1:* Tìm hiểu về cách ứng phó khi gặp người lạ, khi gặp hoả hoạn  *Nhóm 2:* Tìm hiểu về cách ứng phó khi gặp mưa dông lốc, sấm sét, lũ ống lũ quét, sạt lỡ đất.  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau dơ tay nêu các đáp án, nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức | **2. Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiểm**   * Chủ động tìm hiểu, học tập các kĩ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin, thoát khỏi nguy hiểm trong cuộc sống. * Luôn ghi nhớ các số điện thoại của người thân, các số điện thoại khẩn cấp:   + 111: Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em  + 112: Yêu cầu trợ giúp, tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn quốc  +113 Gọi công an hoặc cảnh sát khi có việc liên quan tới an ninh, trật tự  +114: Gọi cơ quan phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn  + 115: Gọi cấp cứu y tế. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập 10p**  ***a. Mục tiêu:*** Thực hành được cách ứng phó trước một sô' tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập b. 2 sách giáo khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não, khăn trải bàn ,trò chơi đóng vai..***  **2**    **GV hướng dẫn luật chơi cho học sinh**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, hoàn thành bài tập.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên đóng vai tình huống và trình bày cách giải quyết tình huống của nhóm mình.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  Bài 2.b, Trời nắng nóng, sau khi đi chơi đá bóng, các bạn rủ nhau xuống sông tắm nhưng Nam từ chối và khuyên và khuyên các bạn không nên tắm sông.  + Tình huống này có thể xảy ra là bị đuối nước  + Nhận xét cách xử lí của Nam từ chối và khuyên các bạn là đúng. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - Hướng dẫn các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền kĩ năng ứng phó với một tình huống nguy hiểm.  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  b***. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi vận dụng 1 SGK/ 34**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

\*Hướng dẫn về nhà: Học bài, làm trước các bài tập. Chuẩn bị tiết sau luyện tập.

*Thái Tân, ngày 11 tháng 01 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 21**  **Tiết 21** | **Ngày soạn: 16 /01/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: / 01/2024** |

**BÀI 7: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM**

**Tiết 3**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.

- Thực hành được cách ứng phó trước một sô'tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.

HSKT: bước đầu nêu đcách ứng phó với tình huống nguy hiểm thực hành ứng phó với tình huống nguy hiểm.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*\* Năng lực chung:*

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

*\* Năng lực riêng:*

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động và biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.; nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.

- *Điều chỉnh hành vi:* biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. Từ đó điều chỉnh hành vi và có cách ứng xử phù hợp cới từng tình huống.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện về ứng phó những tình huống bất ngờ xảy ra bản thân và cộng đồng xã hội.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có them những kinh nghiệm cho bản than và giúp đỡ cộng đồng.

**3. Về phẩm chất:**

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm những kinh nghiệm, cách giải quyết đúng đắn, phù hợp khi có những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm kinh nghiệm cho bản thân giúp ích cho bản thân và cộng đồng đất nước.

*- Chăm chỉ: tập luyện, trau dồi những kiến thức, kĩ năng để có thể ứng phó với những sự cố bất ngờ xảy ra đối với bản than và cộng đồng.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào chuẩn bị vào bài học mới.  - Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - Nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **? Cách ứng phó với tình huống nguy hiểm?**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **HS trả lười cá nhân.**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: Trong cuộc sống thường có nhiều điều bất giờ xảy ra mà chúng ta không thể lường trước được. Vậy trước những tình huống nguy hiểm đó, ta cần phải làm gì và làm như thế nào, nhờ sự giúp đỡ của ai . Để giải đáp những thắc mắc này cô và chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. |  |
|  | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập 25 p**  ***a. Mục tiêu:*** Thực hành được cách ứng phó trước một sô' tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não, khăn trải bàn ,trò chơi đóng vai..***   1. Hãy nhận xét sự nguy hiểm có thể xảy ra và cách xử lí của mỗi nhân vật trong các tình huống dưới đây: 2. Thấy chuông báo cháy của chung cư vang lên, Hằng chạy ngay ra thang máy để thoát hiểm. 3. Trời nắng nóng, sau khi chơi đá bóng, các bạn rủ nhau xuống sông tắm nhưng Nam từ chối và khuyên các bạn không nên tắm sông. 4. Hoà vẫn lội qua suối để về nhà dù trời đang mưa to và có thể xảy ra lũ quét.   **2. \*\*\***Đang trên đường đi học về, Hồng gặp một người lạ, tự xưng là bạn của mẹ và đề nghị đưa Hồng về nhà.  ? Nếu là Hồng, em sẽ làm gì?  (  **GV hướng dẫn luật chơi cho học sinh**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, hoàn thành bài tập.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên đóng vai tình huống và trình bày cách giải quyết tình huống của nhóm mình.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  Bài 2 c, Hòa vẫn lội qua suối để về nhà dù trời mưa to và có thể xảy ra lũ quét  + Tình huống này có thể xảy ra lũ quét  + Nhận xét cách xử lí của Hòa làm vậy là rất nguy hiểm, có thể cuốn trôi người.  **Bài 3:**  1. Nếu em là Hồng, em sẽ:  + Dứt khoát từ chối.  + Đi nhanh đến nơi đông người  + Nhờ điện thoại gọi về cho người thân tới đón.  +…  2. Nếu là Mai em khuyên mọi người không nên trú ở gốc cây vì rất nguy hiểm dễ bị sét đánh mà nên tìm nơi trú ẩn an toàn như: tòa nhà cao tầng, siêu thị, trường học.. nơi có hệ thống chống sét,..  3. Em sẽ khuyên các bạn nên ở trong lớp không nên ra lượm đá như vậy rất nguy hiểm có thể bị đá rơi vào đầu,…. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng 10 p**  ***a. Mục tiêu:***  - Hướng dẫn các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền kĩ năng ứng phó với một tình huống nguy hiểm.  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  b***. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **HS tiếp tục hoàn thiện dự án vận dung 1 SGK tr 34**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

\***Hướng dẫn học tập**: Học bài, nắm chắc lí thuyết, thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

Chuẩn bị bài 8 tiết sau học.

…………………………………………………………………………………….

*Thái Tân, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 22**  **Tiết 22** | **Ngày soạn: 23/01/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: / /2024** |

**Bài 8: TIẾT KIỆM**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**Tiết 1**

**. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm.

HSKT bước đầu nắm được khái niệm tiết kiệm. Nêu được 1 vài biểu hiện của tiết kiệm.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm tiết kiệm,việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân trong cuộc sổng nhằm hình thành và phát huyđức tính tiết kệm..

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tường sổng của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện.Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị cảu đức tính tiết kiệm.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng , gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian , sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, bài hát

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 3p**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú, gợi hiểu biết ban đầu về bài học.  - Khai thác vốn sống, hiểu biết của hs về chủ đề bài học.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua bài hát “Đội em ...”**  Xem video karaoke“Đội em làm kế hoạch nhỏ” và trả lời câu hỏi:  C1? Bài hát nói về phong trào gì của ĐTNTP HCM?Trường em có không? Em có tham gia không?  C2 ? Em có suy nghĩa gì về ý nghĩa hoạt động đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lầnt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Tiết kiệm là đức tính quý báu, cần thiết trong cuộc sống.Vậy tiết kiệmlà gì? Biểu hiện tiết kiệm như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* | |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) 20p**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tiết kiệm?**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm tiết kiệm.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận cặp đôi thông qua câu hỏi**  **Đọc thầm truyện đọc**  *Hải có việc làm gì?*  *Em có suy nghĩ gì về hành động, việc làm của Hảỉ?*  ***Em hiểu thế nào là tiết kiệm?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo cặp, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề**.** | **1.Tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm.**  **a.Khái niệm:**  **-** Tiết kiệm là biết sử dung một cách hợp lí của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác. | |
| ***Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của tiết kiệm.***  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được các biểu hiện của tiết kiệm trong cuộc sống  ***b. Tổ chức thực hiện:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và trò chơi “tiếp sức đồng đội”**  Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:  *- Chỉ ra biểu hiện của tiết kiệm, chưa tiết kiệm trong bức tranh trên?*  **\* Trò chơi “tiếp sức đồng đội”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất. Đại diện hai đội lên viết biểu hiện trong 3’. Đội nào có nhiểu biểu hiện sẽ chiến thắng*  *Lưu ý: Các đáp án trùng nhau sẽ chỉ được tính là 1 biểu hiện.*  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng 3 phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án và dán lên cây, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên...  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc theo cặp  - Học sinh chơi trò chơi “**tiếp sức đồng đội**”,  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên giới thiệu:*** *Chú ý phân biệt tiết kiệm với hà tiện, keo kiệt.* | | **b. Biểu hiện của tiết kiệm.**  - Chi tiêu hợp lí  -Tắt các thiêt bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.  -Sắp xếp thời gian làm việc kho học.  - Sử dụng hợp lí và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.  - Bảo quản đồ dung học tâp,lao động khi sử dụng  - Bảo vệ của công… |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - hs củng cố tri thức được khán phá , thực hành qua xử lý tình huống cụ thể.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, và chơi sắm vai, thảo luận.**  ***? Bài tập 1: GV cho học sinh làm bài tập 1 cá nhân***  **Bài tập 1:**  Em hãy cùng các bạn trong nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:   1. Liệt kê những biểu hiện lãng phí đồ dùng học tập và kể ra ba cách tiết kiệm đồ dùng học tập của học sinh. 2. Liệt kê những biểu hiện lãng phí thời gian và kề một vài cách tiết kiệm thời gian của học sinh.   *gv chỉ ra những việc làm chưa tiết kiệm của hs, đưa ra cách tiết kiệm, khuyến khích hs nêu ra việc làm chưa tiết kiệm cuả bản thân và chia sẻ về hậu quả của nó.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân,  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | **II. Luyện tập**  **1. Bài tập 1** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng 17p**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn trong cuộc sống  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **+ Hoạt động dự án:**  **Em hãy cùng các bạn thiết kế sản phẩm tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước** làm ở nhà, nộp trước tiết học sau.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên ý tưởng trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Gv chốt kiến thức. | |  |

**Gv cho HS kiểm tra 15 phút**

**\*Đề bài:**

**Câu 1** (5,0 điểm)

Tình huống nguy hiểm là gì? Em hãy nêu cách ứng phó khi bị bắt cóc?

**Câu 2** (5,0 điểm)

Tình huống:

Nhân dịp sinh nhật, An được chị Hằng tặng cho một chiếc cặp sách có hình công chúa rất đẹp. An rất thích, muốn mang ra dùng ngay và vứt bỏ chiếc cặp sách mà mẹ mua cho An từ hồi đầu năm học dù vẫn còn mới

Theo em, An nên sử dụng chiếc cặp sách được tặng như thế nào?

**\* Đáp án + biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  (5đ) | - Tình huống nguy hiểm là những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe doạ nghiêm trọng đến sức khoẻ, tính mạng. | 1,0 |
| - Gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội. | 1,0 |
| **Để tránh gặp phải tình huống bắt cóc em sẽ:**  +Không đi một mình nơi vắng người. | 1,0 |
| + Luôn cảnh giác và không tiếp xúc với người lạ…. | 1,0 |
| + Luôn có thói quen đi đâu xin phép, chào hỏi bố mẹ… | 1,0 |
| **2**  (5đ) | - Nếu An vứt chiếc cặp cũ đi là biểu hiện chưa tiết kiệm | 1,0 |
| - Tiết kiệm là sử dụng hợp lí, đúng mức của cải vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác | 1,0 |
| - Trái với tiết kiệm là xa hoa, lãng phí… | 1,0 |
| - An nên cất chiếc cặp chị Hằng tặng để năm sau dùng | 1,0 |
| - Lí do: Vì chiếc cặp mẹ An mua cho bạn vẫn còn mới | 1,0 |

Gv thu bài, nhận xét ý thức làm bài của HS, hướng dẫn HS chuẩn bị bài tiếp tuần sau học.

**..............................................................................................................................................**

*Thái Tân, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

**Kí duyệt**

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 23**  **Tiết 23** | **Ngày soạn: 15/02/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: / 02/2024** |

**Bài 8: TIẾT KIỆM**

**Tiết 2**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Ý nghĩa của tiết kiệm.

- Thái độ, hành vi thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.

- Nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân, những người xung quanh, phê phán hành vi lãng phí, keo kiệt, hà tiện.

HSKT: Bước đầu nêu được ý nghĩa của Tiết kiệm.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm tiết kiệm,việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân trong cuộc sổng nhằm hình thành và phát huyđức tính tiết kệm..

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tường sổng của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện.Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị cảu đức tính tiết kiệm.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng , gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian , sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, bài hát

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú, gợi hiểu biết ban đầu về bài học.  - Khai thác vốn sống, hiểu biết của hs về chủ đề bài học.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua bài hát “Đội em ...”**  Tiết kiệm là gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lầnt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu ý nghĩa của tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - Hiểu vì sao phải tiết kiệm.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi tình huống sgk.**  *Theo em, tình yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với người được nhận tình yêu thương và người thể hiện tình yêu thương với người khác?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức. | **2. Ý nghĩa của tiết kiệm**  -Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công. |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Cách thực hiện tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được một số cách tiết kiệm trong cuộc sống.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: quan sát trang sgk/39 .Liệt kê một số cách tiết kiệm trong cuộc sống**  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghe hướng dẫn, làm việc ặp đôi suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả thảo luận( cặp đôi)  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. Nhắc lại các nội dung khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách thực hiện tiết kiệm. | **3. Cách thực hiện tiết kiệm:**  **-** Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết. Tận dụng ánh sáng tự nhiên, gió tự nhiên…sử dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm điện…  -Tiết kiệm tiền như nuôi lơn tiết kiệm…  - Lập thời gian biểu, thực hiện theo kế hoạch…  - Khóa vòi nước khi không sử dụng, … |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  - hs củng cố tri thức được khán phá , thực hành qua xử lý tình huống cụ thể.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, và chơi sắm vai, thảo luận.**  ***2 : GV cho học sinh làm bài tập2 cá nhân***  *.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, sắm vai  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động sắm vai: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhom tích cực  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  **2. Bài tập 2**  a. Lan biết tiết kiệm thức ăn.  b. Dương lãng phí điện. Khi không sử dụng nên tắt thiết bị điện.  c. Quân, Tuấn lãng phí tiền bạc, chi tiêu không đúng mục đích. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn trong cuộc sống  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **+ Hoạt động dự án:**  ***Nhóm 1:* Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước**.  ***Nhóm 2:***  **Em hãy cùng các bạn trong lớp xây dựng và thực hiện dự án thực hành tiết kiệm "Làm kế hoạch nhỏ" (ví dụ: thu gom sách, báo, truyện cũ,...).**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

*Thái Tân, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

**Kí duyệt**

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 24**  **Tiết 24** | **Ngày soạn: 20/02/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: / /2024** |

**Bài 8: TIẾT KIỆM**

**Tiết 3**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân, những người xung quanh, phê phán hành vi lãng phí, keo kiệt, hà tiện.

HSKT bước đầu nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Nămg lực riêng:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm tiết kiệm,việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân trong cuộc sổng nhằm hình thành và phát huyđức tính tiết kệm..

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tường sổng của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện.Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị cảu đức tính tiết kiệm.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng , gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian , sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, bài hát

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú, gợi hiểu biết ban đầu về bài học.  - Khai thác vốn sống, hiểu biết của hs về chủ đề bài học.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **? Khái niệm tiết kiệm?**  **? Ý nghĩa của tiết kiệm?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập 20 p**  ***a. Mục tiêu:***  - hs củng cố tri thức được khán phá , thực hành qua xử lý tình huống cụ thể.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, và chơi sắm vai, thảo luận.**  ***? Bài tập 2 : GV cho học sinh làm bài tập 2 cá nhân***  ***? Bài tập 2:*** Em hãy nhận xét hành vi của các bạn dưới đây:  \*\*\*a) Khi ăn buffet ở nhà hàng, Lan chỉ lấy vừa đủ thức ăn.  b) Dương thường bật điều hoà, quạt trần, tivi suốt ngày ngay cả khi ra sân chơi với các bạn.  c) Quân rủ Tuấn ra quán chơi điện tử, tiêu hết cả số tiền mẹ mới cho để mua sách học tiếng Anh.  *GV hỏi : Trong các bạn trên em học tập bạn nào? Bạn nào đáng phê bình? Ý nghĩa của việc làm tiết kiệm?*  ***? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh chơi trò chơi sắm vai giải quyết tình huống.***  **Tình huống 1:**  Gia đình Lan sống bằng những đồng lương ít ỏi của bố. Mấy hôm nữa là đến sinh nhật Lan, nhóm bạn thân trong lớp gợi ý Lan, nhóm bạn gợi ý Lan nên tổ chức sn ở nhà hàng cho sang trọng  Nếu là Lan, em sẽ làm gì?   * Chia nhóm, phân công vai diến, xây dựng kịch bản, lời thoại( hd hs chuẩn bị ở nhà).báo cáo vào tiết 3. * gv nhận xét cách gải quyết t/h. cách chơi sắm vai. rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.   ***GV cho học sinh thảo luận tình huống 2, 3. theo hai dãy bàn:***  ***Dãy 1 thảo luận theo bàn t/h 2***  **Tình huống 2:**  Từ hôm được mẹ mua cho chiếc điện thoại để tiện liên lạc, Hùng không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ học trên lớp, Hùng lại mở điện thoại lướt Web, lên mạng xã hội tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành. Cô giáo và bố mẹ đã nhắc nhở nhưng Hùng vẫn không thay đổi vì cho rằng đó là cách để thư giãn, xả bớt căng thẳng sau giờ học.  Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của Hùng? Điều này sẽ ảnh hưởng gì đến kết quả học tập?  Em có lời khuyên gì cho Hùng?  **Tình huống 3:**  ***Dãy 1 thảo luận theo bàn t/h 3***  Tuyết luôn nhận mình là người sống tiết kiệm với thói quen chọn mua những thứ có giá rẻ, đang được giảm giá. Bạn thường không chia sẻ đồ dùng của mình với các bạn vì cho rằng cần phải tiết kiệm.  Em có đồng ý với cách tiết kiệm cảu Tuyết không? vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, sắm vai  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động sắm vai: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhom tích cực  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  **3. Bài tập 3**  **Tình huống 1:**  **Tình huống 2:**  Hùng sử dụng đt như vậy gây lãng phí thời gian.  Nên dùng đt thoại khi cần thiêt. Quy định khung thời gian sử dụng đt, thực hiện nghiêm túc.  **Tình huống 3:**  **-**Tuyết mua hàng giá rẻ là tiết kiệm  - Nhưng vì rẻ mà mua nhiêu, không sử dụng hết là lãng phí  - Tuyết ít chia sẻ đồ với bạn vì cho rằng cần tiết kiệm đó là không đúng. tiết kiệm không có nghĩa là keo kiệt, chỉ sử dụng cho mình , không chia sẻ vơi người khác, |
| **3. Hoạt động 3: Vận dụng 15p**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn trong cuộc sống  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **HS báo cáo hoạt động dự án của tiết trước, và thực hiện dự án của tết này.**  **Em hãy cùng các bạn trong lớp xây dựng và thực hiện dự án thực hành tiết kiệm "Làm kế hoạch nhỏ" (ví dụ: thu gom sách, báo, truyện cũ,...).**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

* **Hướng dẫn về nhà: Học bài, Tiếp tục thực hiện hoạt động dự án. Chuẩn bị bài 9 tiết sau học.**

**...............................................................................................................**

*Thái Tân, ngày 22 tháng 02 năm 2024*

**Kí duyệt**

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 25**  **Tiết 25** | **Ngày soạn: 26/ 02/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: /03/2024** |

**BÀI 9: CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

Tiết 1

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

HSKT:

-Bước đầu nêu được khái niệm công dân và căn cứ xác định công dân.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về quê hương đất nước.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 5p**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về trang phục công dân của các nước trên thế giới và xác định được người mặc trang phục đó là công dân của nước nào? Và bắt đầu vào bài mới  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Căn cứ vào đâu để xác định được công dân của mỗi nước  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của Thầy và trò** | **Nội dung cân đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi được là công dân Việt Nam.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học | Cảm xúc của em khi được là công dân Việt Nam là tự hào, hạnh phúc. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) 35p**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tìm hiểu khái niệm quyền công dân**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm quyền công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập trong việc xác định công dân của mỗi nước**  **-** GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập  Câu 1: Em hãy quan sát các cuốn hộ chiếu dưới đây và cho biết đó là hộ chiếu quốc gia nào?  Câu 2 : Ý nghĩa của cuốn hộ chiếu đó.  - Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ để trả lời 3 câu hỏi theo SGK  Câu 1: Em đồng ý với ý kiến của bạn nào ? vì sao?  Câu 2: Em hãy cho biết công dân là ai?  Câu 3 : Căn cứ nào để xác định 1 người là công dân Việt Nam?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | 1. Khám phá   - Hộ chiếu quốc gia lần lượt là: Việt Nam, Nga, Nhật Bản. Ý nghĩa của cuốn hộ chiếu đó để cho biết mình thuộc công dân của quốc gia nào.   1. Công dân: là người dân của 1 nước có quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. 2. Căn cứ xác định công dân: Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của 1 nước. |

1. **Hoạt động luyện tập 5p**

? Em có nhận xét gì về người công dân Hồ CHí Minh?

(Khâm phục, ngưỡng mộ 1 con người: Yêu nước, nhân ái, anh hùng, vĩ đại…)

* Hướng dẫn học tập: Học thuộc khái niệm công dân. Chuẩn bị tiết 17 kiểm tra giữa kì. Ôn tập tốt từ đầu kì 2. Gv nêu cấu trúc đề kiểm tra gồm Trắc nghiệm và tự luận. Hướng dẫn HS ôn 1 số câu hỏi.

………………………………………………………………………………

Thái Tân, ngày 29 tháng 02 năm 2023

Kí duyệt

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 26**  **Tiết 26** | **Ngày soạn: 05 / 03/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: /03/2024** |

**BÀI 9: CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tiết 2**

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nêu căn cứ xác định công dân nước CHXHCN Việt Nam.

- Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

HSKT: bước đầu nắm được căn cứ xác định công dân nước CHXHCN Việt Nam

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về quê hương đất nước.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 4p**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.    ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của Thầy và trò** | **Nội dung cân đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **? Công dân là gì?**  **? căn cứ vào đâu để xác định công dân một nước?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học tiếp. |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) 25p**  **Nhiệm vụ : Tìm hiểu nội dung: Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  ***a. Mục tiêu:***  - Năm được các căN cứ để xác định được công dân nước CHXHCNVN  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và chia nhóm để tiến hành thảo luận**  **đọc thông tin SGK**  Câu 1 : Căn cứ nào để xác định được một người là công dân Việt Nam  Câu 2: Trong những trường hợp dưới đây, trường hợp nào là trẻ em Việt Nam  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày.  **HS**:- Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi tiếp sức  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức | **3.Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  - Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam.  - Trẻ em sinh ra có cha là công dân Việt Nam, Mẹ là công dân nước ngoài.  - Trẻ em sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam , cha là người không quốc tịch.  - Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.  - Trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập 10p**  ***a. Mục tiêu:***  - HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và diễn kịch ...**  ***? Bài tập 1:***  Quan sát các mẫu giấy dưới đây và nêu quốc tịch của một công dân được ghi ở tờ giấy nào?  ***? Bài tập 2 : Bài tập tình huống***  ***\* Tình huống 1:*** Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam sinh sống. Hùng sinh ra và lớn lên ở Việt nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Hoa, không phải công dân Việt Nam  ***\* Tình huống 2:***Bố của Lan là người Việt Nam, mẹ Lan là người Đức , Lan sinh ra và lớn lên ở Việt nam nhìn khuôn mặt Lan có nhiều nét giống người Châu Á. Các bạn trong lớp băn khoăn không biết Lan là người nước nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội  dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động diễn kịch: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Quốc tịch của 1 người được ghi nhận vào: Hộ chiếu.  1. Theo em, Hùng không là công dân Việt Nam vì cha mẹ Hùng có quốc tịch nước ngoài.  2. Lan là công dân Việt Nam vì lan sinh ra ở Việt Nam và bố là người quốc tịch Việt Nam. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng 6p**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi trong SGK phần Vận dụng**  Câu 1: Em hãy vẽ một bức tranh thể hiện lòng tự hào dân tộc Việt Nam  Câu 2: Hãy viết nửa trang giấy về một tấm gương đạt giải quốc tế và cho biết những điều mình học hỏi được từ tâm gương đó  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Em Nguyễn Thị Mai - Trường THPT Thác Bà là một trong 75 em học sinh được tuyên dương tại Liên hoan thiếu nhi vượt khó và Tổng phụ trách Đội giỏi năm 2015. Sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn, song em không chán nản, bỏ bê học hành mà luôn phấn đấu vươn lên trong học tập. Nhiều năm nay, em luôn đạt danh hiệu học sinh khá giỏi, nhiệt tình tham gia các phong trào do Liên Đội nhà trường tổ chức, đã góp phần vào thành tích chung của nhà trường. Em tâm sự: “Gia đình em khó khăn, bố mẹ vất vả mưu sinh chính là động lực giúp e vượt khó để vươn lên trong học tập, giúp bố mẹ yên tâm công tác. Ước mơ của em sau này được trở thành cô giáo để dạy học và giúp đỡ cho các em học sinh nghèo thiết thực hơn’’. |

**Hướng dẫn học tập:** HS học bài, làm các bài tập vận dụng. Ôn tập tốt để kiểm tra GK II. Đọc trước bài 10.

**…………………………………………………………………………….**

***Thái Tân, ngày 07 tháng 03 năm 2024***

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 27**  **Tiết 27** | **Ngày soạn: 9/3/2024**  **Ngày dạy: /3/2024** |

**KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**(Thời gian thực hiện: 1 tiết)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được các nội dung kiến thức cơ bản của nửa học kì II thuộc bài: Ứng phó với tình huống nguy hiểm và bài Tiết kiệm, một phần bài Công dân nước CHXHCN Việt Nam, chuẩn bị cho kiểm tra cuối năm.

HSKT: Nêu được biểu hiện tiết kiệm và kể những việc làm thể hiện tiết kiệm của bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực: Tự học; giải quyết vấn đề; sáng tạo; tự quản lý; giao tiếp; hợp tác; sử dụng CNTT; sử dụng ngôn ngữ; tính toán.

**3. Phẩm chất:** Trung thực, yêu nước, trách nhiệm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

**2. Học liệu:**- Đề kiểm tra

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động chuẩn bị:**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*- Học sinh tiếp nhận làm bài KT*

**\* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

*- Học sinh làm bài Kt vào giấy*

**2.Hoạt động kiểm tra**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung/chủ đề/bài học** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Câu TN** | **Câu TL** | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Kỹ năng sống** | Ứng phó với tình huống nguy hiểm | 6 câu |  |  |  |  | 2 câu |  |  | 6 | 2 | 5.5 |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | Tiết kiệm | 4 câu |  |  | 1câu |  |  |  |  | 4 | 1 | 4.0 |
| **3** | **Giáo duc pháp luật** | Công dân nước CHXH CNVN | 2 câu |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 0.5 |
| ***Tổng câu*** | | | ***12*** |  |  | ***1*** |  | ***1*** |  |  | ***12*** | ***3*** | ***10*** |
| **Tỉ lê %** | | | **30** | | **30** | | **20** | | **10** | | **100** | | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** | | |

**BẢN ĐẶC TẢ GIỮA HỌC KÌ II - LỚP 6**

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch**  **nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | Ứng phó với tình huống nguy hiểm | **\* Nhận biết:**  **-** Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em  **\* Thông hiểu:**  Hiểu được hậu quả của tình huống nguy hiểm  **\* Vận dụng**: Xử lí tình huống nguy hiểm trước hiện tượng tự nhiên hoặc do con người gây ra. | 8TN |  | 1TL | 1TL |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | Tiết kiệm | **\* Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm của tiết kiệm  - Nhận biết được biểu hiện của tiết kiệm hoặc không tiết kiệm( thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước...  **\* Thông hiểu:**  **-** Biết được ý nghĩa của tiết kiệm  - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm | 4TN | 1TL |  |  |
| **3** | **Giáo duc pháp luật** | Công dân nước CHXH CNVN | **Nhận biết:**  **-** Nêu được khái niệm công dân.  -Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  **Thông hiểu:**  -Trình bày được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam, công dân Việt Nam. | 2TN |
| **Tổng** | | |  | **12** | **1** | **1** | **1** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30** | **30** | **20** | **20** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN: GDCD - LỚP 6**  **ĐỀ 1** |

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm). *Hãy khoanh chữ cái trước phương án trả lời đúng.***

**Câu 1:** Tình huống nào sau đây gây hậu quả nghiêm trọng với trẻ em?

A**.** Đưa tay vào ổ điện B. Khóa bình ga khi không sử dụng

C. Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy D**.** Không đi theo người lạ.

**Câu 2:** Ngạt và nhiễm độc khí dẫn tới tử vong là hậu quả của tình huống nguy hiểm nào dưới đây?

1. Hoả hoạn. B. Đuối nước. C. Điện giật. D. Sét đánh.

**Câu 3:** Chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin để thoát khỏi

A. Người tốt. B. Nguy hiểm C. Bản thân. D. Bố mẹ.

**Câu 4:** Tình huống nguy hiểm từ con người là những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ

A. Tự nhiên B. Tin tặc. C. Con người. D. Lâm tặc.

**Câu 5:**Đâu là tình huống nguy hiểm từ tự nhiên?

A. Trộm cắp B. Bão, lũ lụt C. Xâm hại tình dục. D. Bạo lực học đường.

**Câu 6:** Khi trời mưa lớn nếu trú mưa ở dưới gốc cây to thì sẽ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nguy cơ bị sét đánh. | B. Đỡ bị ướt | C. An toàn | D. Đảm bảo sức khỏe. |

**Câu 7:** Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý, đúng mức

A.  Của cải vật chất, thời gian, sức lực. B.  Các truyền thống tốt đẹp.

C.  Các tư tưởng bảo thủ D.  Lối sống thực dụng.

**Câu 8:** Đối lập với tiết kiệm là

A. Cẩu thả, hời hợt. B. Cần cù, chăm chỉ.

C. Xa hoa, lãng phí. D. Trung thực, thẳng thắn.

**Câu 9:** Tiết kiệm sẽ giúp chúng ta

A. Đảm bảo cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc. B. Sống có ích.

C.  Yêu đời hơn D.  Tự tin trong công việc.

**Câu 10:** Đâu là biểu hiện đúng của tiết kiệm?

A**.** Khai thác tài nguyên bừa bãi. B. Tiêu xài thoải mái.

C. Xây dựng thời gian biểu hợp lý. D**.** Bật điện sáng khắp nhà cho đẹp.

**Câu 11:** Công dân là người dân của một nước, có quyền và nghĩa vụ do

A**.** Giáo dục mà có. B.Người khác trao tặng.

C**.** Mua bán mà có. D**.** Pháp luật quy định.

**Câu 12:** Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người:

A. Có Quốc tịch Việt Nam B. Sinh sống ở Việt Nam.

C**.** Đến Việt Nam du lịch. D.Hiểu biết về Việt Nam

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7.0 điểm)**

**Câu 1( 2.0 điểm):** Em sẽ làm gì khi gặp các trường hợp sau:

1. Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn

2. Khi trời mưa giông, sấm sét

**Câu 2 ( 3.0 điểm):** Em hãy nêu biểu hiện của tiết kiệm? Kể những việc làm thể hiện đức tính tiết kiệm của em?

**Câu 3 (2.0 điểm):** Nếu một người bạn thân của em rủ em đi tắm sông mà em không đi vì em nhận thấy sự nguy hiểm . Em sẽ làm gì để giúp bạn thay đổi ý định đó?

**ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | A | A | B | C | B | A | A | C | A | C | D | A |

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7.0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2.0 điểm)** | 1 | - Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn:  Em sẽ báo cho người xung quanh và người lớn biết để kịp thời ngăn chặn hoặc gọi 114… | 0.5  0.5 |
| 2 | - Em sẽ không tham gia giao thông và tìm chỗ trú mưa an toàn, - Trong nhà thì tắt hết thiết bị điện không cần thiết, không gần những vật dẫn điện… | 0.5  0.5 |
| **Câu 2**  **(3.0 điểm)** | 1 | - Tiết kiệm biểu hiện ở việc chi tiêu hợp lí  - Tắt các thiết bị điện và khóa vòi nước khi không sử dụng  - Sắp xếp thời gian làm việc khoa học  - Bảo quản đồ dùng học tập, bảo vệ của công... | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| 2 | - Yêu cầu HS kể được những việc làm thể hiện đức tính tiết kiệm của bản thân( ít nhất 2 việc làm) | 1.0 |
| **Câu 3**  **( 2,0 điểm)** |  | - Em sẽ khuyên:  + Bạn cần nhận rõ nguy cơ bị đuối nước ….  + Bạn nên đi tắm bể bơi an toàn khi có sự đồng ý của bố mẹ, sự giám sát của người lớn... | 1.0  1.0 |

**ĐỀ 2:**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (*3,0 điểm - mỗi đáp án đúng tương ứng 0,25 điểm)*

***Khoanh vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.***

**Câu 1:** Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm?

A. Học, học nữa, học mãi.

B. Tích tiểu thành đại.

C. Có công mài sắt có ngày nên kim.

D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

**Câu 2:** Khi trời mưa lớn bạn trú mưa ở dưới gốc cây to thì sẽ

1. Nguy cơ bị sét đánh.
2. Đỡ bị ướt.
3. An toàn.
4. Đảm bảo sức khỏe.

**Câu 3:** Khi có việc liên quan tới an ninh, trật tự chúng ta cần gọi số điện thoại nào sau đây?

A. 111. B. 112. C. 113. D. 114.

**Câu 4:** Ý nghĩa của sống tiết kiệm giúp con người

A. Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

D. Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**Câu 5:**Khi đang ở trong nhà cao tầng phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn chúng ta nên chọn cách ứng phó nào sau đây?

A. Thông báo cho những người xung quanh.

B. Gọi 114

C. Đi khom hoặc bò trên đường di chuyển.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 6:** Tình huống nguy hiểm từ con người là

A. Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống.

B. Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người.

C. Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hiện tượng tự nhiên gây tổn thất về người, tài sản.

D. Nền kinh tế suy giảm có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống.

**Câu 7:** Hành động nào dưới đây **không**thể hiện sự tiết kiệm?

A. Tiêu xài hoang phí.

B. Chi tiêu hợp lí.

C. Bảo vệ của công.

D. Bảo quản đồ dùng.

**Câu 8:** Việc làm nào sau đây thể hiện tiết kiệm thời gian?

A.  Chơi rất nhiều thể loại game.

B.  Rủ bạn bè tụ tập nơi quán xá để ăn uống.

C.  Lên Facebook nói chuyện với mọi người.

D.  Học bài, đọc sách, giúp bố mẹ việc nhà.

**Câu 9.**  Mối nguy hiểm nào sau đây do con người gây ra?

A. Đánh nhau B. Mưa đá. C. Sấm sét. D.Nước lũ.

**Câu 10:** Công dân là người dân của một nước, có quyền và nghĩa vụ do

B.Người khác trao tặng. A**.** Giáo dục mà có.

C**.** Pháp luật quy định. B.Do mua bán mà có

**Câu 11:** Tình huống nào sau đây gây hậu quả nghiêm trọng với trẻ em?

A. Không đi theo người lạ.

B. Khóa bình ga khi không sử dụng.

C. Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.

D.Đưa tay vào ổ điện.

**Câu 12:** Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người:

A.Hiểu biết về Việt Nam B. sinh sống ở Việt Nam.

C**.** Đến Việt Nam du lịch. D. Có Quốc tịch Việt Nam

**PHẦN II- TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1 (2,0 điểm)** Em sẽ làm gì khi gặp các trường hợp sau:

1. Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn

2. Khi trời mưa giông, sấm sét.

**Câu 2 (3.0 Điểm)**

Em hãy nêu biểu hiện của tiết kiệm? Nêu những biểu hiện chưa tiết kiệm của bản thân hay của những người xung quanh em.

**Câu 3 (2,0 điểm)**  Em sẽ làm gì khi các bạn cùng lớp rủ ra sông tắm sau buổi lao động ở trường?

**ĐÁP ÁN-HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | B | A | C | C | D | B | A | D | A | C | D | D |

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7.0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2.0 điểm)** | 1 | - Khi bị kẹt trong đám cháy cần bình tĩnh quan sát để thoát khỏi đám cháy.  + Nằm xuống sàn nhà cách nơi đám khói đang tràn vào càng xa càng tốt.  + Dùng khăn thấm nước để che mặt hoặc quấn quanh người… | 0.5  0.5 |
| 2 | - Em sẽ không tham gia giao thông và tìm chỗ trú mưa an toàn.  - Trong nhà thì tắt hết thiết bị điện không cần thiết, không gần những vật dẫn điện… | 0.5  0.5 |
| **Câu 2**  **(3.0 điểm)** | 1 | - Tiết kiệm biểu hiện ở việc chi tiêu hợp lí  - Tắt các thiết bị điện và khóa vòi nước khi không sử dụng  - Sắp xếp thời gian làm việc khoa học  - Bảo quản đồ dùng học tập, bảo vệ của công... | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| 2 | - Yêu cầu HS nêu được những biểu hiện chưa tiết kiệm của bản thân hoặc người xung quanh (ít nhất 2 việc làm) | 1.0 |
| **Câu 3**  **(2.0 điểm)** |  | Em sẽ phân tích cho các bạn thấy sự nguy hiểm về sức khoẻ khi vừa lao động xong đi tắm sông.  Khuyên ngăn các bạn không nên đi tắm sông. Chúng ta chỉ nên tắm ở bể bơi và có sự giám sát của người lớn... | 1.0  1.0 |

**3.Hoạt động vận dụng:**

-Gv thu bài,nhận xét tiết kiểm tra, kiểm bài, nhắc HS tiết sau học bài 9: Công dân nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tiếp)

……………………………………………………………………..

*Thái Tân, ngày 14 tháng 03 năm 2024*

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 28**  **Tiết 28** | **Ngày soạn: 20 /03/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: /04/2024** |

**BÀI 10**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN**

**(Thời gian thực hiện: 2 tiết)**

**Tiết 1**

I**. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

*Sau bài học này, HS có thể:*

- Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

HSKT: Bước đầu nắm được quyền cơ bản của công dân.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của tình yêu thương con người.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức cùa xã hội. Xác định được lí tường sổng của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân đế phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị nhân văn của con người với con người.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của tình yêu thương con người.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của tình yêu thương con người.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu thương con người. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong mối quan hệ giữa con người với con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**- 1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh, phiếu học tập và các mẩu chuyện, tấm gương**, tình huống liên quan đến thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân;

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 5p**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV có thể chuyển phần khởi động thành hội thoại để HS chơi trò chơi sắm vai  tranh luận.  A: **Người dẫn truyện:** Lớp 6A có một số bạn nhà xa nên thường đi xe đạp điện đến trường. Trong đó, một vài bạn không đội mũ bảo hiểm.  B: 2 HS (lớp 6): Đi xe đạp điện, không đội mũ bảo hiểm đèo bạn...  **A: Người dẫn truyện: Theo bạn, học sinh lớp 6 có được sử dụng xe đạp điện không?**  **B: Người dẫn tryện: Người điều khiển xe đạp điện khi tham gia giao thông có bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm không? Vì sao?**  GV dựa vào gợi ý để đặt cầu hỏi và xác định HS nào có cầu trả lời đúng:  ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  + Theo Luật Giao thông đường bộ, xe đạp điện (xe đạp máy) được coi là phương tiện giao thông thô sơ.  + Điều kiện của người điều khiển xe thô sơ tham gia giao thông là: Có sức khoẻ bảo đảm điều khiển xe an toàn; Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.  + Khi tham gia giao thông, người điều khiển, người ngối trên xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách và không được thực hiện các hành vi sau:   * Mang, vác vật cồng kềnh; * Sử dụng ô; * Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác; * Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; * Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông. * **GV kết luận:**   Thông tin: **Độ tuổi có thể sử dụng xe đạp điện, xe máy điện:**  Dựa trên các Quy định, Bộ luật và Nghị định ở phần trên chúng ta có thể kết luận rằng ***hiện tại chưa có văn bản nào của chính phủ về việc quy định độ tuổi sử dụng xe đạp điện tại Việt Nam.*** Xe đạp điện vẫn được xe là xe thô sơ và người dân hoàn toàn được tự do lựa chọn làm phương tiện di chuyển dựa trên nhu cầu sử dụng mỗi ngày.  - Còn đối với xe máy điện thì được xem như là xe gắn máy có động cơ 50 phân khối. Tức là chỉ ***những người đủ 16 tuổi trở lên mới được quyền sử dụng, vận hành và tham gia giao thông.***  Luật Giao thông đường bộ không quy định độ tuổi người sử dụng xe thô sơ. Vì vậy, HS lớp 6 có thể sử dụng xe đạp điện khi tham gia giao thông nhưng phải đội mũ bảo hiểm và tuân thủ các quy định của pháp luật. | | |
| ***Gv dẫn vào tiết 1 của bài học.*** | | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) 25p**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để thực hiện nhiệm vụ:  **Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kì họp thứ 6 thông qua ngày 28 - 11 - 2013.** Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Chương II. Đó là các quyền cơ bản về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.  **- Em hãy đọc thông tin kết hợp với quan sát các hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi**  **- Nhóm quyền chính trị:** quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước (Điều 27); quyền tham gia quản lí nhà nước (Điều 28); quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí (Điều 25); quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 24);...  **- Nhóm quyền dân sự:** quyền sống (Điều 19); quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm (Điều 20); quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình (Điều 21); quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở (Điều 22); quyền tự do đi lại và cư trú (Điều 23); quyền bình đẳng giới (Điều 26); quyền tự do kết hôn và li hôn (Điều 36);...  **- Nhóm quyền về kinh tế**: quyền tự do kinh doanh (Điều 33); quyền có việc làm (Điều 35); quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất (Điều 32);...  **Nhóm quyền văn hoá, xã hội:** quyền học tập (Điều 39); quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật (Điều 40); quyền được đảm bảo an sinh xã hội (Điều 34); quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ (Điều 38);...  **Các nghĩa vụ cơ bản mà công dân phải thực hiện:** trung thành với Tổ quốc (Điều 44); thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân (Điều 45); tuân theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 46); nộp thuế (Điều 47); bảo vệ môi trường (Điều 43); nghĩa vụ học tập (Điều 39);...  **PHIẾU HỌC TẬP**  **+ Xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.**  **+ Ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.**    ***Gợi ý:***   * Nhóm quyền chính trị: hình 8; * Nhóm quyền dân sự: hình 1; * Nhóm quyền kinh tế: hình 9; * Nhóm quyền văn hoá - xã hội: hình 2, 4; * Nhóm nghĩa vụ cơ bản của công dân: hình 3, 5, 6, 7.   Sau khi HS trả lời câu hỏi, nộp lại phiếu học tập, GV nhận xét, tổng kết thông qua **kết luận:** Các quyền, nghĩa vụ này là các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp - Đạo luật có giá trị pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  **Hiến pháp năm 2013 khẳng định**: Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân vế chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. (Khoản 1 Điều 14) Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. (Khoản 1 Điều 15)  **PHIẾU HỌC TẬP**  **+ Xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.**  **+ Ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.**   * **Nhóm quyền chính trị:** hình 8; * **Nhóm quyền dân sự:** hình 1; * **Nhóm quyền kinh tế**: hình 9; * **Nhóm quyền văn hoá - xã hội:** hình 2, 4; * **Nhóm nghĩa vụ cơ bản của công dân**: hình 3, 5, 6, 7.   \* Sau khi HS trả lời câu hỏi, nộp lại phiếu học tập, GV nhận xét, tổng kết thông qua **kết luận:**  **Các quyền, nghĩa vụ này là các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp - Đạo luật có giá trị pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**  **Hiến pháp năm 2013 khẳng định**: Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và Pháp luật**. (Khoản 1 Điều 14)** Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. **(Khoản 1 Điều 15** | | |
| **- Nhiệm vụ 1:** Quyền cơ bản của công dân....  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  **THẢO LUẬN NHÓM: 4’**  **- Nhóm 1: Xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.**  **- Nhóm 2: Ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin, tranh ảnh trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | | **I. Khám phá**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét**  **1. Khái niệm**  - **Quyền cơ bản của công dân** là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật. |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân**  - GV có thể in phần thông tin thành phiếu học tập, sau đó phát và yêu cầu HS làm việc cá nhân.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | | Thông tin/tình huống | Thực hiện (ghi Tốt hoặc Chưa tốt) | Giải thích | | 1/ |  |  | | 2/ |  |  | |  |  |  |   *Gợi ý:*  1/ Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi (trích Điếu 37 - Luật Trẻ em).  2/ Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (trích Điều 46 - Hiến pháp).  3/ Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác (trích Điều 21- Hiến pháp).  **4/ Tham khảo ý 1.**  5/ Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi trẻ em (trích Điều 37 - Hiến pháp).  6/ Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội (trích Điều 15 - Hiến pháp); Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự (trích Điều 45 - Hiến pháp). 7/ Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng  thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng (Điều 34 - Luật Trẻ em).  **8/ Tham khảo ý 1.**   * GV kết luận và khuyên HS nên học tập, noi gương bạn Hương (thông tin 1), bạn Minh (thông tin 3), bạn Hà (thông tin 5), bạn Liên (thông tin 6), bạn Hùng (thông tin 8) và không nên thực hiện theo bạn Bình (thông tin 2), bạn Phương (thông tin 3), bạn Thắng (thông tin 4), gia đình Liên (thông tin 6), bạn Trang (thông tin 7). * GV tiếp tục đặt câu hỏi cho HS: **Từ các thông tin, tình huống và thực tiễn cuộc sống, em đã được hưởng những quyến và phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản nào của công dân**? * GV mời hai đến ba HS chia sẻ câu trả lời, cả lớp cùng nghe và bổ sung, hoàn thiện. * GV nhận xét kết quả làm việc của HS, khen ngợi, khuyến khích HS tích cực, chủ động thực hiện tốt quyến, nghĩa vụ công dân.   **- GV kết luận:**  + Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.  + Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  + Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  **- Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về** quy định của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, sau đó tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung kiến thức trong SGK.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| ***Nhiệm vụ 2:* Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV có thể in phần thông tin thành phiếu học tập, sau đó phát và yêu cầu HS làm việc cá nhân.  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa**  - **Em hãy xác định những ai đã thực hiện đúng, ai thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Vì sao?**  **- Em đã làm gì để thực hiện đúng nghĩa vụ của học sinh**  **\* Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận (cá nhân)**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày của các bạn bạn  -**Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.**  - Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Công dân được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ do Nhà nước quy định. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  - Việc thực hiện quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  - Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. | **2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản cùa công dân**  **- Nghĩa vụ cơ bản của công dâ**n là những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật  - Các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | |
| **Gv chuyển phần luyện tập.** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò**  ***? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***  **Bài 1: Chơi trò chơi "Cây Hiến pháp"**  **- Chia lớp thành hai đội chơi,**  - Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất  **-** Đại diện hai đội lên bảng và viết, dán. Một đội viết tên các quyền, một đội viết tên các nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 vào giấy và dán lên "Cây Hiến pháp".trong 5’  **-** Đội nào viết được nhiều và đúng các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân sẽ được 10 điểm.  - Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013.  - GV mời đại diện các bạn tham gia thi ở 2 đội lên viết và dán kết quả của đội mình, các bạn ở đội một, hai chú ý lắng nghe và bổ sung (nếu cần).  **GV phân tích các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp. Trong đó nhấn mạnh** **một số quyền các em được hưởng ngay từ khi sinh ra (ví dụ: quyền được sống, được chăm sóc sức khoẻ, được đảm bảo an toàn về tính mạng,...) và giải thích có những quyền mà để được hưởng hoặc thực hiện được các quyền đó phải đáp ứng các điều kiện (độ tuổi hoặc các quy định khác) pháp luật quy định (ví dụ: quyền kết hôn, quyền tự do kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ thuế,...).**  **Bài tập 2:** Em hãy cho biết, bạn nào dưới đây thực hiện tốt, bạn nào thực hiện chưa tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Vì sao?  a) Bạn Kim thực hiện tốt quyền va nghĩa vụ học tập, lao động của công dân: vì Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi (trích Điếu 37 - Luật Trẻ em).  b) Bạn Lan chưa thực hiện tốt quyền va nghĩa vụ của công dân:  c) Việc Nam thường xuyên doạ nạt, đánh em gái là việc làm không đúng. Nam là anh nên khi thấy em bày bừa ra nhà Nam nên khuyên bảo và giúp đỡ em thu dọn; Nếu em khóc, Nam phải dỗ dành, chơi với em.  d) Việc Hưng tự ý bóc thư cô giáo gửi cho bố mẹ là sai. Đây là hành vi xâm phạm quyền bí mật thư tín của công dân. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, công dân có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**: Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**: Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài 1: Chơi trò chơi "Cây Hiến pháp"**  Một số quyền các em được hưởng ngay từ khi sinh ra (ví dụ: quyền được sống, được chăm sóc sức khoẻ, được đảm bảo an toàn về tính mạng,...) và giải thích có những quyền mà để được hưởng hoặc thực hiện được các quyền đó phải đáp ứng các điều kiện (độ tuổi hoặc các quy định khác) pháp luật quy định (ví dụ: quyền kết hôn, quyền tự do kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ thuế,...).  **Bài tập 2:** Em hãy cho biết, bạn nào dưới đây thực hiện tốt, bạn nào thực hiện chưa tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Vì sao? | |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng 5p**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  **1/** Em hãy kể một câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân của em. Nộp bài vào tiết sau.  - GV hướng dẫn HS tổ chức chia sẻ câu chuyện và yêu cầu HS chia sẻ ý nghĩa của bức tranh, câu chuyện đó với các bạn trong lớp. Những HS khác nhận xét. GV nhận xét, đánh giá và kết luận. | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **1/** Em hãy kể một câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân  - GV hướng dẫn HS tổ chức chia sẻ câu chuyện và yêu cầu HS chia sẻ ý nghĩa chuyện đó với các bạn trong lớp. Những HS khác nhận xét. GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập này ở nhà và nộp lại cho GV. Trong tiết học hôm sau, GV sẽ lựa chọn một vài bài viết để đọc cho cả lớp nghe rồi nhận xét và chốt lại vấn đề.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **\* Lưu ý :**  **- Tiết 2: Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân. Trách nhiệm của CD. Yêu càu HS đọc trước ở nhà** | | |

………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Thái Tân, ngày 21 tháng 03 năm 2024***  **Kí duyệt**  **Hoàng Hiếu**  **Tuần 29 Ngày soạn: 27/03/2024**  **Tiết 29 Ngày bắt đầu dạy: /04/2024** |  |

**BÀI 10**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN**

**Tiết 2**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

HSKT: Bước đầu nêu được trách nhiệm của bản thân trong thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của tình yêu thương con người.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng thực hiện các nhóm quyền và nghĩa vụ của công dân.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc. Đấu tranh với các hành vi làm trái quy định của pháp luật.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**- 1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh, phiếu học tập và các mẩu chuyện, tấm gương**, tình huống liên quan đến thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân;

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 5p**

**Gv hướng dẫn HS sau khi đã giao bài vận dụng tiết trước:**

Em hãy vẽ bức tranh hoặc sưu tầm một câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và thuyết minh về bức tranh, câu chuyện đó.

- GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày tranh vẽ ở lớp học hoặc chia sẻ câu chuyện và yêu cầu HS chia sẻ ý nghĩa của bức tranh, câu chuyện đó với các bạn trong lớp. Những HS khác nhận xét. GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

**2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) 25p**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện (trách nhiệm của công dân)** | | |
|  | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua** hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh:  - **Từ các thông tin, tình huống và thực tiễn cuộc sống, em đã được hưởng những quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?**  **Em đã làm gì để thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân (học sinh)?**  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV mời hai đến ba HS chia sẻ câu trả lời, cả lớp cùng nghe và bổ sung, hoàn thiện.  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của câu hỏi, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho các bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, khen ngợi, khuyến khích HS tích cực, chủ động thực hiện tốt quyến, nghĩa vụ công dân.  **- GV kết luận**:  + Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đổi với Nhà nước và xã hội.  + Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  + Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  **- Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về quy định của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân,** sau đó tổng kết những nội dung chính **của bài học thông qua phần chốt nội dung kiến thức trong SGK.** | | **3. Cách rèn luyện:**  **\* Trách nhiệm của công dân**  + Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.  + Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  + Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  **- Là học sinh....** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập 10 p** | | |
| ***Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn***  **Tình huống 1:**  Lan là một học sinh hoạt bát, tích cực tham gia các hoạt động của lớp và liên đội nhưng mẹ Lan thường ngăn cấm không cho em tham gia các hoạt động tập thể vì cho rằng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập.  **- Theo em, Lan nên làm gì để mẹ không ngăn cấm mình tham gia hoạt động tập thể?**  **Tình huống 2:**  Mặc dù công việc của bố mẹ Hà rất vất vả nhưng Hà rất ít khi làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ vì nghĩ rằng mình chỉ cần có nghĩa vụ học giỏi là được.  a.)**Em suy nghĩ gì về việc làm của Hà?**  **b) Theo em, Hà cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của học sinh?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**: Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**: Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Luyện tập**    ***Bài tập 3: Bài tập tình huống:***  **+ Tình huống 1:** Theo Hiến pháp 2013 và Luật Trẻ em quy định: Trẻ em có quyền được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cẩu, năng lực của trẻ em.  Lan có thể trực tiếp hoặc nhờ thầy, cô giáo nói chuyện với bố mẹ để bố mẹ tạo điều kiện cho em tham gia các hoạt động tập thể. Lan cũng cẩn cố gắng học tốt để chứng minh cho bố mẹ thấy việc tham gia các hoạt động tập thể không ảnh hưởng đến việc học.  **+ Tình huống 2:**  1/ Luật Trẻ em quy định bổn phận của trẻ em đối với gia đình là: Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.  2/ Hà cần thực hiện tốt bổn phận của trẻ em (với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội). | |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng 5p**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  **Em hây viết khoảng nửa trang giấy về nghĩa vụ của HS và những việc em đã làm để thực hiện nghĩa vụ đó.**  - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập này ở nhà và nộp lại cho GV. Trong tiết học hôm sau, GV sẽ lựa chọn một vài bài viết để đọc cho cả lớp nghe rồi nhận xét và chốt lại vấn đề. | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Em hây viết khoảng nửa trang giấy về nghĩa vụ của HS và những việc em đã làm để thực hiện nghĩa vụ đó.  GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập này ở nhà và nộp lại cho GV. Trong tiết học hôm sau, GV sẽ lựa chọn một vài bài viết để đọc cho cả lớp nghe rồi nhận xét và chốt lại vấn đề.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | |

Gv hướng dẫn về nhà

**\* Lưu ý HS học thuộc lí thuyết theo:**

**- Tiết 2: Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân.**

Làm bài tập vận dụng ở nhà

Chuẩn bị tiết sau học bài 11 Quyền cơ bản của công dân.

……………………………………………………………………………………..

***Thái Tân, ngày 28 tháng 3 năm 2024***

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Tuần 30**  **Tiết 30** | **Ngày soạn: 03/04/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: /04/2024** |   **BÀI 11:** **QUYỀN CƠ BẢN CỦA TRẺ EM**  Thời gian thực hiện: 2 tiết  Tiết 1  **I. MỤC TIÊU**: Sau bài học này, hs có thể:  **1. Về kiến thức:**  - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.  - Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyển trẻ em.  **HSKT**: bước đầu nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.  **2. Về năng lực:**  *\* Năng lực giao tiếp và hợp tác :*  - Đánh giá được nguyện vọng, khả năng của từng thành viên trong nhóm để đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.  - Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.  - Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.  *\* Năng lực điều chỉnh hành* vi:  - Nhận biết được các quyền trẻ em và ý nghĩa của quyền trẻ em.  - Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và hợp tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày.  *\* Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộ*i:  - Tích cực tham gia các hoạt động nhằm thực hiện quyền trẻ em.  **3. Về phẩm chất:**  *\* Nhân ái:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.  *\* Chăm chỉ:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.  \* *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**  **1. Thiết bị dạy học:**  - Tranh ảnh, âm nhạc (bài hát Quyền trẻ em), những ví dụ thực tế... gắn với bài “*Quyền cơ bản của trẻ em*”;  **2. Học liệu:**  - Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, vở bài tập thực hành *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.  - Máy chiếu Powerpoint, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**  *Hoạt động 1: Kt bài cũ:*  *a) Thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Em hãy kể 2 quyền, 2 nghĩa vụ của công dân.*  - Quyền cơ bản của công dân là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được nHà nước đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật. VD: Quyền bầu cử, quyền tự do kinh doanh,.. (2,0 đ)   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động 2: Mở đầu**  ***a. Mục tiêu:***  Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  - Học sinh bước đầu nhận biết được các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Các quyền cơ bản của trẻ em.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | | **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung**  **cần đạt** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Hs lắngnghe bài hát “*Quyền trẻ em*” (Trịnh Vĩnh Thành) và tham gia trò chơi “*Ai hiểu biết hơn*”  Luật chơi: Hs lắng nghe và liệt kê các quyền trẻ em được nhắc tới trong bài hát vào phiếu học tập cá nhân (giấy nhớ) trong 1 phút. Hết thời gian 1 phút, gv sẽ thu phiếu xác suất, mời hs trình bày, cả lớp nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động cá nhân, hết thời gian, gv chọn xác suất hs trình bày và nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh báo cáo kết quả hoạt động cá nhân.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**   - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:  ***Nội dung bài hát này đã đề cập đến một số quyền của trẻ em như: quyền được chăm lo, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia, quyền được đến trường, quyền được vui chơi. Đây là những quyền mà mỗi trẻ em đều được hưởng.*** |  | | **Hoạt động 3: Khám phá**  **Nhiệm vụ 1: *Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.***  ***a. Mục tiêu:***  - HS nêu được bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em.  - HS giải thích được vì sao trẻ em cần phải có bốn nhóm quyền cơ bản  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giới thiệu vài nét về Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Luật trẻ em năm 2016 và bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em theo nội dung trong SGK.  - Hs lắng nghe, hoạt động nhóm, đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong sgk, hoàn thiện phiếu học tập trả lời các câu hỏi sau bằng kỹ thuật Think- Pair- Share trong 5- 7 phút:  Bước 1: Hoạt động cá nhân.  Bước 2: Hoạt động cặp đôi  Bước 3: Cử đại diện chia sẻ trước lớp.  **\* Nhóm 1: Quyền được sống còn:**  1. Em hãy kể tên các quyền trong nhóm quyền được sống còn của trẻ em?  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được sống còn?  **\* Nhóm 2: Quyền được bảo vệ**  1. Em hãy cho biết các bức tranh trên để cập đến những quyền nào của trẻ em cần được 20/11?  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được bảo vệ?  **\* Nhóm 3: Quyền được phát triển**  1. Em hãy cho biết các bức tranh trên để cập tới quyền được phát triển nào của trẻ em.  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được phát triển  **\* Nhóm 4: Quyền được tham gia**  1. Em hãy cho biết các bức tranh trên để cập tới quyền được phát triển nào của trẻ em?  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được tham gia?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động nhóm, hết thời gian, gv chọn xác suất nhóm hs trình bày và nhận xét chéo.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm cử đại diện báo cáo kết quả hoạt động nhóm, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  **\* Nhóm 1: Quyền được sống còn:**  1. Quyền sống còn của trẻ em gồm: quyền được khai sinh, quyền được chăm sức sức khỏe, quyền được chăm sóc và nuôi dưỡng  2. Trẻ em cần có quyền được sống còn vì trẻ em còn nhỏ, sức khỏe cả thể chất và tinh thần còn yếu nên dễ gặp phải các nguy cơ ảnh hưởng đến sự sống còn. Do đó trẻ em cần có quyền được sống còn để được yêu thương, chăm sóc nhằm duy trì sự sống.  **\* Nhóm 2: Quyền được bảo vệ**  1. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bóc lột sức lực động, không bị xâm hại tình dục và quyền bí mật đời sống riêng tư.  2. Trẻ em còn non nớt về thể chất, tinh thần và thiếu kinh nghiệm sống nên rất dễ bị xâm hại, lạm dụng, bóc lột, bắt cóc... Do đó, trẻ em cần có quyền được bảo vệ để đảm bảo an toàn cho bản thân.  **\* Nhóm 3: Quyền được phát triển**  1. Quyền được học tập, quyền được vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu.  2. Trẻ em cần có quyền được phát triển vì trẻ em là đối tượng còn nhỏ, cần phải trải qua quá trình phát triển để hoàn thiện về thể chất, tinh thần, trí tuệ, nhân cách. Trong quá trình này, trẻ em cần được cung cấp các điều kiện cần thiết về dinh dưỡng, giáo dục, vui chơi giải trí, rèn luyện… để phát triển toàn diện.  **\* Nhóm 4: Quyền được tham gia**  1. Quyền được phát biểu ý kiến, quan điểm riêng của bản thân về những quan đến trẻ em; quyền được giao lưu, kết bạn.  2. Trẻ em cần có quyền được tham gia vì trẻ em cũng là một thành viên của gia đình và xã hội. Trẻ em có nhận thức, tình cảm, suy nghĩ riêng về những điều mà các em tiếp nhận từ thế giới xung quanh; trẻ em có quyền bảy tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan đến bản thân mình.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và kết luận:  **\* Nhóm 1: Quyền được sống còn:**  **\* Nhóm 2: Quyền được bảo vệ**  **+ Nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em** là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bóc lột, xâm hại,  **\* Nhóm 3: Quyền được phát triển**  **+ Nhóm quyền được phát triển của trẻ em** là nhóm quyền nhằm đáp ứng các nhu cầu cho trẻ em được phát triển một cách toàn diện.  **\* Nhóm 4: Quyền được tham gia**  **+ Nhóm quyền được tham gia của trẻ em** là những quyền nhằm đảm bảo cho trẻ em được tham gia vào các vấn để liên quan đến bản thân bằng những cách thức phù hợp với nhận thức và độ tuổi. | **I. Khám phá**  **1. Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em:**  Quyền cơ bản của trẻ em là những lợi ích cơ bản mà trẻ em được hưởng và được Nhà nước bảo vệ  - Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 và Luật Trẻ em năm 2016 đã ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em. Các quyền đó có thể chia thành bốn nhóm:  + Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ.  + Nhóm quyền bảo vệ: là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại.  + Nhóm quyền phát triển: là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như được học tập, được vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật,  + Nhóm quyền tham gia: là những quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình. | |  | | |  |  | | **Hoạt động 4: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  HS củng có kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | | **Nhiệm vụ 1: Bài tập 1:**  **Kể về bốn nhóm quyền của trẻ em**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành bốn nhóm, tham gia trò chơi ***“Ai nhanh hơn”*** làm bài tập 1 (3 phút)  Gv phổ biến luật chơi: Các nhóm lần lượt kể tên các quyền cụ thể trong bốn nhóm quyền của trẻ em theo hình thức nối tiếp (ví dụ: nhóm 1: Kể tên một quyền được sống còn xong thì nhóm 2 sẽ kể tiếp tên một quyền được phát triển. Các nhóm sẽ lần lượt kể tên các quyền cụ thể trong bốn nhóm quyền cho đến khi hết. Nếu một nhóm nào đó kể sai tên hoặc không biết thì các nhóm còn lại sẽ được phép bổ sung. Nhóm nào kế sai tên hoặc kể được ít nhất thì sẽ bị phạt (ví dụ: hát một bài hoặc làm một hành động ngộ nghĩnh nào đó).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  Hs suy nghĩ cá nhân, thống nhất trong nhóm và tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Hs các nhóm thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của gv  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các nhóm và kết luận những nội dung chính về bốn nhóm quyền của trẻ em.  **Nhiệm vụ 2: Bài tập 2:**  **Sắp xếp các quyền cụ thể của trẻ em theo bốn nhóm quyền**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu hs hoàn thiện phiếu học tập cá nhân trong 2 phút, sau đó gv bắt thăm chọn hs trình bày trước lớp.  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Nhóm quyền được sống còn* | *Nhóm quyền được bảo vệ* | *Nhóm quyền được phát triển.* | *Nhóm quyền được tham gia* | |  |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS hoàn thành việc trả lời câu hỏi và điển phiếu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs trình bày trước lớp (nếu được chọn), cả lớp bổ sung thêm nếu thấy chưa đầy đủ  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và kết luận:  - Nhóm quyền được sống còn: b, g, h.  - Nhóm quyền được bảo vệ: e, l  - Nhóm quyền được phát triển: a, c, i  - Nhóm quyền được tham gia: d, k.  mà mình thích. | **III. Luyện tập**  ***1. Bài tập 1***  ***2. Bài tập 2*** | | **4. Hoạt động 5: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  HS liên hệ thực tế về quyền trẻ em và ý nghĩa quyền trẻ em  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **+ Hoạt động dự án:**  Em hãy viết thư tư vấn cho một bạn hay bị bố đánh và doạ cho nghỉ học để giúp bạn được hưởng các quyền cơ bản của trẻ em.  GV hướng dẫn HS về nhà viết bức thư, sau đó nộp vào tiết học tuần sau  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Bức thư nên tập trung vào các nội dung:  + Đồng cảm, chia sẻ và động viên khi quyền trẻ em của bạn bị xâm phạm.  + Khuyên bạn nên đấu tranh, nhờ sự can thiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giúp đỡ để bạn không bị bố đánh và doạ cho nghỉ học.  - Ở tiết học sau, GV có thể lựa chọn một vài bức thư ấn tượng và đọc lại cho cả lớp cùng nghe. HS nhận xét, góp ý. GV nhận xét và chốt lại vấn đề | ***5. Bài tập 5*** |   \***Hướng dẫn học tập**: Học thuộc bài, làm bài tập vận dụng, đọc phần lí thuyết còn lại: Ý nghĩa của quyền trẻ em, xem trước các bài tập.  …………………………………………………………………………………….    *Thái Tân, ngày……tháng năm 2024*  *Kí duyệt*  **Hoàng Thị Hiếu**  **Tuần 31** **Ngày soạn 10/04/2023**  **Tiết 31 *Ngày bắt đầu dạy: /04/2024***  **BÀI 11: QUYỀN CƠ BẢN CỦA TRẺ EM**  (Tiếp)  Môn GDCD 6: 6A, 6B, 6C, 6D  **I. MỤC TIÊU**:  **1. Về kiến thức:**  - Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.  HS KT: bước đầu nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em.  **2. Về năng lực:**  **Học sinh được phát triển các năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  - *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  - *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.  - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.  **\* Năng lực đặc thù:**  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác :*  + Đánh giá được nguyện vọng, khả năng của từng thành viên trong nhóm để đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.  + Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.  + Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.  - *Năng lực điều chỉnh hành* vi: Nhận biết được các quyền trẻ em và ý nghĩa của quyền trẻ em.  *- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộ*i: Tích cực tham gia các hoạt động nhằm thực hiện quyền trẻ em.  **3. Về phẩm chất:**  *- Nhân ái:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.  *- Chăm chỉ:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.  - *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**  **1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, tranh ảnh  **2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin.  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**  **1. Khởi động (8 phút)**  *1.1. Ổn định tổ chức*  *1.2. Kiểm tra bài cũ*  ***Câu 1:*** Thế nào là quyền cơ bản của trẻ em? Có những nhóm quyền nào của trẻ em?  *1.3. Giới thiệu bài*  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về quyền trẻ em để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em là gì?  ***b. Tổ chức thực hiện***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua việc đọc tình huống (sgk)**  **Yêu cầu:**  Đọc tình huống  *Năm học 2018–2019, một học sinh tiểu học ở Hà Nội đã viết thư gửi Ban Giám hiệu nhà trường đề nghị không tổ chức thả bóng bay trong ngày khai giảng.*  *Trong thư, bạn ấy cho rằng, bóng bay được làm từ một loại nhựa. Khi thả bóng bay lên, chim hoặc các động vật khác có thể nuốt vào, khiến chúng bị chặn đường ruột, dẫn đến chết đói. Còn khi bóng bay rơi xuống đất hoặc biển, rùa biển và các loài sinh vật biển khác bị nhầm lẫn giữa bóng bay và sứa biển. Ruy băng và dây buộc bóng có thể khiến chúng mắc kẹt, cũng dẫn tới cái chết.*  *Vì vậy, bạn ấy đề nghị nhà trường có thể dừng thả bóng bay vào ngày khai giảng hoặc hạn chế số lượng bóng bay.*  **Câu hỏi:**  *1. Bạn Học sinh có quyền viết bức thư trên không? Vì sao?*  *2. Hãy nêu các quyền cơ bản của trẻ em mà em biết.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  1. Bạn học sinh có quyền viết bức thư trên vì Bạn học sinh trên có quyền viết thư đó. Vì trẻ em cũng có quyền bày tỏ ý kiến và hội họp.  2. Các quyền cơ bản của trẻ em: quyền học tập, quyền bảo vệ, quyền chăm sóc, quyền vui chơi, giải trí …  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Trẻ em là mầm non tương lai của đất nước. Bởi vậy trẻ em được hưởng nhiều quyền lợi mà Nhà nước quy định để phát huy vai trò của những chủ nhân tương lai. Ý nghĩa và việc thực hiện quyền của trẻ em ra sao? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.*  **2. Hình thành kiến thức mới:25’**  *a. Mục tiêu:*Hiểu được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.  *b. Tổ chức thực hiện*   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của Gv và HS** | **Nội dung cần đạt** | | **Hoạt động : ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, cặp đôi thực hiện 2 nhiệm vụ trong sách giáo khoa  a) Em hãy cho quyền trẻ em có ý nghĩa như thế nào?  b) Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu quyền trẻ em không được thực hiện?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc thông tin, làm việc theo cặp đôi, ghi lại các kết quả của mình  - GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện các kết quả khác nhau của các HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Giáo viên yêu cầu một số HS báo cáo trả lời kết quả làm việc của mình  - Giáo viên lựa chọn những ví dụ trùng nhau những ví dụ điển hình nhất để tổng hợp khái quát  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  Quyền trẻ em thể hiện sự tôn trọng quan tâm, bảo vệ của cộng đồng quốc tế và mỗi quốc gia đối với trẻ em. Đây là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện cả về thể chất và tinh thần, Quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn và bình đẳng. Thực hiện quyền trẻ em cũng là sự đảm bảo cho tương lai tươi đẹp của đất nước và của toàn nhân loại | **2. Ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em:**  - Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần  - *Bổn phận của trẻ em*:  + yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ;  + kính trọng thầy, cô giáo  + lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè giúp đỡ gia đình và những người gặp khó khăn theo khả năng của mình;  + chăm chỉ học tập, rèn luyện thân thể;  + sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức  + tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường;  + tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc;  + yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào,  + có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đoàn kết quốc tế... |   **3. Luyện tập**:**10’**  *a.Mục tiêu:*  -Học sinh biết vận dung các kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em trong các tình huống thực tiễn đời sống  *b. Tổ chức thực hiện*  **Bài tập 1:** Em hãy kể một tấm gương thực hiện tốt quyền trẻ em. Em học được điều gì từ tấm gương đó.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm những nhân vật điển hình tiêu biểu.  -Chú trọng những phẩm chất tốt đẹp cần học tập ở những tấm gương đó  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ tìm tòi và viết bài về tấm gương đó  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện trình bày ý kiến, so sánh với các học sinh khác ạ  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  **Bài tập 2:** Bố mẹ mua cho Quân rất nhiều sách tham khảo, Quân không thích đọc nên mang sách cho bạn. Khi biết chuyện, bố mẹ rất tức giận và dã mắng Quân. Quân cảm thấy rât ấm ức vì cho rằng mình là trẻ em nên có quyền cho bạn sách, bố mẹ không được phản đối.  a) Quân hiểu về quyền trẻ em trong tình huống này là đúng hay sai? Vì sao?  b) Nếu là Quân em sẽ ứng xử như thế nào?  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc câu chuyện và trả lời được câu hỏi.  a) Quân hiểu về quyền trẻ em trong tình huống này là đúng hay sai? Vì sao?  b) Nếu là Quân em sẽ ứng xử như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi, chú ý cách xử lý tình huống  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện trình bày ý kiến, so sánh với các học sinh khác ạ  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  **4. Vận dụng: 2’**  **Bài tập :** Em hãy viết thư tư vấn cho một bạn hay bị bố đánh và đe dọa nghỉ học để giúp bạn được hưởng các quyền cơ bản của trẻ em?  *a. Mục tiêu:*Học sinh biết vận dung các kiến thức đã học để đánh giá, có cách ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tiễn  *b. Tổ chức thực hiện:*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu học sinh làm bài tập tại nhà.  *-* Đưa ra những yêu cầu và tiêu chí cụ thể để nói về tấm gương học sinh tiêu biểu.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  -Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng những tấm gương tiêu biểu.  **Dặn dò:**  -Học hiểu nội dung bài học  - Hoàn thành bài tập  - Chuẩn bị nội dung bài tiếp theo: Thực hiện quyền trẻ em  **……………………………………………………………………………………**  ***Thái Tân, ngày 11 tháng 4 năm 2024***  **Kí duyệt**  **Hoàng Thị Hiếu**   |  |  | | --- | --- | | **Tuần 33**  **Tiết 33** | **Ngày soạn: 29 /04/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: /05 /2024** |   **ÔN TẬP CUỐI HK II**  **I. MỤC TIÊU:**  **1.Kiến thức:**  - Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ II lớp 6; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình  - Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.  -Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.  HSKT: nắm được phần kiến thức cơ bản nhất đã học trong HK 2: Ứng phó với tình huống nguy hiểm, tiết kiệm, biết được công dân nước CHXHCN Việt Nam, Quyền và nghĩa vụ cơ bản của trẻ em.  **2. Năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.  - Năng lực đặc thù:  *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.  *Năng lực phát triển bảnthân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quang  **3. Phẩm chất:**  Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao  Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.  Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.  \*Đv HS KT: mục tiêu Kiến thức, năng lực, phẩm chất như những HS bình thường khác.  **II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**  Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ II gồm các bài và chủ đề sau  *Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm*  *Bài 8:*  *Tiết kiệm*  *Bài 9: Công dân nước CHXHCN VIỆT NAM*  *Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.*  *Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em*  *Bài 12 Thực hiện quyền trẻ em.*  **III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:**  1. Củng cố kiến thức cơ bản  - Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy  - Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra  2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập  - Câu hỏi tình huống  **IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**  **1. Hoạt động 1: Khởi động 5p**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ 2  **b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”  Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 7,8,9, 10, 11, 12  HS trả lời. Gv nhận xét và chốt.  **2.Hoạt động ôn tập 34p**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV**  **VÀ HS** | **NỘI DUNG ÔN TẬP** | | Gv cho HS ôn tập lần lượt các bài đã học.  HSKT kể tên các bài đã học  Tìm hiểu và cho biết những thủ  đoạn mà các đối tượng bắt cóc thường sử dụng để dụ dỗ trẻ em?  Ngay từ đầu năm học, Liên đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Nhiều người trong lớp cho Liên là làm việc máy móc nhưng Liên lại cho rằng như thế mới tiết kiệm được thời gian và làm được nhiều việc.  2/ Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian chưa? Nêu ví dụ?  Nếu người khác xâm phạm đến quyền trẻ em của mình, em sẽ làm gì?  Hà năm nay lên lớp 6 và anh trai đang học lớp 8. Từ lúc mới chào đời, Hà và anh trai đã được bố mẹ đưa đi tiêm phòng đầy đủ, được khám chữa bệnh khi ốm đau. Hằng ngày, hai anh em được bố mẹ nấu cho những bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng. Khi đến tuổi đi học, bố mẹ đưa hai anh em đến trường và tạo điều kiện để hai anh em học tập. Hà và anh trai còn được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh và giao lưu kết bạn với những bạn bè cùng độ tuổi.  *Em hãy cho biết những quyền nào của trẻ em được đề cập đến trong trường hợp trên?* | **I lí thuyết**  -Ứng phó với tình huống nguy hiểm  -Tiết kiệm  -Công dân nước CHXHCN Việt Nam  - Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  -Quyền cơ bản của trẻ em  -Thực hiện quyền trẻ em  **II Thực hành- luyện tập:**  **Bài 1**  - Những thủ đoạn mà các đối tượng bắt cóc thường sử dụng để dụ dỗ trẻ em như:  + Các đối tượng bắt cóc sẽ tìm cách tiếp cận, làm quen, dùng những thứ hấp dẫn như bánh kẹo, sách truyện, đồ chơi… để dụ dỗ trẻ em đi theo.  **Bài 2**  **-** Em tán thành với suy nghĩ và việc làm của Liên. Vì bạn đã lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày. Đó là một trong cách để tiết kiệm thời gian.  - Em đã có ý thức tiết kiệm thời gian như:  + Lập cho mình thời gian biểu và nghiêm túc thực hiện hằng ngày.  + Bên cạnh việc học tập, thời gian rảnh em giúp bố mẹ làm việc nhà  **Bài 3 -**Nếu khi có người khác vi phạm quyền trẻ em của mình, thì em sẽ tùy theo tình huống, mức độ vi phạm mà có cách xử lí phù hợp như:  + Nhắc nhở để họ biết là đang xâm phạm đến quyền của người khác.  ***Bài 4***  - Những quyền của trẻ em được đề cập đến trong trường hợp trên gồm:  + Quyền chăm sóc sức khỏe: Hà và anh trai đã được bố mẹ đưa đi tiêm phòng đầy đủ, được khám chữa bệnh khi ốm đau  + Quyền chăm sóc nuôi dưỡng: Hai anh em được bố mẹ nấu cho những bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng  + Quyền học tập: Khi đến tuổi đi học, bố mẹ đưa hai anh em đến trường và tạo điều kiện để hai anh em học tập  + Quyền vui chơi, giải trí: Hà và anh trai còn được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh  + Quyền được được tham gia của trẻ em: giao lưu kết bạn với những bạn bè cùng độ tuổi. |   **3.Hoạt động vận dụng: 6’**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân  **T**rung thường rủ các bạn chơi đá bóng ở vỉa hè. Thấy vậy, anh hàng xóm góp ý: “Các em nên đá bóng ở sân bóng, còn vỉa hè dành cho người đi bộ”. Trung và các bạn nhao nhao phản đối: “Vỉa hè là nơi công cộng, chúng em có quyền đá bóng ở đây, pháp luật đã qui định trẻ em có quyền vui chơi, giải trí”.  *Câu hỏi:*  *1/ Em có đồng tình với quan điểm của Trung và các bạn không? Vì sao?*  *2/ Nếu chứng kiến tình huống trên, em sẽ làm gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  -Gv tổng kết rút kinh nghiệm. Gợi ý sản phẩm   Em không đồng tình với quan điểm của Trung và các bạn. Vì theo qui định của Luật giao thông thì hành vi đá bóng trên vỉa hè là vi phạm pháp luật. Khi chúng ta thực hiên quyền công dân không được xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác…  *-*Nếu chứng kiến tình huống trên, em sẽ khuyên bạn không nên làm như vậy vì: khi bóng lăn xuống lòng đường, theo quán tính thì người chơi sẽ chạy theo giữ bóng mà không để ý đến xung quanh, và vô tình gây ra tai nạn cho chính mình và cho cả những người vô tội đang tham gia giao thông trên đường…  **Dặn dò:** Ôn tập kĩ các bài đã học trong hk2  Chuẩn bị kiểm tra cuối kì.  ……………………………………………………………………………………………..  ***Thái Tân, ngày 02 tháng 05 năm 2024***  **Kí duyệt**  **Hoàng Thị Hiếu**   |  |  | | --- | --- | | **Tuần 34**  **Tiết 34** | **Ngày soạn: 07 /05/2024**  **Ngày kiểm tra : /05/2024** |   **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **I. MỤC TIÊU ĐỀ KT:**  **1.Kiến thức**: Củng cố kiến thức đã học trong hk 2 về: Ứng phó với tình huống nguy hiểm, Tiết kiệm, công dân nước CHXHCN Việt Nam, Quyền cơ bản của trẻ em.  HS KT: nêu dược tên bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em, nắm được ý nghĩa của quyền trẻ em.  **2.Năng lực:**  **Năng lực đặc thù:**  Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới.  Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống ; hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.  Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qúa trình học tập.  **3. Phẩm chất:**  Chăm chỉ học tập và rèn luyện nhằm đạt được kết quả kiểm tra tốt  Trung thực làm bài kiểm tra  **II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM KIỂM TRA:**  - Trắc nghiệm : 30%  - Tự luận : 70%.  **III. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA:**   1. **Ổn định lớp** 2. **Hoạt động kiểm tra**   **MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA: ĐỀ 1+ ĐỀ 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** | | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | | **1** | **Giáo dục KNS** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm.** | 4 câu |  |  |  |  |  |  |  | 4 câu |  | 1,0 | | **2** | **Giáo dục kinh tế** | **Tiết kiệm** | 3 câu |  |  |  |  |  |  |  | 3 câu |  | 0.75 | | **3** | **Giáo dục pháp luật** | **Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | 2 câu |  |  | 1 câu |  |  |  |  | 2 câu | 1 câu | 2. 5 | | **Quyền cơ bản của trẻ em.** | 3 câu |  |  | 1câu |  | 1,5 câu |  | 0,5 câu | 3 câu | 1 câu | 5.75 | | ***Tổng*** | | | 12 |  |  | 1 |  | 1,5 câu |  | 1 câu | 12 | 3 | 10 điểm | | **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **3%** | | **10%** | | **30%** | **70%** | | **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** | |   **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II ( ĐỀ 1+ ĐỀ 2)**   | **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | | **1** | **Giáo dục KNS** | **1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. | 4TN |  |  |  | | **2** | **Giáo dục kinh tế** | **2. Tiết kiệm** | **Nhận biết:**  **-** Nêu đượckhái niệm của tiết kiệm.  - Nêu đượcbiểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ...). | 3 TN |  |  |  | |  | **Giáo dục pháp luật** | **3. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | **Nhận biết:**  **-** Nêu được kháiniệm công dân.  **-** Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  **Thông hiểu:**  - Trình bày được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam, công dân Việt Nam.  **Vận dụng:**  Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam. | 2 TN | 1TL |  |  | | **3. Quyền cơ bản của trẻ em** | **Nhận biết:**  - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.  **Thông hiểu:**  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng;  - Nắm được ý nghĩa của quyền trẻ em  - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  **Vận dụng cao**:  Thực hiện tốt quyền cơ bản của trẻ em. | 3 TN |  | 1,5 TL | 1/2 TL | | **Tổng** | | |  | **12 TN** | **1 TL** | **1.5 TL** | **1/2 TL** | | ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***40*** | ***10*** | | **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |   **PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)  **Ghi chữ cái A, B, C hoặc D trước câu trả lời đúng vào tờ giấy thi.**  **Câu 1:** Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và gián đoạn các hoạt động kinh tế, xã hội là tình huống nguy hiểm từ  A. Con người.B. Ô nhiễm.  C. Tự nhiên**.** D. Xã hội.  **Câu 2:** Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho con người và xã hội là tình huống nguy hiểm từ  **A**. Con người.B. Ô nhiễm.  **C**. Tự nhiên.D. Xã hội.  **Câu 3**. *Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra bởi con người?*   1. Dông, sét. B. Bão, lũ lụt. C. Bị bắt cóc. D. Dòng nước xoáy.   **Câu 4**. *Ngạt và nhiễm độc khí dẫn tới tử vong là hậu quả của tình huống nguy hiểm nào dưới đây?*   1. Hoả hoạn. B. Đuối nước. C. Điện giật. D. Sét đánh.   **Câu 5**. *Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lý, đúng mức*   1. Tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và của người khác. 2. Của cải vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác. 3. Các nguồn điện năng, nước, thời gian, sức lực của mình và của người khác. 4. Các đồ vật quý hiếm, thời gian, sức lực của mình và của người khác.   **Câu 6**. *Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm?*   1. Tập trung cất giữ tiền mà không chi tiêu. 2. Sử dụng đồ vật của người khác, bảo quản đồ vật của mình. 3. Tiết kiệm tiền, phung phí sức khoẻ và thời gian. 4. Tận dụng thời gian để học tập và hoàn thiện bản thân.   **Câu 7:** *Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?*  A.Tiết kiệm tiền để mua sách.  B. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.  C. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.  D. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi.  **Câu 8** *Công dân là cá nhân, con người cụ thể, có năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của*   1. Một quốc gia. B. Nhiều quốc gia. C. Một số quốc gia lớn. D. Toàn thế giới.   **Câu 9:** *Theo Hiến pháp 2013, công dân Việt Nam* ***không*** *có quyền nào dưới đây?*   1. Có nơi ở hợp pháp. 2. Tự do đi lại và cư trú trong nước. 3. Tiếp cận mọi thông tin liên quan đến bí mật quốc gia. 4. Tự do ngôn luận.   **Câu 10.** *Quyền nào dưới đây thuộc nhóm quyền tham gia của trẻ em?*  A.Trẻ em có quyền có quốc tịch.  B. Trẻ em mồ côi được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ.  C. Trẻ em được tiêm phòng vacxin theo quy định của nhà nước.  D.Trẻ em được viết thư kết bạn giao lưu với bạn bè.  **Câu 11**. *Quyền nào dưới đây* ***không*** *phải là quyền cơ bản của trẻ em?*  A. Quyền được bầu cử, ứng cử. B. Quyền được chăm sóc sức khoẻ.  C. Quyền được vui chơi, giải trí. D. Quyền được học tập.  **Câu 12:** Theo công ước LHQ, *các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia theo mấy nhóm quyền?*   1. 6 B.5 C.4 D.7   **PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**  **Câu 1 (2,0 điểm)**  Các bạn **T, D** trong các trường hợp dưới đây có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?  a. **T** được sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, có bố là người Anh, mẹ mang quốc tịch Việt Nam. Bố mẹ **T** quyết định sinh sống tại Việt Nam và đăng kí khai sinh cho **T** ở Việt Nam.  b. **D** là con lai, em có màu tóc, màu mắt của người Châu Âu. Ai cũng bảo em giống người Pháp nhưng từ khi sinh ra em lại không biết bố mẹ mình là ai. Em đang được nuôi dạy tại một nhà Dòng ở Sài Gòn.  **Câu 2 (2,0 điểm)**  Ý nghĩa của quyền trẻ em? Bản thân em đã thực hiện quyền trẻ em như thế nào?  **Câu 3 (3,0 điểm)**  Mạnh rất thích chơi điện tử nên hễ có thời gian rảnh là lại mở máy tính của bố ra chơi. Phát hiện Mạnh thường xuyên chơi điện tử bạo lực nên bố tức giận và cấm Mạnh không được phép chơi nữa. Mạnh cảm thấy ấm ức vì cho rằng chơi điện tử là hình thức giải trí và là quyền của trẻ em nên bố không được cấm.  Câu hỏi:  a/ Theo em Mạnh nghĩ như vậy là đúng hay sai?  b/ Nếu là bạn của Mạnh, em sẽ khuyên bạn điều gì?     |  |  | | --- | --- | |  | **ĐÁP ÁN-HDC KIỂM TRA CUỐI KÌ II** |   **ĐỀ 1**  **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): Mỗi câu chọn đáp án đúng được 0,25 điểm.**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | | **Đáp án** | C | A | C | A | B | D | A | A | C | D | A | C |   **II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**   | **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** | | --- | --- | --- | | **Câu 1**  **(2,0 điểm)** | a. **T** là công dân Việt Nam vì bạn ấy có quốc tịch Việt Nam, mặc dù Bố là quốc tịch nước ngoài, mẹ là quốc tịch Việt Nam và bố mẹ **T** đã thoả thuận để **T** được khai sinh ở Việt Nam, tức là mang quốc tịch Việt Nam.  b. **D** là công dân Việt Nam vì trẻ em bị bỏ rơi ở Việt Nam đều được mang quốc tịch Việt Nam và trở thành công dân Việt Nam.  Lưu ý: Trường hợp chỉ nêu đúng được các bạn trong mỗi trường hợp a, b là công dân Việt Nam nhưng không giải thích được thì trừ 0,5 điểm/ trường hợp. |  | | **Câu 2**  **(2,0 điểm)** | -Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần. Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng.  \*Bản thân em đã thực hiện đúng quyền trẻ em: không ham chơi, tích cực học hỏi… | 1,0  1,0 | | **Câu 3**  **(3.0 điểm)** | a/Theo em Mạnh nghĩ như vậy sai vì:  + Chơi trò chơi điện tử bạo lực, không phải là một hoạt động giải trí lành mạnh  + Có thể dẫn đến hậu quả xấu như: nghiện trò chơi điện tử, có suy nghĩ bạo lực, thích bắt chước các hành vi bạo lực, sức khỏe giảm sút (như: mắt kém, cơ thể chậm phát triển do ngồi nhiều lười vận động,..)  b/. Nếu là bạn của Mạnh, em sẽ khuyên bạn như sau:  -Chúng ta nên cố gắng chăm chỉ học tập và rèn luyện để không phụ công của bố mẹ, thầy cô…  + Bạn với mình đều biết rằng: khi nghiện trò chơi điện tử thì sẽ sao nhãng việc học hành, thường có suy nghĩ bạo lực, thích bắt chước các hành vi bạo lực, sức khỏe giảm sút như mắt kém đi,… thậm chí tớ còn được biết có người tử vong ngay trên bàn phím vì quá nghiện điện tử. | 1,0  1,0  0,5  0,5 | | **Tổng** |  | **7.0** |   **ĐỀ 2**  **I- TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**  **Câu 1*.****Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?*  A. Tình huống nguy hiểm. B. Ô nhiễm môi trường.  C. Nguy hiểm tự nhiên. D. Nguy hiểm từ xã hội  **Câu 2:***Tình huống nguy hiểm từ con người là những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho:*  A. Môi trường tự nhiên  B. Con người và xã hội.  C . Kinh tế và xã hội.  D. Kinh tế thế giới  **Câu 3***: Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là:*  A. Những hiện tượng về xã hội có thể gây tổn thất về tài sản.  B. Những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi cố ý từ con người.  C. Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản.  D. Những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi vô tình từ con người  **Câu 4**:*Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây ra hậu quả nào?*  A. Không tổn hại về vật chất và tinh thần của con người.  B. Gây tổn hại về vật chất, có thể ảnh hưởng đến tính mạng.  C. Có tác động tích cực đến nền kinh tế đất nước.  D. Không ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.  **Câu 5.** *Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lý, đúng mức:*  A. Tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  B. Của cải vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  C. Các nguồn điện năng, nước ngọt, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  D. Các đồ vật quý hiếm, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  **Câu 6**. *Biểu hiện nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm?*  A. Tập trung cất giữ tiền mà không chi tiêu.  B. Sử dụng đồ vật của người khác, bảo quản đồ vật của mình.  C. Tiết kiệm tiền, phung phí sức khoẻ và thời gian.  D.tận dụng thời gian để học tập và hoàn thiện bản thân.  **Câu 7***: Hành vi nào sau đây là tiết kiệm:*   1. A.Tiêu xài hoang phí   B. Tắt điện khi không sử dụng  C.Bỏ vở chưa viết  D. Quần áo còn mới nhưng không sử dụng vì lỗi mốt.  **Câu 8:** *Công dân là:*  A. Người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.  B. Người dân của một nước, được hưởng tất cả các quyền theo pháp luật quy định.  C. Người dân của một nước, phải làm tất cả các nghĩa vụ được pháp luật quy định.  D. Người dân của nhiều nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định  **Câu 9:** *Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch*  A. Nhiều nước. B. Nước ngoài. C. Quốc tế. D. Việt Nam.  **Câu 10**: *Nội dung nào dưới đây thuộc quyền sống còn của trẻ em?*  A. Quyền khai sinh  B. Quyền tự do kinh doanh.  C. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.  D. Quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan nhà nước.  **Câu 11**. *Quyền nào dưới đây* ***không*** *phải là quyền cơ bản của trẻ em?*  A.Quyền được chăm sóc sức khoẻ.  B.Quyền tự do vui chơi, giải trí thoả thích.  C.Quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện.  D.Quyền được kinh doanh.  **Câu 12**. *Hành vi nào dưới đây vi phạm quyền cơ bản của trẻ em?*  A Cho con đi học. B.Bắt trẻ em lao động nặng nhọc  C.Tôn trọng quyền riêng tư của con D. Đưa con đi khám mắt.  **II- TỰ LUẬN ( 7,0 ĐIỂM)**  **Câu 1 (2,0 điểm)** Các bạn **H, Lâm** trong các trường hợp dưới đây có phải là công dân Việt Nam không? Vì sao?  **a/ H** lớn lên ở một trại trẻ mồ côi, **H** không biết bố mẹ mình là ai. Nhiều lúc **H** không biết mình từ đâu đến và có là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không.  b/ Mẹ Lâm là người không có quốc tịch, còn cha không rõ là ai. Lâm sinh ra ở Việt Nam. Lâm và mẹ thường trú ở Việt Nam.  **Câu 2 (2,0 điểm)**  Ý nghĩa của quyền trẻ em? Bản thân em có việc làm nào chưa thực hiện đúng quyền trẻ em?  **Câu 3 (3,0 điểm)**  Bố mẹ mua cho Hùng rất nhiều sách tham khảo, Hùng không thích đọc sách và chán học nên mang sách cho bạn. Khi biết chuyện, bố mẹ rất tức giận và đã mắng Hùng. Hùng cảm thấy rất ấm ức vì cho rằng mình là trẻ em nên có quyền cho bạn sách và không muốn đi học thì nghỉ, bố mẹ không được phản đối.  Câu hỏi:  a/ Hùng hiểu về quyền trẻ em trong tình huống này là đúng hay sai? Vì sao?  b/ Nếu là Hùng, em sẽ ứng xử như thế nào?  **ĐÁP AN- HƯỚNG DẪN CHẤM- BIỂU ĐIỂM**   1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | | **Đáp án** | **A** | **B** | **C** | **B** | **A** | **C** | **B** | **A** | **D** | **A** | **D** | **B** |   **\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.**  **II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**   | **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** | | --- | --- | --- | | **Câu 1**  **(2,0 điểm)** | a. **H** là công dân Việt Nam vì trẻ em bị bỏ rơi ở Việt Nam đều được mang quốc tịch Việt Nam và trở thành công dân Việt Nam.  b. **Lâm** là công dân Việt Nam vì trẻ em có mẹ là người không có quốc tịch, cha không rõ là ai thì có quốc tịch Việt Nam.  Lưu ý: Trường hợp chỉ nêu đúng được các bạn trong mỗi trường hợp a, b là công dân Việt Nam nhưng không giải thích được thì trừ 0,5 điểm/ trường hợp. | 1,0  1,0 | | **Câu 2**  **(2,0 điểm)** | - Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần. Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng.  \*Bản thân có việc chưa thực hiện đúng quyền trẻ em: ham chơi, chưa tích cực học hỏi… | 1,0  1,0 | | **Câu 3**  **(3.0 điểm)** | a. Hùng hiểu về quyền trẻ em trong tình huống này là sai. Vì:  + Trẻ em còn nhỏ, chưa lao động kiếm ra tiền, những tài sản trong nhà đều do bố mẹ làm ra. Đồng nghĩa là sách tham khảo do bố mẹ bỏ tiền mua cho Quân, là tài sản của gia đình nên Quân muốn cho ai thì phải xin phép bố mẹ…  + Mục đích Hùng cho sách là vì không thích đọc, lười học nên mang sách cho bạn để khỏi phải học, đây là việc không nên làm chỉ vì lười biếng không muốn dùng sách mà cho đi.  b.Nếu là Hùng em sẽ ứng xử như sau:  + Xin lỗi bố mẹ vì đã tự ý đem sách bố mẹ mua cho bạn  + Giải thích cho bố mẹ tại sao mình lại cho sách..  + Góp ý bố mẹ mua những sách tham khảo mà mình thích… | 0,5  1,0  0,5  0,5  0,5 | | **Tổng** |  | **7, 0** |   **ĐỀ DÀNH CHO HS KT**  **I-TRẮC NGHIỆM: 3, 0 ĐIỂM**  **Hãy ghi chữ cái A, B, C hay D đầu câu trả lời đúng vào tờ giấy thi.**  **Câu 1:**Những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và gián đoạn các hoạt động kinh tế, xã hội là tình huống nguy hiểm từ  **A**. Con người. **B**. Ô nhiễm.  **C**. Tự nhiên. **D**. Xã hội.  **Câu 2**. *Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra bởi con người?*  A.Giông, sét. B. Bão, lũ lụt. C. Bị bắt cóc. D. Dòng nước xoáy.  **Câu** 3 *Tiết kiệm là biết sử dụng hợp lý, đúng mức*  A.Tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  B.Của cải vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  C.Các nguồn điện năng, nước, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  D.Các đồ vật quý hiếm, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  **Câu 4:** *Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?*  A.Tiết kiệm tiền để mua sách.  B. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp.  C. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.  D. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi.  **Câu 5:** *Theo Hiến pháp 2013, công dân Việt Nam* ***không*** *có quyền nào dưới đây?*  A.Có nơi ở hợp pháp.  B.Tự do đi lại và cư trú trong nước.  C.Tiếp cận mọi thông tin liên quan đến bí mật quốc gia.  D.Tự do ngôn luận.  **Câu 6:** Theo công ước LHQ, *các quyền cơ bản của trẻ em được phân chia theo mấy nhóm quyền?*  A.6 B.4 C.5 D.7  **II-TỰ LUẬN: 7,0 ĐIỂM**  **Câu 1 (4,0 điểm)** Kể tên các nhóm quyền cơ bản của trẻ em?  **Câu 2 (3,0 điểm)** Ý nghĩa của quyền trẻ em?  **ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**  **I-TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)**   1. **Mỗi câu HS chọn đáp án đúng được 0,5 điểm**  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | **Đáp án** | C | C | B | A | C | B |   **II-TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** | | **1**  **(4,0 điểm)** | Kể tên các nhóm quyền cơ bản của trẻ em:  - Nhóm quyền được sống còn  - Nhóm quyền được tham gia  - Nhóm quyền được bảo vệ  - Nhóm quyền được phát triển | 1,0  1,0  1,0  1,0 | | **2 (3,0 điểm)** | Ý nghĩa:  - Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần.  -Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng. | 1,0  2,0 |   **3.Hoạt động vận dụng:**   * Gv thu bài, nhận xét tiết kiểm tra nhắc HS làm lại phần tự luận vào vở. * Chuẩn bị tiết cuối bài *Thực hiện quyền trẻ em*   *………………………………………………………………………………………………….*  ***Thái Tân, ngày 9 tháng 05 năm 2024***  **Kí duyệt**     |  |  | | --- | --- | | **Tuần 32**  **Tiết 32** | **Ngày soạn: 14 /05/2024**  **Ngày bắt đầu dạy: /05/2024** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **BÀI 12: THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM**  Môn GDCD 6: 6A, 6B, 6C, 6D  Thời gian thực hiện: 2 tiết  Tiết 1  **I. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  - Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  - Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em.  **HSKT:** bước đầu thực hiện được bổn phận của trẻ em.  **2. Năng lực**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.  -Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.  **3. Phẩm chất**  *-Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.  *-Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  **1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, TV.  **2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, tranh ảnh.  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  **1. Khởi động :8’**  *1.1. Ổn định tổ chức*  *1.2. Kiểm tra bài cũ*  Câu 1: Em hãy trình bày ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em?  *1.3. Giới thiệu bài*  *a. Mục tiêu:*  - Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em?  *b. Tổ chức thực hiện:*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua tìm hiểu bài hát “Dấu chấm hỏi” (sáng tác: Thế Hiển).  -Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Bạn nhỏ trong bài hát không được hưởng những quyền nào của trẻ em?  Câu 2: Ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em cho bạn nhỏ ấy?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Câu** 1: Bạn nhỏ trong bài hát không biết bố mẹ mình là ai, không có nhà ở, không được ai nuôi dưỡng, chăm sóc, không được đi học, không được ăn no, không được bảo vệ.  **Câu 2:** Có nhiều tổ chức cá nhân phải chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em cho bạn nhỏ là: bố mẹ, nhà trường, nhà nước, công an, các tổ chức xã hội...  -Gv: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Khi nghe bài hát “Dấu chấm hỏi” (sáng tác: Thế Hiển). Em thấy bạn nhỏ mồ côi trong bài hát không được hưởng đầy đủ quyền mà đáng lẽ trẻ em đáng được hưởng như:  + Quyền nuôi dưỡng  + Quyền chăm sóc, bảo vệ  + Quyền học tập  + Quyền được vui chơi  - Theo em, để chịu trách nhiệm  bảo vệ quyền trẻ em của bạn nhỏ này gồm có:  + Bố mẹ  + Gia đình hai bên nội ngoại  + Nhà trường  + Xã hội….  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Ngoài xã hội vẫn còn nhiều mảnh đời bất hạnh, nhiều trẻ em không được sống trong yêu thương, chăm sóc, không được hưởng đầy đủ quyền trẻ em. Để trẻ em được sống, được học tập, được phát triển đầy đủ cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của mỗi cá nhân, gia đình, nhà trường và toàn xã hội.*  **2. Hình thành kiến thức mới: 25’**  **Nhiệm vụ : Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền trẻ em**  *a. Mục tiêu:*  - Phân tích và chỉ ra của học sinh trong việc thực hiện quyền trẻ em qua các tình huống.  *b. Tổ chức thực hiện*   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung cần đạt** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV giao nhiệm vụ cho HS** đọc những tình huống và trả lời câu hỏi:  *\*\*\*Câu 1****:*** *Trong các tình huống, bạn nào đã thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng quyền và bổn phận của trẻ em. Vì sao?*  *Câu 2: Học sinh có trách nhiệm như thế nào trọng việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?*  + Giáo viên chia lớp thành ba nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống*.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi tiếp sức  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **1. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**  *-* Mỗi học sinh cần nắm rõ các quyền và bổn phận của mình  + có thái độ tích cực, chủ động trong các việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em để bảo vệ và phát triển bản thân một cách toàn diện,  + đồng tình ủng hộ các hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em và phê phán những hành vi vi phạm quyền trẻ em. |   **3. Luyện tập:10’**  **Bài tập 1*:*** Em hãy nêu một số biểu hiện thực hiện tốt và chưa tốt quyền trẻ em ở gia đình, trường học, địa phương em?  *a. Mục tiêu:* HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được học, áp dụng kiến thức để làm bài tập. Có thái độ và hành vi phù hợp với những biểu hiện trong thực hiện quyền trẻ em  *b. Tổ chức thực hiện:*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các học sinh suy nghĩ và hoàn thành bài tập, chú ý các biểu hiện sát với thực tiễn đang diễn ra  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh trình bày kết quả,  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Địa điểm** | **Biểu hiện thực hiện tốt quyền trẻ em** | **Biểu hiện thực hiện chưa tốt quyền trẻ em** | | Gia đình | - Chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em  - Tạo điều kiện cho trẻ phát triển năng khiếu  -… | - Bố mẹ không muốn cho con tham gia một số hoạt động tập thể sợ ảnh hưởng đến học hành  - Trẻ em giẫn dỗi bố mẹ, nhịn ăn, bỏ học… | | Trường học | - Đảm bảo quyền học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu…của trẻ | - Học sinh đánh bạn  - Học sinh trốn học | | Địa phương | - Cung cấp các dịch vụ an toàn, bảo vệ quyền lợi của trẻ. | - Vẫn còn trẻ em lang thang cơ nhỡ, khó khăn… |   **Bài tập 2:** Em tán thành hoặc không tán thành ý kiến nào dưới đây? Vì sao?  a. Trẻ em có quyền được học tập, vui chơi giải trí, không cần làm gì.  b. Trẻ em khuyết tật cũng được hưởng các quyền như những trẻ em khác.  c. Cha mẹ có quyền ưu tiên, chiều chuộng con trai hơn con gái.  d. Lôi kéo trẻ em vào con đường nghiện hút là sai trái.  e. Cho con đi học hay không là quyền của cha mẹ.  ***a. Mục tiêu:*** Biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn, biết phân biệt các hành vi thực hiện đúng, hành vi thực hiện chưa đúng quyền trẻ em  ***b. Tổ chức thực hiện:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, cùng đọc các nội dung và lý giải cho từng trường hợp cụ thể  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin, làm việc cá nhân để đưa ra phương án trong từng trường hợp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến, các học sinh khác bổ sung hoàn thiện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  a, Không hoàn toàn tán thành ý kiến này, vì trẻ em có quyền được học tập, vui chơi giải trí là thực hiện đúng quyền trẻ em. Nhưng bên cạnh đó trẻ em cũng nên tham gia giúp đỡ bố mẹ, gia đình những việc làm phù hợp với lứa tuổi.  b, Em tán thành, vì thực hiện đúng quyền trẻ em.  c, Em không tán thành vì thực hiện chưa đúng quyền trẻ em, có sự phân biệt nam nữ.  d, Em tán thành vì thực hiện đúng quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em tránh xa các tệ nạn xã hội..  e, Em không tán thành vì thực hiện chưa đúng quyền trẻ em, bởi trẻ em được quyền học tập  **4. Vận dụng :2’**  **Bài tập 1:** Em hãy tìm hiểu và trang bị cho bản thân các kiến thức và kĩ năng phòng, chống xâm hại trẻ em. Ghi lại những việc trẻ em nên làm và không nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em theo bảng sau:  *a. Mục tiêu:*Học sinh biết vận dung các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp  *b. Tổ chức thực hiện:*  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành phiếu học tập theo mẫu  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định  **-** Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án  -Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.     |  |  | | --- | --- | | **Việc trẻ em nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em** | **Việc trẻ em không nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em** | | - Ra khỏi nhà cần xin phép người lớn.  - Cha mẹ nhờ ai đón hộ nên có “mật mã” để trao đổi với trẻ, tránh bắt cóc.  - Nếu ai ngỏ ý nhờ giúp đỡ, phải chạy đi báo người lớn, công an, cảnh sát vì bản thân không đủ khả năng làm việc này.  - Thuộc số điện thoại của người thân;  - Khi thấy ai đó khả nghi đi theo thì hét “cứu con với” sau đó vùng bỏ chạy | - Không tiếp xúc với người lạ  - Tuyệt đối không nhận quà của người lạ.  - Không nên tò mò tụ tập tại những nơi công cộng;  - Không đi một mình khi trời tối...  - Không cho ai động vào phần kín của mình.  -…. |   **Dặn dò:**  -Học hiểu nội dung bài học.  -Hoàn thành nội dung bài tập.  -Chuẩn bị nội dung còn lại của bài.  ……………………………………………………………………………………..  **Thái Tân, ngày 16 tháng 05 năm 2024**  **Kí duyệt**  **Hoàng Thị Hiếu**  **Tuần 35 Ngày soạn: 15/05/2024**  **Tiết 35 Ngày bắt đầu dạy: / 05/2024** |     **BÀI 12: THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM (tiếp)**  Môn GDCD 6: 6A, 6B, 6C, 6D  **I. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  - Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.  **HSKT**: Bước đầu thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em.  **2. Năng lực**  Năng lực chung:  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.  -Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.  \*Năng lực đặc thù:  - Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.  **3. Phẩm chất**  *-Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.  *-Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  **1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh.  **2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  **1. Khởi động :5’**  *1.1. Ổn định tổ chức*  *1.2. Kiểm tra bài cũ*  Câu 1: Em hãy trình bày trách nhiệm của Hs trong việc thực hiện quyền của trẻ em?  *1.3. Giới thiệu bài*  *a. Mục tiêu:*  - Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em? Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em?  *b. Tổ chức thực hiện:*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV tổ chức cho cả lớp cùng lắng nghe bài hát *Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai* và trả lời câu hỏi: Em rút ra được thông điệp gì sau khi nghe bài hát?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Kết luận, nhận đinh:**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Bài hát nói đến vai trò, tầm quan trọng của bảo vệ trẻ em. Bảo vệ trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển tốt nhất là trách nhiệm của toàn xã hội. Vậy trách nhiệm đó được quy định và thực hiện cụ thể như thế nào, chúng ta cùng khám phá trong hoạt động tiếp theo.*  **2. Hình thành kiến thức mới: 25’**  **Nhiệm vụ : Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em**  *a. Mục tiêu:*  - Phân tích và chỉ ra trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em qua các tình huống.  *b. Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung cần đạt** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi tiếp sức**  ? Em đọc những tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:  \*\*\*- *Theo em gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền trẻ em.*  *- Các hành vi xâm phạm quyền trẻ em sẽ bị xử lý như thế nào*  + Giáo viên chia lớp thành bốn nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.  + Học sinh tìm hiểu tình huống rồi báo cáo theo nhóm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo, thảo luận:**  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi tiếp sức  **Bước 4:Kết luận, nhận định:**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**  **Gia đình:** Tiến hành khai sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em,  +tạo điều kiện, khuyến khích trẻ em tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu phù hợp,  + quản lí và bảo vệ trẻ en khỏi các nguy cơ bị xâm hại, bị lạm dụng, bị mua bán...  **- Nhà trường:** quản lí, chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em, đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh...  **- Xã hội:** đảm bảo các quyền trẻ em được thực hiện,  + xử lí nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền trẻ em,  + xây dựng, thực hiện các chính sách về quyền trẻ em,  +cung cấp các dịch vụ an toàn, bảo vệ quyền lợi của trẻ... |   **3. Luyện tập: 10’**  **Bài tập 1:** Xử lý tình huống  ***a. Mục tiêu:*** Học sinh biết vận dung các kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em trong các tình huống thực tiễn đời sống  ***b. Tổ chức thực hiện:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc kỹ và trả lời câu hỏi của mỗi tình huống  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ tìm tòi giải quyết từng tình huống  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện trình bày ý kiến, so sánh với các học sinh khác ạ  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  1. Nếu là Quân em sẽ:  + Bình tĩnh, nói nhẹ nhàng với bạn là mình không may, chứ không phải là cố ý, mong bạn tha lỗi  + Còn việc bạn mắng chửi mình đó là bạn đang xúc phạm đến nhân phẩm danh dự của mình.  + Bạn còn đe dọa đánh mình đó là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác.  +…  => Mình mong bạn bình tĩnh, nếu nóng giận như thế này chúng ta sẽ mất đi một người bạn,…  2. Nếu là Lan, để bố đồng ý cho mình đi tham quan cùng các bạn em sẽ:  + Nói về ý nghĩa của chuyến tham quan đó như: để học hỏi thêm kinh nghiệm bên ngoài và muốn trau dồi thêm kiến thức cho bản thân, con cũng có quyền được vui chơi.   + Nói với bố mẹ em rằng muốn đi, mình đã lớn rồi có thể tự chăm sóc và bảo vệ bản thân. Hơn nữa còn có sự quản lí, tổ chức của nhà trường, cô giáo chủ nhiệm nên bố yên tâm..  + Có thể nhờ người thân hoặc cô giáo chủ nhiệm nói giúp….  **4. Vận dụng:5’**  **Bài tập 2:** Em hãy tự nhận xét việc thực hiện bổn phận của mình đối với gia đình, thầy cô giáo. Đều gì em đã thực hiện tốt và đều gì em chưa thực hiện tốt? Hãy xây dựng kế hoạch rèn luyện để khắc phục những điều chưa tốt theo bảng mẫu?  *a. Mục tiêu:*Học sinh biết vận dung các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp  *b. Tổ chức thực hiện:*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành phiếu học tập theo mẫu  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  -Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đối tượng | Việc đã thực hiện tốt | Việc chưa thực hiện tốt | Kế hoạch rèn luyện | | Gia đình | - Biết vâng lời ông bà, cha mẹ  - Biết giúp đỡ ông bà, cha mẹ những việc phù hợp với lứa tuổi.  -… | - Chưa biết tiết kiệm tiền cho bố mẹ vì dùng tiền chơi điện tử.  - Còn hay la mắng em, khi em khóc  -… | - Tập trung học tập, không la cà tụ tập bạn bè chơi điện tử  - Yêu thương em hơn  -… | | Thầy, cô giáo | - Chăm ngoan, học giỏi  - Tích cực xây dựng bài trong lớp  -… | - Chưa mạnh dạn góp ý với thầy cô giáo… | - Lễ phép, kính trọng nhưng gần gũi thầy cô, mạnh dạn nói suy nghĩ của mình… |   **Dặn dò:**  -Học hiểu nội dung bài học.  -Hoàn thành bài tập.  - Ôn tập lại toàn bộ chương trình, hè đọc sgk GDCD lớp 7 trước.  ………………………………………………………………………………….  *Thái Tân, ngày 16 tháng 05 năm 2024*  **Kí duyệt**  **Hoàng Thị Hiếu**   |  |  | | --- | --- | | Tuần 35  Tiết 35 | Ngày soạn: /05/2024  Ngày bắt đầu dạy: /05/2024 |   THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM  Thời gian thực hiện: 02 tiết  TIẾT 2  I***.* MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  - Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  - Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em.  HSKT: Bước đầu nắm được hành vi đúng, hành vi vi phạm quyền liên quan bài học.  **2. Năng lực**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.  -Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.  **3. Phẩm chất**  *-Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.  *-Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  **1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, TV.  **2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, tranh ảnh.  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**  **Câu 4 (2,0 điểm):**  Mai là một học sinh ngoan và học giỏi. Vì muốn Mai tập trung cho việc học để đạt kết quả cao nên bố mẹ đã cấm Mai tham gia các hoạt động tập thể để dành thời gian học tập. Mai cảm thấy rất buồn và tâm sự với Hùng*. Nếu là Hùng, em sẽ nói gì với Mai?*  **VI. ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **1**  **(3.0điểm)** | Công ước của LHQ về quyền trẻ em năm 1989 và Luật trẻ em năm 2016 đã ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em. Các quyền đó có thể chia thành bốn nhóm:  + Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe...  + Nhóm quyền bảo vệ: là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại.  + Nhóm quyền phát triển: là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như được học tập, được vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật...  + Nhóm quyền tham gia: là những quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình. | 1.5 điểm  1.5 điểm | | **2 (2.0điểm)** | -Nghĩa vụ cơ bản của công dân là yêu cầu bắt buộc của nhà nước mà mọi công dân phải thực hiện nhằm đáp ứng lợi ích của nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.  -Công dân Việt Nam cần thực hiện các nghĩa vụ cơ bản như: trung thành với Tổ quốc, tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ môi trường; nộp thuế đầy đủ… | 1. điểm   1.0 điểm | | **3**  **(3.0điểm)** | - Những quyền của trẻ em được đề cập đến trong trường hợp trên gồm:  + Quyền chăm sóc sức khỏe: Nga và anh trai đã được bố mẹ đưa đi tiêm phòng đầy đủ, được khám chữa bệnh khi ốm đau  + Quyền chăm sóc nuôi dưỡng: Hai anh em được bố mẹ nấu cho những bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng  + Quyền học tập: Khi đến tuổi đi học, bố mẹ đưa hai anh em đến trường và tạo điều kiện để hai anh em học tập  + Quyền vui chơi, giải trí: Nga và anh trai còn được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh  + Quyền được được tham gia của trẻ em: giao lưu kết bạn với những bạn bè cùng độ tuổi. | 0.5 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm   1. điểm | | **4**  **(2.0điểm)** | -Nếu là Hùng em sẽ nói rằng Mai hãy cố gắng nói chuyện với bố mẹ để bày tỏ nguyện vọng bản thân, nêu những lợi ích của việc tham gia các hoạt động tập thể mang lại.  -Mai nên hứa có thể vừa tham gia các hoạt động vừa đảm bảo việc học để bố mẹ yên tâm | 1.0 điểm  1.0 điểm |   **VII. ĐỀ DỰ BỊ**  **Câu 1 (3,0 điểm):** Hãy kể tên và trình bày nội dung các nhóm quyền cơ bản của trẻ em được ghi nhận trong Công ước của LHQ về quyền trẻ em năm 1989 và Luật trẻ em năm 2016.  **Câu 2 (2,0 điểm):** Em hiểu thế nào là quyền cơ bản của công dân? Hãy kể tên một số quyền cơ bản mà công dân Việt Nam hưởng.  **Câu 3 (3,0 điểm):**  Nga năm nay lên lớp 6 và anh trai đang học lớp 8. Từ lúc mới chào đời, Nga và anh trai đã được bố mẹ đưa đi tiêm phòng đầy đủ, được khám chữa bệnh khi ốm đau. Hằng ngày, hai anh em được bố mẹ nấu cho những bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng. Khi đến tuổi đi học, bố mẹ đưa hai anh em đến trường và tạo điều kiện để hai anh em học tập. Nga và anh trai còn được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh và giao lưu kết bạn với những bạn bè cùng độ tuổi.  Em hãy cho biết những quyền nào của trẻ em được đề cập đến trong trường hợp trên?  **Câu 4 (2,0 điểm):**  Mai là một học sinh ngoan và học giỏi. Vì muốn Mai tập trung cho việc học để đạt kết quả cao nên bố mẹ đã cấm Mai tham gia các hoạt động tập thể để dành thời gian học tập. Mai cảm thấy rất buồn và tâm sự với Hùng. Nếu là Hùng, em sẽ nói gì với Mai?  **VIII. ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM ĐỀ DỰ BỊ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | **1**  **(3.0điểm)** | Công ước của LHQ về quyền trẻ em năm 1989 và Luật trẻ em năm 2016 đã ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em. Các quyền đó có thể chia thành bốn nhóm:  + Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe...  + Nhóm quyền bảo vệ: là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại.  + Nhóm quyền phát triển: là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như được học tập, được vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật...  + Nhóm quyền tham gia: là những quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình. | 1.5 điểm  1.5 điểm | | **2 (2.0điểm)** | -Quyền cơ bản của công dân là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp, pháp luật.  -Công dân Việt Nam được hưởng một số quyền sau:  + Quyền sống  + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể  + Quyền tự do kinh doanh  + Quyền tự do ngôn luận…. | 1. điểm   1.0 điểm | | **3**  **(3.0điểm)** | - Những quyền của trẻ em được đề cập đến trong trường hợp trên gồm:  + Quyền chăm sóc sức khỏe: Nga và anh trai đã được bố mẹ đưa đi tiêm phòng đầy đủ, được khám chữa bệnh khi ốm đau  + Quyền chăm sóc nuôi dưỡng: Hai anh em được bố mẹ nấu cho những bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng  + Quyền học tập: Khi đến tuổi đi học, bố mẹ đưa hai anh em đến trường và tạo điều kiện để hai anh em học tập  + Quyền vui chơi, giải trí: Nga và anh trai còn được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh  + Quyền được được tham gia của trẻ em: giao lưu kết bạn với những bạn bè cùng độ tuổi. | 0.5 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm   1. điểm | | **4**  **(2.0điểm)** | -Nếu là Hùng em sẽ nói rằng Mai hãy cố gắng nói chuyện với bố mẹ để bày tỏ nguyện vọng bản thân, nêu những lợi ích của việc tham gia các hoạt động tập thể mang lại.  -Mai nên hứa có thể vừa tham gia các hoạt động vừa đảm bảo việc học để bố mẹ yên tâm | 1.0 điểm  1.0 điểm |   **BÀI ÔN TẬP CUỐI KỲ 2**  **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**  ***1.Về mục tiêu*:**  - Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ II lớp 7; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình  - Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.  -Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.  - Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,  - HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.  ***2. Năng lực cần hướng tới*** :  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.  - Năng lực đặc thù:  *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.  *Năng lực phát triển bảnthân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quang  **3. Phẩm chất:**  Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao  Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.  Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.  **II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**  Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ II gồm các bài và chủ đề sau  *Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường*  *Bài 8: Quản lý tiền*  *Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.*  *Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ*  **III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:**  1. Củng cố kiến thức cơ bản  - Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy  - Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra  2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập  - Câu hỏi trắc nghiệm  - Câu hỏi tình huống  **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**  **1. Hoạt động 1: Mở đầu**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ 2  **b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”  Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 7,8,9, 10  **3. Luyện tập:10’**  **4. Vận dụng :2’**  **Bài tập 1:** Em hãy tìm hiểu và trang bị cho bản thân các kiến thức và kĩ năng phòng, chống xâm hại trẻ em. Ghi lại những việc trẻ em nên làm và không nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em theo bảng sau:  *a. Mục tiêu:*Học sinh biết vận dung các kiến thức đã học để áp dụng trong cuộc sống, biết ứng xử phù hợp trong các trường hợp  *b. Tổ chức thực hiện:*  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành phiếu học tập theo mẫu  - Học sinh thực hiện nhiệm vụ tại nhà trong thời gian quy định  **-** Giáo viên ấn định thời gian các học sinh nộp sản phẩm, cách nộp sản phẩm và tổng kết dự án  -Gv tổng kết rút kinh nghiệm, có thể triển khai nhân rộng.     |  |  | | --- | --- | | **Việc trẻ em nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em** | **Việc trẻ em không nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em** | | - Ra khỏi nhà cần xin phép người lớn.  - Cha mẹ nhờ ai đón hộ nên có “mật mã” để trao đổi với trẻ, tránh bắt cóc.  - Nếu ai ngỏ ý nhờ giúp đỡ, phải chạy đi báo người lớn, công an, cảnh sát vì bản thân không đủ khả năng làm việc này.  - Thuộc số điện thoại của người thân;  - Khi thấy ai đó khả nghi đi theo thì hét “cứu con với” sau đó vùng bỏ chạy | - Không tiếp xúc với người lạ  - Tuyệt đối không nhận quà của người lạ.  - Không nên tò mò tụ tập tại những nơi công cộng;  - Không đi một mình khi trời tối...  - Không cho ai động vào phần kín của mình.  -…. |   **Dặn dò:**  -Học hiểu nội dung bài học.  -Hoàn thành nội dung bài tập.  -   |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ 2: *Tìm hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em***  ***a. Mục tiêu:***  - HS giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | | | 2. Ý nghĩa của quyên trẻ em và thực hiện quyền trẻ em:  - Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần. Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng.  - Bổn phận của trẻ em: yêu quý, kinh trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kinh trọng thầy, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè giúp đỡ gia đình và những người gặp khó khăn theo khả năng của mình; chăm chỉ học tập, rèn luyện thân thể; sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức, tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng. bảo vệ Tổ quốc và đoàn kết quốc tế... | | **Hoạt động 4: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  HS củng có kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  ***b. Tổ chức thực hiện:*** | |   **TUẦN 28**  **TIẾT 28** |  |

**BÀI 9**

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Tiết 2**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giao tiếp và hợp tác:* có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động giáo dục công dân.

**\* Năng lực riêng:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về quê hương đất nước.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

1. **Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu) 5p**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Em hãy kể về 1 câu chuyện về 1 công dân ưu tú VN về văn hoá, thể thao mà em biết?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trả lười cá nhân.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

-Học sinh nhận xét phần trình bày bạn

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Gv dẫn vào tiết 2**  **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới) 25p**  **Tìm hiểu nội dung: Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và chia nhóm để tiến hành thảo luận**  Câu 1 : Căn cứ nào để xác định được một người là công dân Việt Nam  Câu 2: Trong những trường hợp dưới đây, trường hợp nào là trẻ em Việt Nam  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi tiếp sức  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | | - Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam.  - Trẻ em sinh ra có cha là công dân Việt Nam, Mẹ là công dân nước ngoài.  - Trẻ em sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam , cha là người không quốc tịch.  - Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.  - Trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai. | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập 10p** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và diễn kịch ...**  **Gv chiếu trên tivi hình ảnh**  ***? Bài tập 1:***  Quan sát các mẫu giấy dưới đây và nêu quốc tịch của một công dân được ghi ở tờ giấy nào?  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/capture_151.png?itok=CHDHoted  ***? Bài tập 2 : Bài tập tình huống***  ***\* Tình huống 1:*** Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam sinh sống. Hùng sinh ra và lớn lên ở Việt nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Hoa, không phải công dân Việt Nam  ***\* Tình huống 2:***Bố của Lan là người Việt Nam, mẹ Lan là người Đức , Lan sinh ra và lớn lên ở Việt nam nhìn khuôn mặt Lan có nhiều nét giống người Châu Á. Các bạn trong lớp băn khoăn không biết Lan là người nước nào?    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động diễn kịch: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | | Quốc tịch của 1 người được ghi nhận vào: Hộ chiếu.  1. Theo em, Hùng không là công dân Việt Nam vì cha mẹ Hùng có quốc tịch nước ngoài.  2. Lan là công dân Việt Nam vì lan sinh ra ở Việt Nam và bố là người quốc tịch Việt Nam. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng 5p** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi trong SGK phần Vận dụng**  Câu 1: Em hãy vẽ một bức tranh thể hiện lòng tự hào dân tộc Việt Nam  Câu 2: Hãy viết nửa trang giấy về một tấm gương đạt giải quốc tế và cho biết những điều mình học hỏi được từ tâm gương đó  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Em Nguyễn Thị Mai - Trường THPT Thác Bà là một trong 75 em học sinh được tuyên dương tại Liên hoan thiếu nhi vượt khó và Tổng phụ trách Đội giỏi năm 2015. Sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn, song em không chán nản, bỏ bê học hành mà luôn phấn đấu vươn lên trong học tập. Nhiều năm nay, em luôn đạt danh hiệu học sinh khá giỏi, nhiệt tình tham gia các phong trào do Liên Đội nhà trường tổ chức, đã góp phần vào thành tích chung của nhà trường. Em tâm sự: “Gia đình em khó khăn, bố mẹ vất vả mưu sinh chính là động lực giúp e vượt khó để vươn lên trong học tập, giúp bố mẹ yên tâm công tác. Ước mơ của em sau này được trở thành cô giáo để dạy học và giúp đỡ cho các em học sinh nghèo thiết thực hơn’’. | | |

\*Gv nhắc HS ôn bài học kĩ phần đóng khung ghi nhớ SGK và chuẩn bị bài 10 *Quyền và nghĩa vụ của công dân* tiết sau học.

……………………………………………………………………………………

***Thái Tân, ngày 21 tháng 03 năm 2024***

**Đã kiểm tra**

**Hoàng Thị Hiếu**

**TUẦN 19** Ngày soạn : 07/ 01/2024

Tiết 19 Ngày bắt đầu dạy:

**BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG**

**HÔN NHÂN(Tiết 1)**

###### A. Mục tiêu bài học

**1. Kiến thức**

- HS cần hiểu hôn nhân là gì. Các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân. Biết được tác hại của việc kết hôn sớm.

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Không tán thành việc kết hôn sớm.

**2. Năng lực**

- Tự học: Xác định nhiệm vụ học tập, tìm kiếm thông tin và trả lời các câu hỏi, thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề: Phân tích và giải quyết được tình huống học tập, tình huống khi thảo luận.

- Hợp tác: Phân công nhiệm vụ, trao đổi thông tin cùng giải quyết các nhiệm vụ học tập, hình thành kĩ năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có trách nhiệm với bản thân: Không sống buông thả.

- Tự chủ, tự lập trong cuộc sống: Không yêu quá sớm và kết hôn khi chưa đủ tuổi .

- Thực hiện nghĩa vụ công dân về hôn nhân: Kết hôn đúng tuổi quy đinh. Thực hiện chế độ hôn nhân 1 vợ 1 chồng không vi phạm những trường hợp cấm kết hôn.

**II. Chuẩn bị thiết bị dạy học và học liệu**

- GV: SGK, SGV, Luật Hôn nhân và gia đình.

- HS: Đọc trước bài ở nhà. Mẩu chuyện thực tế.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu phần Đặt vấn đề**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu được những sai lầm trong hôn nhân  **b. Nội dung:** khai thác nội dung 2 câu chuyện phần đặt vấn đề  **c. Sản phẩm:** Trình bày được những sai lầm của T,K, H, M và hậu quả của những sai lầm đó và rút ra bài học  **d. Tiến trình hoạt động**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên yêu cầu: 1 HS đọc phần ĐVĐ  Các nhóm thảo luận( thảo luận theo bàn) các câu hỏi phần gợi ý sgk  - Học sinh tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **- HS thảo luận các vấn đề**.  => Thảo luận lớp các câu hỏi có ở phần gợi ý  1. Những sai lầm của T, M và H trong hai câu truyện trên?  HS: thảo luận…….  ? Hậu quả của việc là sai lầm của M,T?  Hậu quả: T làm việc vất vả, buồn phiền vì chồng nên gầy yếu.  - K bỏ nhà đi chơi không quan tâm đến vợ con.  2. Em suy nghĩ gì về tình yêu và hôn nhâ trong các trường hợp trên?  HS: trả lời….  ? Hậu quả việc làm sai lầm của M,T?  \* Hậu quả:  \* Hậu quả: M sinh con ngoài giá thú và vất vả đến kiệt sức để nuôi con.  - Cha mẹ M hắt hủi, hàng xóm, bạn bè chê cười…  3. Em thấy cần rút ra bài học gì?  HS: thảo luận trả lời…  HS : Cử đại diện trình bày.  GV: kết luận phần thảo luận.  **Bước 3:** Học sinh trình bày, làm việc  **Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh và đưa ra kết luận  GV: Tổ chức cho HS thảo luận cả lớp.  HS: cả lớp trao đổi.  ? Em hiểu thế nào là tình yêu chân chính? Nó dựa trên cơ sở gì?  HS: …………  ?Em hãy nêu những sai trái thường gặp trong tình yêu?  - Thô lỗ, cẩu thả trong tình yêu.  - Vụ lợi, ích kỉ.  - Yêu quá sớm.  - Nhầm tình bạn với tình yêu.  \*. Hôn nhân đúng pháp luật là như thế nào?  HS:…………  \* Thế nào là hôn nhân trấi pháp luật?  GV: Kết luận: định hướng cho HS ở tuỏi THCS về tình yêu và hôn nhân.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được hôn nhân là gì. Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam.  **b. Nội dung:** Luật hôn nhân gia đình, thông tin SGK , mục 1 phần nội dung bài học.  **c. Sản phẩm:** HS trình bày bằng miệng khái niệm hôn nhân là gì và nguyên tắc của chế độ hôn nhân nước ta  **d. Tiến trình hoạt động**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Học sinhHS dựa vào mục 1 phần nội dung bài học. Tài liệu tham khảo Luật hôn nhân gia đình  - HS tiếp nhận  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV: Tổ chức cho HS làm việc cá nhân độc lập. Trả lời các câu hỏi sau:  ? Hôn nhân là gì?  ? Thế nào là hôn nhân trái pháp luật?  - Hôn nhân không dựa trên tình yêu chân chính: vì tiền bạc, danh vọng, bị ép buộc  ? Thế nào là hôn nhân đúng pháp luật?  - Hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu chân chính, tự nguyện  GV gợi ý học sinh việc kết hôn chưa đủ tuổi quy định gọi là tảo hôn.  ? Hôn nhân cần tôn trọng những nguyên tắc cơ bản nào?  **Bước 3:** Học sinh trình bày, làm việc  **Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh và đưa ra kết luận | **I. Đặt vấn đề:**  - T học hết lớp 10 đã kết hôn.  - Bố mẹ T ham giàu ép T lấy chồng mà ko có tình yêu.  - Chồng T là 1 thanh niên lười biếng, ham chơi, rượu chè.  - M là cô gái đảm đang hay làm  - H là chàng trai thợ mộc yêu M.  - Vì nể sợ người yêu giận, M đã quan hệ với H và có thai.  - H giao động, trốn tránh trách nhiệm.  - Giai đình H phản đối ko chấp nhận M  \* *Bài học cho bản thân:*  - Xác định đúng vị trí của mình hiện nay là HS THCS.  - Ko yêu, lấy chồng quá sớm.  - Phải có tình yêu chân chính và hôn nhân đúng pháp luật quy định.  \* Cơ sở của tình yêu chân chính:  - Là sự quyến luyến của hai người khác giới.  - Sự đồng cảm giữa hai người.  - Quan tâm sâu sắc, chân thành tin cậy, tôn trọng lẫn nhau.  - Vị tha nhân ái, thủy chung.  \* Hôn nhân trái pháp luật  - Là hôn nhân không trên cơ sở của tình yêu chân chính.  - Hôn nhân trái PL là hôn nhân không dựa trên tình yêu chân chính: Vì tiền, dục vọng, bị ép buộc….  **II. Nội dung bài học.**  1. Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa 1 nam và 1 nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện được pháp luật thừa nhận nhằm chung sống lâu dài và xây dựng 1 gia đình hòa thuận hạnh phúc.  2. Những quy định của pháp luật nước ta về hôn nhân.  a.Nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân Việt Nam  - Hôn nhân tự nguyện tiến bộ, 1 vợ, 1 chồng, vợ chồng bình đẳng.  - Hôn nhân giữa công dân VN thuộc các dân tộc, các tôn giáo, giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.  - Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b. Nội dung** : Bài tập phần bài tập SGK. Ví dụ thực tế.

**c. Sản phẩm:** Vận dụng lí thuyết vào giải quyết bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

? Hãy nêu hậu quả xấu do tảo hôn gây ra?

Đối với bản thân:  
+ Sinh con sớm và sinh nhiều con trong khi cơ thể chưa phát triển đầy đủ nên gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.  
+ Không tiến bộ được vì vướng bận gánh nặng gia đình.  
- Đối với gia đình:  
+ Đời sống khó khăn vì vợ chồng trẻ chưa có kinh tế vững vàng  
+ Cha mẹ trẻ thiếu kinh nghiệm trong việc chăm sóc, giáo dục, quản lí con ->con cái nheo nhóc.  
+ Thiếu hiểu biết về các chính sách của nhà nước về hôn nhân và gia đình->cuộc sống khó khăn.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu nội dung và liên hệ bản thân đặc biệt trong việc thực hiện

**b. Nội dung:** Những việc bản thân đã làm để tránh được những sai lầm trong quan hệ với bạn bè khác giới.

**c. Sản phẩm:** HS liên hệ thực tế rút ra hành động, kinh nghiệm cho bản thân

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

? Bản thân em cần làm gì để tránh những sai lầm trong quan hệ với bạn bè khác giới và không yêu quá sớm?

HS: trả lời, nhận xét.

GV bổ sung, kết luận

- Nắm chắc cơ sở của tình yêu chân chính, hôn nhân đúng pháp luật.

- Chuẩn bị nội dung tiếp theo để học bài tiết sau: Một số trường hợp tảo hôn ở địa phương.

……………………………………………………………………………………..

*Thái Tân, ngày tháng 01 năm 2024*

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

**TUẦN 20** Ngày soạn: 10.01.2024

Tiết 20 Ngày bắt đầu dạy: /01/2024

**BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG**

**HÔN NHÂN (Tiết 2)**

###### A. Mục tiêu bài học

**1. Kiến thức**

- HS cần hiểu hôn nhân là gì. Các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân. Biết được tác hại của việc kết hôn sớm.

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Không tán thành việc kết hôn sớm.

**2. Năng lực**

- Tự học: Xác định nhiệm vụ học tập, tìm kiếm thông tin và trả lời các câu hỏi, thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề: Phân tích và giải quyết được tình huống học tập, tình huống khi thảo luận.

- Hợp tác: Phân công nhiệm vụ, trao đổi thông tin cùng giải quyết các nhiệm vụ học tập, hình thành kĩ năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có trách nhiệm với bản thân: Không sống buông thả.

- Tự chủ, tự lập trong cuộc sống: Không yêu quá sớm và kết hôn khi chưa đủ tuổi .

- Thực hiện nghĩa vụ công dân về hôn nhân: Kết hôn đúng tuổi quy đinh. Thực hiện chế độ hôn nhân 1 vợ 1 chồng không vi phạm những trường hợp cấm kết hôn.

*\* Đối với HS khuyết tật: mục tiêu về kiến thức, năng lực, phẩm chất như những hs bình thường khác.*

**II. Chuẩn bị thiết bị dạy học và học liệu**

- GV: SGK, SGV, Luật Hôn nhân và gia đình.

- HS: Đọc trước bài ở nhà. Mẩu chuyện thực tế.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

*a.Mục tiêu*:Thu hút sự chú ý của HS ngay đầu giờ học.

## Định hướng những nội dung cơ bản của bài, giúp các em hiểu rõ cần phải trả lời được vấn đề gì qua bài học.

## Xác định đúng tinh thần, thái độ cho HS tham gia vào quá trình học tập: cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp,... trao đổi, thảo luận, nêu quan điểm của mình.

*b) Tổ chức thực hiện*

GV nêu vấn đề

GV đọc tình huống : Chị Tâm 40 tuổi ở nhà làm nội trợ. Trước đây, chị là kiến trúc sư. Hiện hai con của chị đều đang học đại học. Chồng chị là nhân viên có thu nhập cao tại một công ty nước ngoài. Chị thấy các bạn nữ của mình vẫn tiếp tục đi làm nên luôn nước được quay trở lại làm việc cho công ty cũ. Hồi còn đi làm, chồng chị cho rằng chị nên ở nhà để quán xuyến việc gia đình vì con cái còn nhỏ và còn đi học.Vì vậy, chị nghỉ việc và dành toàn bộ thời gian, công sức chăm sóc chồng con.Nhưng hiện tại, các con đã lớn và học tập ổn định, chị cảm thấy mình trở nên dư thừa. Phải chăng hồi đó chồng chị chịu khó đỡ đần thì ngày nay chị vẫn có thể tiếp tục công việc yêu thích của mình. Chị buồn lắm...

*Câu hỏi:*

1/ Câu chuyện của chị Tâm có phổ biến trong xã hội hiện nay không ?

2/ Thái độ và cách cư xử của chồng và các con đối với chị Tâm như thế nào khi  
chị chỉ ở nhà làm nội trợ ?

3/ Theo em, mong muốn của chị Tâm có thểđược giải quyết không ? Những quy  
định nào của pháp luật có thể giúp được chị ?

Sau khi một vài HS phát biểu (đúng, sai không quan trọng), GV dẫn dắt HS vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu những quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và ý nghĩa của những quy định đó.**  GV tổ chức cho HS tự nghiên cứu phần b mục 2.  a. Mục tiêu: HS nắm được các điều kiện kết hôn, trường hợp cấm kết hôn, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân và gia đình. Trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình  b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.  1 số điều trong Luật hôn nhân gia đình...  *c) Sản phẩm:* trả lời được các câu hỏi của giáo viên  *d) Tổ chức thực hiện*  **Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS đọc SGK kết hợp với hiểu biết làm việc cá nhân và trả lời các câu hỏi sau:  ? Để được kết hôn, cần có những điều kiện nào?  GV giải thích cho học sinh rõ đây là những quy định tối thiểu. Do yêu cầu của KHHGĐ nhà nước khuyến khích nam 26, nữ 22 tuổi mới kết hôn .  ? Pháp luật cấm kết hôn trong những trường hợp nào?  ? Pháp luật có quy định như thế nào về quan hệ và quyền, nghĩa vụ của vợ chồng?  ? Công dân và học sinh có trách nhiệm như thế nào đối với những quy định của pháp luật về hôn nhân?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK kết hợp với hiểu biết và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).  **Bước 3:** **Học sinh báo cáo kết quả.**  - HS nêu kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học sinh**  - GV nhận xét, đánh giá bổ sung (nếu cần thiết và chốt kiến thức )  GV giải thích nội dung khó (cùng dòng máu trực hệ, quan hệ 3 đời )  Thủ tục kết hôn là cơ sở pháp lý của hôn nhân đúng quy định, có giá trị pháp lý  GV lấy ví dụ từ thực tế về các gia đình không làm thủ tục kết hôn gây ra những hậu quả về sau này cho con cái.  ? Vì sao pháp luật phải có những quy định chặt chẽ như vậy và việc đó có ý nghĩa như thế nào ?  GV : Thể hiện ý nguyện của nhân dân và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân về vấn đề hôn nhân. | **II. Nội dung bài học(tiếp)**  2.b. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân:  **\*** Điều kiện kết hôn:  - Nam từ 20, nữ từ 18 trở lên.  - Nam nữ tự nguyện, không ép buộc, cưỡng ép hoặc cản trở.  - Đăng kí tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền  \* Cấm kết hôn :  - Người đang có vợ, chồng  - Người mất năng lực hành vi (bệnh tâm thần hoặc các bệnh thần kinh khác, không thể nhận thức, làm chủ hành vi của mình..)  - Giữa những người cùng dòng máu trực hệ, những người trong phạm vi 3 đời  - Giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, bố chồng với con râu, mẹ chồng con rể, bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng  \* Thủ tục kết hôn:  - Đăng ký kết hôn ở UBND  - Được cấp giấy chứng nhận  \* Quy định của quan hệ giữa vợ và chồng:  - Vợ chồng bình đẳng, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.  - Vợ chồng phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm và nghề nghiệp của nhau.  3. Trách nhiệm:  - Tháị độ nghiêm túc trong tình yêu và hôn nhân, không vi phạm quy định  - Học sinh đánh giá đúng bản thân, hiểu nội dung, ý nghĩa của luật.  - Thực hiện trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội  + Không kết hôn sớm, không kết hôn với những người đang có vợ hoặc chồng, những người có quan hệ trực hệ, những người cùng giới với mình. |

**Hoạt động 2: HS trao đổi về những điều các em tìm hiểu được ở nhà theo yêu cầu của giáo viên**

|  |  |
| --- | --- |
| GV yêu cầu HS trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình  Các nhóm trao đổi, bổ sung ý kiến xung quanh nhận xét về các trường hợp vi phạm.  GV yêu cầu HS đề xuất xem có thể làm gì để ngăn chặn những vi phạm  GV nhận xét, kết luận.  ? Chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với việc kết hôn sớm? | - Những trường hợp tảo hôn :  - Nguyên nhân :  + Do bản thân... chỉ học hết THCS.+ Do gia đình...+ Do người yêu... + Do hoàn cảnh.... Hậu quả:  + Chưa đủ điều kiện chăm lo và xây dựng gia đình đầy đủ, toàn diện.  + Sức khỏe không đảm bảo, thiếu hiểu biết về giới tính và sức khỏe sinh sản  + Tâm lí chưa ổn định và sẵn sàng bước vào cuộc sống mới  + Thiếu sự chia sẻ và đồng cảm lẫn nhau giữa vợ - chồng, dễ dẫn tới mâu thuẫn, xung đột và gia đình tan vỡ.  + Trở thành gánh nặng cho gia đình.  + Tảo hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân, ảnh hưởng tới con cái, gây hậu quả xấu với xã hội.  - Biện pháp :  + Đối với bản thân người vi phạm...  + Đối với gia đình...  + Đối với xã hội...   * Kiên quyết từ chối không kết hôn sớm, có thái độ phê phán với những hiện tượng kết hôn sớm ở địa phương. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

*b) Tổ chức thực hiện*

GV dùng hệ thống các câu hỏi, bài tập SGK ở mục bài tập.

- Bài tập 1: Đáp án đúng: d, đ, g, h, y , k

- Bài tập 4: ý kiến của gia đình Lan và Tuấn là đúng vì khi chưa có công việc ổn định thì 2 người sẽ không có thu nhập để đảm bảo cho cuộc sống gia đình sau này.

- Bài tập 5: Lí do tự do lựa chọn đó không đúng vì tự do phải trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

- Nếu họ lấy nhau thì cuộc hôn nhân này không hợp pháp vì đã vi phạm quy định của pháp luật về các trường hợp cấm kết hôn.

- Bài tập 6: Việc làm của mẹ Bình sai vì đã ép buộc con kết hôn khi Bình không tự nguyện.

Cuộc hôn nhân này không được pháp luật chấp nhận vì Bình chưa đủ tuổi kết hôn. Bình có thể nhờ đến sự can thiệp của Hội phụ nữ hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- Bài tập 7 : Việc làm của anh Phú là trái với quy định của pháp luật về quyền của vợ chồng, không tôn trọng nghề nghiệp của vợ.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

*a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

*b) Tổ chức thực hiện*

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi

? Ngày gia đình Việt Nam là ngày nào? Nêu chủ đề và ý nghĩa chủ đề ngày Gia đình Việt Nam năm 2022? Em sẽ làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình?

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Chuẩn bị bài sau: Bài 13

**Kí duyệt, ngày tháng 01 năm 2024**

**Hoàng Thị Hiếu**

**TUẦN 21** Ngày soạn: 18/1/2024

Tiết 21 Ngày bắt đầu dạy: /01/2024

**BÀI 13: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH**

**VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ**

**I. Mục tiêu.**

**1. Kiến thức**

- Thế nào là quyền tự do kinh doanh; nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.

- Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và nghĩa vụ đóng thuế của công dân.

**2. Năng lực**

- Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác, sử dụng CNTT, sử dụng ngôn ngữ, tính toán.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: Yêu gia đình, quê hương đất nước

- Nhân ái khoan dung

- Trung thực, tự trọng, chí công vô tư

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

*\* Đối với HS khuyết tật : Mục tiêu cần đạt như những HS bình thường khác*

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, video liên quan, phiếu học tập.

2. HS: Sách giáo khoa, tình huống có vấn đề, hình ảnh minh họa.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:**

- Giới thiệu bài học, giúp học sinh hứng thú với bài học, tạo ra vấn đề để dẫn dắt vào bài

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên chuẩn bị trước đoạn tư liệu để cho học sinh nghe.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ chung.

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ cá nhân.

- Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

+ Giới thiệu **điều 33 – Hiến pháp 2013**: Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

**Điều 47- Hiến pháp 2013**

Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Kinh doanh và nội dung quyền tự do kinh doanh.**

**a) Mục tiêu:** Hiểu được thế nào là quyền tự do kinh doanh; nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.

**b) Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Giáo viên yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

+ Học sinh nhận nhiệm vụ học tập, trao đổi cặp đôi các nội dung câu hỏi

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Học sinh trao đổi cặp đôi.

GV theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ các cặp đôi gặp khó khăn?

\* Báo cáo kết quả:

- Giáo viên tổ chức điều hành

- Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.

- HS: Trình bày.

- HS: Nhận xét bổ sung.

**Bước 3: Đánh giá kết quả**

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên nhận xét và định hướng, chốt kiến thức để học sinh ghi nội dung vào vở.

Kinh doanh là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Quyền tự do kinh doanh là quyền công dân được lựa chọn:

+ Hình thức tổ chức kinh tế.

+ Ngành nghề.

+ Quy mô kinh doanh.

**Hoạt động2: Thuế và tác dụng của thuế.**

**a) Mục đích:**

- Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

**b) Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên tổ chức học sinh thảo luận (6 nhóm) tìm hiểu về thuế và tác dụng của thuế.

Học sinh nhận nhiệm vụ được giao

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Giáo viên theo dõi

- Quan sát theo dõi học sinh làm việc và thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- Giáo viên tổ chức điều hành.

- Học sinh chấm chéo kết quả thảo luận.

- HS: Nhận xét bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

Giáo viên chốt kiến thức để học sinh ghi nội dung vào vở.

- Thuế: là 1 phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế phải nộp ngân sách nhà nước dùng chi tiêu cho công việc chung: an ninh, quốc phòng, xây trường,làm đường cầu cống.

- Tác dụng:

+Ổn định thị trường.

+Điều chỉnh cơ cấu kinh tế

+Phát triển kinh tế theo định hướng NN

**Hoạt động 3: Trách nhiệm của công dân**

**a) Mục đích:**

Hiểu được trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân

**b) Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi ra phiếu học tập. Học sinh nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên nêu câu hỏi, học sinh suy nghĩ, trình bày ra phiếu học tập.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- 1 vài học sinh đọc kết quả làm việc của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

Học sinh nhận xét, đánh giá chéo, giáo viên động viên khích lệ và chốt lại trách nhiệm của công dân:

-Sử dụng đúng quyền tự do kinh doanh

- Đóng thuế đầy đủ

-Tuyên truyền vận động gia đình thực hiện quyền và nghĩa vụ về kinh doanh và thuế.

- Đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục đích**

- Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi, bài tập trong SGK.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi bài tập 2 trong SGK.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh thảo luận cặp đôi để làm bài tập.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS trả lời, HS khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

- Nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học.

GV: Thống nhất ý kiến đúng , đánh giá cho điểm

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục đích:**

- Học sinh vận dụng kiến thức đã được hình thành ở các hoạt động trên để giải quyết các tình huống cụ thể

**b) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Em biết trong hoạt động kinh doanh ở nước ta cần nộp những loại thuế gì?

1.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp

1.2 Thuế giá trị gia tăng (Thuế GTGT)

1.3 Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1.4 Thuế tiêu thụ đặc biệt**:**Hàng hóa

Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm;

1.5 Thuế môn bài

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | VỐN ĐIỀU LỆ HOẶC VỐN ĐẦU TƯ | MỨC THUẾ MÔN BÀI CẢ NĂM |
| 1 | Trên 10 tỷ đồng | 3.000.000 đồng/năm |
| 2 | Từ 10 tỷ đồng trở xuống | 2.000.000 đồng/năm |
| 3 | Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác | 1.000.000 đồng/năm |

Rượu; Bia; Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng;Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm3;

Tàu bay, du thuyền loại sử dụng cho mục đích dân dụng;

Xăng các loại, nap-ta (naphtha), chế phẩm tái hợp (reformade component) và các chế phẩm khác để pha chế xăng;

Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống;Bài lá; Vàng mã, hàng mã: không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học

1.6. Thuế sử dụng đất

1.7. Thuế tài nguyên

1.8. [Thuế bảo vệ môi trường](https://dangkydoanhnghiep.org.vn/doi-tuong-chiu-thue-moi-truong-va-thue-suat-moi-truong.html)

Thuế bảo vệ môi trường đánh vào sản phẩm hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu tới môi trường.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Thảo luận, phân chia nhiệm vụ hợp lý.

GV đôn đốc, nhắc nhở HS thực hiện nhiệm vụ.

Giúp đỡ tháo gỡ những vướng mắc của các em

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

Từng nhóm trình bày tiểu phẩm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả**

Giáo viên nhận xét, đánh giá, cho điểm. Nhận xét ý thức thái độ HS cả tiết học.

Nhắc HS xem trước bài *Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân*

*Thái Tân, ngày tháng năm 2024*

**Kí duyệt**

**Hoàng Thị Hiếu**

**TUẦN 22**  Ngày soạn: 22/1/2024

Tiết 22 Ngày bắt đầu dạy: /01/2024

**BÀI 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN(TIẾT 1)**

**A. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

- Nêu được nội dung cơ bản các quyền nghĩa vụ lao động của công dân.

- Hiểu sơ lược về Bộ luật lao động.

**2. Phẩm chất**

- Tự học: Xác định nhiệm vụ học tập, tìm kiếm thông tin và trả lời các câu hỏi, thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề: Phân tích và giải quyết được tình huống học tập, tình huống khi thảo luận.

- Hợp tác: Phân công nhiệm vụ, trao đổi thông tin cùng giải quyết các nhiệm vụ học tập, hình thành kĩ năng làm việc nhóm.

**3. Năng lực**

- Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động.

**4. Định hướng năng lực**

- Tự nhận thức: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

- Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân về nghĩa vụ lao động.

- Giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác.

- Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

- Các kĩ năng sống cần được giáo dục: tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin, đặt mục tiêu.

*\* Đối với HS khuyết tật : Mục tiêu cần đạt như những HS bình thường khác*

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Mẩu chuyện tình huống, Một số điều trong Hiến pháp 2013. Bộ Luật LĐ năm 2002

**2. Học sinh**

**-** Sách giáo khoa, tình huống có vấn đề.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

a. Mục tiêu:

- HS nhận biết được thế nào là lao động=> Tạo tâm thế, định hướng chú ý cho học sinh.

*b. Cách thức tiến hành hoạt động*

- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân và trả lời được các câu hỏi của GV

GV yêu cầu HS quan sát các bức ảnh và nêu nội dung tương ứng sau đó vào bài

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm thế nào là lao động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc cá nhân và thực hiện các yêu cầu sau:  ? Ông An đã làm việc gì ? Việc ông An mở lớp dạy nghề cho trẻ em trong làng có ích lợi gì cho các em và xã hội?  ? Việc làm của ông An có đúng mục đích không ?  ? Từ tình huống trên hãy cho biết thế nào là lao động?  ? Suy nghĩ của em về việc làm của ông An?  ? Từ tình huống trên hãy cho biết thế nào là lao động? Vai trò của lao động?  **Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ,  **Bước 3: Báo cáo kết quả và hoạt động**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,  GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh GV giải thích về việc làm của ông An sẽ có người cho rằng ông An là người bóc lột sức lao động của người khác để mưu lợi (Vì trên thực tế đã có những người làm như vậy)  - Việc làm của ông An là đúng mục đích  tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho mình , cho người khác và cho xã hội. | **II. Nội dung bài học**  **1. Khái niệm**  - Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải, vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội.  **2. Vai trò**  - Lao động là hoạt động quan trọng nhất của con người, là nhân tố quyết định tới sự tồn tại và phát triển của đất nước và nhân loại.  HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân**

*a. Mục tiêu: HS hiểu nội dung quyền và nghĩa vụ của lao động của công dân.*

*b. Cách thức tiến hành hoạt động*

- Tổ chức cho HS làm việc cá nhân và trả lời được các câu hỏi của GV

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS làm việc cá nhân và thực hiện các yêu cầu sau:  ? Quyền lao động của công dân được thể hiện như thế nào?  ? Cho tình huống:  Năm nay Minh 25 tuổi, hàng ngày anh không làm việc gì cả mà chỉ ăn chơi. Thấy vậy, Huy là bạn anh có khuyên nên đi làm để ít ra nuôi được bản thân mình. Thế nhưng, Minh không nghe mà trả lời lại rằng “ Nuôi con là việc của bố mẹ, bố mẹ tớ vẫn đủ điều kiện để nuôi tớ thì việc gì tớ phải đi làm”  ? Em có suy nghĩ gì về câu trả lời của Minh?  ? Thế nào là nghĩa vụ lao động của công dân?  **Bước 2:**  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ,  **Bước 3: Báo cáo kết quả và hoạt động**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,  GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh  GV cung cấp thêm thông tin về quy định của pháp luật  Khoản 3. Điều 5:  "…Mọi hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh thu hút lao động đều được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi hoặc giúp đỡ.” (*Trích Bộ Luật LĐ năm 2002***)** | **II. Nội dung bài học**  **3. Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân**  a. Quyền lao động  + Học nghề  + Tìm việc  + Chọn nghề  + Đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình  b. Nghĩa vụ lao động  + Tự nuôi bản thân  + Nuôi sống gia đình  + Duy trì và phát triển đất nước. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

*a. Mục tiêu*: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân

*b.Tổ chức thực hiện:*

GV yêu cầu HS làm bài tập trắc nghiệm sau

**Câu 1. Điền những từ sau: nghĩa vụ, trách nhiệm, nguồn sống, xấu xa, vẻ vang, thấp kém.**

"Lao động là …………… thiêng liêng, là……………..., nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta không có nghề nào……………, chỉ có những kẻ lười biếng, ỉ lại, mới đáng………….Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kĩ sư, nếu làm trọn……………… thì đều ………….như nhau”

(Hồ Chí Minh toàn tập)

**Câu 2: Làm ca sĩ, diễn viên có phải là lao động không?**

1. Có B. Không

**Câu 3: Điền tiếp vào các câu tục ngữ sau:**

1. “Bán mặt cho đất, bán... cho trời”

2. “chân lấm tay...”?

3. Buôn có..., bán có phường

4. “Một nghề thì..., đống nghề thì chết”

**Câu 4: Theo em, các ý kiến dưới đây, ý kiến nào đúng? Vì sao?**

A, Trẻ em có quyền học tập, vui chơi, giải trí và không phải làm gì.

B, Con cái có nghãi vụ giúp đỡ cha mẹ các công việc trong gia đình.

C, Trẻ em cần lao động kiếm tiền, góp phần nuối dưỡng gia đình.

D, Học nhiều cũng chẳng để làm gì, cứ làm ra nhiều tiền là tốt nhất.

Đ, Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình.

E, Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dạy nên không phải tham gia lao động.

**3. Hoạt động 4: Vận dụng**

*a. Mục tiêu*: giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

*b.Tổ chức thực hiện:*

Để trở thành người lao động tốt, công dân có ích cho xã hội, ngay từ bây giờ em cần phải làm gì?

- Về nhà học bài và làm bài. Tìm hiểu về những quy định cơ bản đối với lao động trẻ em. Liên hệ địa phương

***Thái Tân, ngày tháng năm 2024***

***Kí duyệt***

**Hoàng Thị Hiếu**

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 23,24,25*  *Tiết 23,24,25* | *Ngày soạn: 08/02/2023*  *Ngày bắt đầu dạy:* |

**BÀI 8: QUẢN LÝ TIỀN**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**a) Về kiến thức**

Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệuquả.

Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệuquả.

**b) Về phẩm chất**

Tráchnhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình.

Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.

**c) Về năng lực.**

***- Năng lực chung:***

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.

*- Năng lực đặc thù:*

Năng lực điều chỉnh hành vi Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp.

Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.

Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về tiền cũng như ý nghĩa của việc quản lý tiền

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, mỗi cá nhân sẽ lên kế hoạch để chi tiêu số tiền 200.000đ và chia sẻ suy nghĩ của bản thân về kế hoạch chi tiêu đó.

Sau đó gọi đồng thời một số học sinh lên bảng trình bày kế hoạch chi tiêu 200.000đ của bản thân để các bạn trong lớp cùng trao đổi

**B2:Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng ( nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy giải thích ( chia sẻ ) suy nghĩ của bản thân về kế hoạch chi tiêu của em với số tiền 200.000đ

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, tiền là phương tiện để mua sắm mọi thứ phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Kiếm tiền đã khó nhưng chi tiêu tiền thế nào cho họp lí và hiệu quả lại càng khó hơn. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu biết nhiều hơn về quản lí tiền thế nào cho hiệu quả

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả**

***a. Mục tiêu:***

- HS nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng đọc câu chuyện trong sách giáo khoa trang 44 và trả lời câu hỏi

*a) Em có nhận xét gì về việc quản lí tiền của Thúy?*

*b) Theo em, việc quản lí tiền hiệu quả có ý nghĩa gì trong cuộc sống?*

***c. Sản phẩm:*** Học sinh chỉ ra được

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng đọc câu chuyện trong sách giáo khoa trang 44 và trả lời câu hỏi  *a) Em có nhận xét gì về việc quản lí tiền của Thúy?*  *b) Theo em, việc quản lí tiền hiệu quả có ý nghĩa gì trong cuộc sống?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Biết cách quản lý tiền có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân người đó và gia đình?*  *+ Thuý được mẹ tin tưởng giao cho một số tiền đề chi tiêu khi cần thiết. Bạn đã nhận thức được bố mẹ rất vất và để kiếm tiền nên tự nhủ phải có trách nhiệm quản lí số tiền được cho một cách hiệu quả.*  *+ Nội dung quản lí tiền của bạn Thuý bao gồm:*  *Giữ tiền cẩn thận.*  *Luôn chi tiêu có kế hoạch, chỉ mua những thứ thật cần thiết.*  *Nghĩ cách kiếm thêm tiền phù họp với lứa tuổi và hoàn cảnh.*  *+ Ý nghĩa của việc quán lí tiền hiệu quả:*  *Biết quản lí tiền hiệu quả giúp giảm bớt gánh nặng tiền bạc cho bố mẹ; rèn luyện được thói quen chi tiêu họp lí; biết cách kiếm tiền phù họp với khả năng, sức lực của mình;... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển.*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được thế nào là quản lý tiền, cũng như vai trò, ý nghĩa của việc quản lý tiền  **Gv nhấn mạnh:**  Biết quản lí tiền hiệu quả giúp giảm bớt gánh nặng tiền bạc cho bố mẹ; rèn luyện được thói quen chi tiêu họp lí; biết cách kiếm tiền phù họp với khả năng, sức lực của mình;... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển. | **I. Khám phá**  1. **Ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả**  - Quản lý tiền là biết cách sử dụng tiền hợp lý, có hiệu quả  - Quản lý tiền hiệu quả giúp em rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình... để tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ và không ngừng phát triển. |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Nguyên tắc: Sử dụng tiền hợp lý và hiệu quả**

***a. Mục tiêu:***

- HS biết các kỹ năng để sử dụng tiền hợp lý và hiệu quả.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK và đọc câu chuyện để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  **Nhóm 1,2**  a) Trong các sản phẩm trên, đâu là thứ em mong muốn có? Đâu là thứ em rất cần? Nếu chỉ có một số tiền có hạn không mua được tất cả những thứ em muốn thì em sẽ chọn mua những sản phẩm nào? Vì sao?  b) Nếu chi tiêu tùy tiện, vượt quá mức cho phép sẽ dẫn đến hậu quả gì? Theo em, có cách nào để tránh việc chi tiêu quá mức?  *Nếu như chi tiêu vượt quá mức cho phép sẽ khiến cho chúng ta không còn đủ tiền để chi tiêu cho những thứ thật sự cần thiết, khi có những trường hợp phát sinh đột ngột cần đến tiền thì sẽ không có đủ tiền để chi trả, dẫn đến hậu quả một số bạn có hành vi xấu là ăn trộm tiền, cướp giật...*  *Để tránh việc chi tiêu quá mức, chúng ta cần cân nhắc kĩ lưỡng trước khi mua một thứ đồ gì đó, suy nghĩ kĩ xem đó có phải món đồ thật sự cần thiết ở thời điểm hiện tại hay không.*  ***Nhóm 3,4***  a) Vì sao H khó vay tiền của các bạn trong lớp?  b) Theo em, khi vay mượn tiền cần chú ý điều gì? Vì sao?  *(a) Các bạn trong lớp không cho H vay mượn tiền bởi vì các bạn không tin tưởng H nữa. Nguyên nhân là do trước đây H đã vay mượn các bạn nhiều lần nhưng không trả tiền đúng hẹn, vì vậy không có được niềm tin của các bạn.*  *b) Khi vay mượn tiền, trước hết là phải đảm bảo rằng đó là số tiền mình có khả năng trả lại sau, bởi vì nếu không suy xét kĩ mà vay tiền thoải mái không tiết chế, có thể dẫn đến việc không đủ khả năng để trả nợ. Tiếp theo là phải chú ý đến thời điểm đã giao hẹn và phải trả tiền đúng hẹn, nếu không sẽ làm lỡ việc của người khác và đánh mất sự tin tưởng từ họ)*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Để sử dụng tiền hợp lý và hiệu quả mỗi chúng ta cần chú ý điều gì*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, giúp học sinh hiểu được biểu hiện của sử dụng tiền hợp lý và hiệu quả | **2. Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả**  Chi tiêu có kế hoạch: chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả  Chỉ vay tiền khi thực sự cần và phải trả đúng hẹn |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Nguyên tắc: Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm hiệu quả**

***a. Mục tiêu:***

Học sinh hình thành kỹ năng xây dựng mục tiêu và các biện pháp để tiết kiệm hiệu quả.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK và đọc câu chuyện để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  **Nhóm 1,2**  a) Trong đoạn hội thoại trên, chị Hà đã đặt ra mục tiêu tiết kiệm tiền và thực hiện mục tiêu đó như thế nào?  b) Em đã bao giờ đặt mục tiêu tiết kiệm tiền chưa? Nếu có, em đã thực hiện mục tiêu đó như thế nào?  c) Hãy nêu lợi ích của việc đặt mục tiêu tiết kiệm tiền.  ***Nhóm 3,4***  a) Vì sao tiết kiệm thức ăn, điện, nước,... lại giúp chúng ta tiết kiệm được tiền? Nêu ý nghĩa của việc tiết kiệm thức ăn, điện, nước,... trong cuộc sống?  b) Em hãy nêu cách tiết kiệm thức ăn, điện, nước,... mà em biết.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Việc đặt mục tiêu và thực hiện mục tiêu tiết kiệm tiền hiệu quả chúng ta cần làm như thế nào?*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, giúp học sinh hiểu được vai trò của việc đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm hiệu quả | **2. Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả**  - Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả  + Đặt mục tiêu tiết kiệm tiền  + Không lãng phí thức ăn, điện, nước,... |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Nguyên tắc: Học cách kiếm tiền phù hợp**

***a. Mục tiêu:***

Học sinh hình thành kỹ năng kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK và đọc câu chuyện để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  **Nhóm 1**  a) Việc làm của Hằng đem lại lợi ích gì?  b) Em hãy kể thêm những vật khác có thể tái chế.  **Nhóm 2**  a) Em hãy kể tên các sản phẩm học sinh có thể tranh thủ thời gian rảnh, tự làm để bán lấy tiền trong các trường hợp trên.  b) Em hãy giới thiệu thêm những mặt hàng khác mà học sinh ở địa phương em có thể làm để bán.  **Nhóm 3**  a) Các bạn trong tranh đã làm những việc gì để có thu nhập cá nhân?  b) Em hãy kể thêm những việc học sinh có thể làm phụ giúp bố mẹ vào thời gian rảnh rỗi để có tiền.  **Nhóm 4**  Theo em, gửi tiền vào ngân hàng mang lại lợi ích gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Em hãy kể những việc em đã làm mà em có được thu nhập từ việc làm đó.*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, giúp học sinh có thể lựa chọn những việc làm phù hợp để mang lại tiền cho bản thân | **2. Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả**  Học các kiếm tiền phù hợp  + Kiếm tiền bằng việc tái chế  + Làm đồ thủ công để bán  + Làm phụ giúp bố mẹ  + Nhờ bố mẹ gửi tiết kiệm ngân hàng để lấy tiền lãi khi có tiền nhàn rỗi |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Câu 1.** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến việc quản lý tiền của cá nhân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

**B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

*a) Không đồng ý. Bởi vì học sinh nếu biết cách quản lí tiền bạc từ sớm sẽ giúp san sẻ gánh nặng cho gia đình, trang bị được một kĩ năng cần thiết cho cuộc sống sau này.*

*b) Không đồng ý. Bởi vì học sinh không biết giữ tiền cẩn thận hoặc chi tiêu vào những thứ không cần thiết là do không được bố mẹ, thầy cô dạy bảo, khuyên răn đúng cách. Hơn nữa, xã hội phát triển, rất nhiều nhu cầu của con người cần đến tiền bạc. Học sinh nếu như không giữ tiền, vào lúc cần thiết mà không có người lớn ở bên sẽ rất bất tiện.*

*c) Không đồng ý. Mọi người đều cần biết cách tiết kiệm tiền vì tiết kiệm tiền giúp ta chi tiêu hợp lí, khoa học và dành được một khoản tiền cho những lúc có sự cố đột xuất.*

*d) Đồng ý. Biết quản lí tiền sẽ giúp ta không cần phải lo lắng việc thiếu thốn chi tiêu*

**Câu 2.** Em có nhận xét gì về hành vi của các bạn dưới đây?

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến từ đó hình thành kỹ năng biết quản lý tiền một cách phù hợp

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

*a) Tuy rằng K biết tiết kiệm tiền để mua truyện nhưng cách tiết kiệm này không hợp lí, khoa học. Bởi vì nhịn ăn sáng là một việc vô cùng có hại cho cơ thể, sẽ dẫn đến bệnh tật.*

*b) H là người không biết cách quản lí tiền. H chi tiêu không hợp lí, khoa học và không biết tiết kiệm, đã chi tiêu vượt quá số tiền mà mẹ cho.*

*c) Q là người biết cách quản lí tiền. Q biết lên kế hoạch để tiết kiệm tiền hàng tháng.*

*d) B là người biết cách quản lí tiền. Việc ghi chép ra giấy những thứ cần mua trước khi đi chợ sẽ giúp B cân đối được việc chi tiết, mua đủ những thứ cần thiết và không tiêu sài vào những thứ linh tinh.*

**Bài tập 3:** Xử lý tình huống

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**-** Học sinh làm việc cặp đôi, đọc các trường hợp sách giáo khoa đóng vai nhân vật trong tình huống và đưa ra phương án trả lời phù hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

*a) Cách xử lí:*

*Nếu em là Q, trong trường hợp thứ nhất M là một bạn biết giữ chữ tín, biết giữ lời hứa thì em sẽ đồng ý cho M vay tiền vì em tin bạn sẽ trả lại đúng hẹn.*

*Trong trường hợp thứ hai, M là người thường hay chi tiêu hoang phí, thì em sẽ không đồng ý cho M vay tiền và khuyên nhủ bạn nên biết cách tiết kiệm tiền, đừng tiêu vào những thứ không cần thiết.*

*b) Cách xử lí:*

*Nếu em là N, em sẽ giải thích rõ với các bạn rằng số tiền này em đã có kế hoạch để mua quà tặng cho bà ngoại và em gái rồi nên không thể khao các bạn ăn kem được.*

*Hơn nữa đây là số tiền mà một mình em cố gắng trong học tập và phụ giúp bố mẹ. Nên lần tới, nếu các bạn cùng em giúp đỡ nhau học tập, cùng nhau góp sức giúp kết quả học tập của mọi người đều nâng cao, và được thưởng tiền tiếp thì em sẽ khao các bạn sau.*

**Bài tập 4:** Giải bài toán chi tiêu

Mẹ cho em 150.000đ, để tổ chức sinh nhật cùng ba người bạn bạn. Em sẽ sử sử dụng số tiền đó như thế nào để có buổi sinh nhật thật vui vẻ và tiết kiệm.

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Nội dung:***

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Các nhóm phác thảo ra ý tưởng tổ chức buổi sinh nhật với số tiền 150 000 đồng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

Các nhóm nghiên cứu và lên ý tưởng

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Sau 5 phút thảo luận, GV mời các nhóm lên trình bày kế hoạch, đại diện các nhóm khác nhận xét kế hoạch tổ chức của từng nhóm

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

GV nhận xét, cần chú ý một số tiêu chí sau đây:

+ Tổng các khoản chi có vượt quá mức 150 000 đồng không?

+ Nội dung buổi sinh nhật có ý nghĩa, thiết thực, vui vẻ, tình cảm không?

+ Khả năng khai thác các nguồn lực khác sẵn có như thế nào?

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1:** Em hãy cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch kinh doanh tại hội chợ do lớp tổ chức nhằm gây quỹ từ thiện theo gợi ý :

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng biết quản lý tiền 1 cách hiệu quả

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bản kế hoạch theo gợi ý

- Chọn mặt hàng sẽ bán tại hội chợ:

+ Liệt kê những thứ sẵn cỏ ở nhà mà em và các bạn không cần dùng nữa như: sách, truyện, tạp chí, túi, ví, mũ/nỏn,... có thể mang đi bán.

+ Lập danh sách một vài mặt hàng cỏ thể mua để bán tại hội chợ (chú ý chọn mặt hàng nhiều người thích, chi ít tiền, khảo giá để mua được rẻ,...).

- Phân công các thành viên trong nhóm chuẩn bị mua hàng, thu gom sản phẩm cần bán, hỗ trợ nhau đề bán hàng.

- Chuẩn bị gian hàng để bán hàng tiện lợi.

- Đánh giá kết quả kinh doanh và rút ra bài học đề lần sau kinh doanh hiệu quả hơn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và xây dựng kế hoạch, hoàn thành bài tập tại nhà

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**Bài tập 2:** Em hãy lập kế hoạch thực hiện mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền trong một thời gian nhất định theo gợi ý dưới đây và chia sẻ với bố mẹ và các bạn:

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng quản lý tiền hiệu quả

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và xây dựng kế hoạch tiết kiệm cho bản thân

- Xác định khoản tiền muốn tiết kiệm (ví dụ: 100 000 đồng hay 200 000 đồng,...)

- Mục đích tiết kiệm: Em muốn cỏ khoản tiền đó để làm gì?

- Thời gian thực hiện (tuỳ theo khoản tiền dự định tiết kiệm đề xác định thời gian thực hiện có thể là 1 tháng, 3 tháng,...)

- Cách thực hiện: Dự kiến sẽ có được khoản tiền đó bằng những cách nào?

- Xây dựng kế hoạch thực hiện.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hoàn thành bài tập vào vở và thực hiện kế hoạch đã lập, thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch tiết kiệm

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn việc lập kế hoạch của học sinh một cách khả thi nhất

Thái Tân, ngày …..tháng 02 năm 2023

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 26*  *Tiết 26* | *Ngày soạn: 01/3/2023*  *Ngày kiểm tra: 07/3/2023* |

**KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

***I. Mục tiêu***

***a. Về kiến thức***

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường

Bài 8: Quản lí tiền

***b. Năng lực cần hướng tới*** :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được một số biểu hiện của bạo lực học đường, quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường; Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường

*Năng lực nhận thức bản thân:* Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

- Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.

- Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân.

**c. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Kiểm tra tập trung tại lớp

- Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận theo tỷ lệ ( 30TN/70TL)

*-* Kiểm tra theo ma trận và đặc tả

- Số lượng đề kiểm tra: 2 đề ( đề 1 và đề 2)

**III.MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Phòng, chống bạo lực học đường.** | 6 câu  *(1,5đ)* |  |  | ½ câu  *(2đ)*  1 câu  *(1đ)* |  | 1 câu  *(3đ)* |  | ½ câu  *(1 đ)* | 6 câu  *(1,5đ)* | 1 câu  *(3đ)* | 4,5  điểm |
|  |  |
|  |  |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | **Quản lí tiền** | 6 câu  *(1,5đ)* |  |  | 6 câu  *(1,5đ)* | 2 câu  *(4đ)* | 5,5 điểm |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | | | **12** |  |  | **½+1** |  | **1** |  | **½** | **12** | **3** | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | | **30%** | **70%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Giáo dục kĩ năng sống** | **Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường** | **Nhận biết** :  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  **Vận dụng**:  - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường  **Vận dụng cao**:  Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. | 6 TN | ½ TL |  | ½ TL |
| **Giáo dục kinh tế** | **Bài 8: Quản lí tiền** | **Nhận biết:**  - Nêu được ýnghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.  **Thông hiểu**  Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  **Vận dụng:**Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.  - Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.  - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân. | 6 TN | 1 TL | 1 TL |  |
| **Tổng** | |  | **12 TN** | **½+1TL** | **1 TL** | **½ TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | **60** | | **40** | |

ĐỀ SỐ 1

**Phần I – Trắc nghiệm khách quan** (3 điểm – mỗi lựa chọn đúng được 0,25 điểm)

**Câu 1:** [Các hành vi:Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác xảy ra trong trường học là biểu hiện của nội dung nào sau đây?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910175/hanh-vi-hanh-ha-nguoc-dai-danh-dap-xam-hai-than-the-suc-khoe-lang-ma-x-hhq2n)

A.Đấu tranh giai cấp.B. Bạo lực xã hội.

C. Bạo lực gia đình. D. Bạo lực học đường.

**Câu 2:** Quy định sau thuộc điều nào của bộ luật Dân sự năm 2015?

*“Người chưa đủ 15 tuổi mà còn cha mẹ thì cha mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu”*

A. Điều 584. B. Điều 585.

C. Điều 586. D. Điều 587.

**[Câu 3:](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)** [Biểu hiện nào sau đây](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day) **[không](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)** [phải là bạo lực học đường?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)

A. Quan tâm, giúp đỡ. B. Hành hạ.

C. Đánh đập. D. Xúc phạm danh dự.

**[Câu 4:](https://khoahoc.vietjack.com/question/910178/bao-luc-hoc-duong-gay-anh-huong-ton-hai-ve)** [Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910178/bao-luc-hoc-duong-gay-anh-huong-ton-hai-ve)

A. Quan tâm, giúp đỡ. B. Đánh đập, hành hạ.

C. Chia sẻ, cảm thông. D. Làm điều tốt đẹp.

**Câu 5**: Biểu hiện nào sau đây**không**phải bạo lực học đường?

A. Tung tin đồn không chính xác về bạn trong lớp.

B. Nói xấu, chê bai, chế giễu bạn.

C. Kéo bè kết phái đến đánh bạn.

D. Rủ các bạn trong lớp đi thăm bạn bị ốm.

**Câu 6:**Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

A. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

B. Bộ luật hình sự năm 2015.

C. Bộ luật lao động năm 2020.

D. Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Câu 7:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện tính tiết kiệm và ý thức

A. trách nhiệm.B. tự lậpC. thông cảm.D. chia sẻ

**Câu 8:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình để tạo dựng cuộc sống ổn định, tự chủ và

A. không ngừng cố gắng. B. không ngừng phấn đấu.

C. không ngừng phát triển. D. không ngừng tiến bộ.

**Câu 9:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình là nội dung của

A. khái niệm quản lí tiền B. biểu hiện quản lí tiền

C. ý nghĩa quản lí tiền D. cách rèn luyện cách quản lí tiền.

**Câu 10:** Biểu hiện nào dưới đây nói về ý nghĩa quản lí tiền?

A. Trung thực B. Tiết kiệm

C. Tự trọng D. Liêm khiết

**Câu 11:** Biểu hiện nào dưới đây **không** nói về ý nghĩa quản lí tiền?

A. Chi tiêu hợp lí. B. Tiết kiệm.

C. Kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình. D. Làm mọi việc mình thích.

**Câu 12:** [Biết cách quản lí tiền giúp ta chủ động](https://khoahoc.vietjack.com/question/901172/biet-cach-quan-li-tien-giup-ta-chu-dong-kzacu)

A. trong cuộc sống và có nhiều cơ hội phát triển.

B. thăng tiến nhanh chóng trong mọi công việc.

C. làm bất kì những điều gì mình thích.

D. sắp sếp thời gian để tìm kiếm việc làm.

**Phần II- Tự luận** (7 điểm)

**Câu 1: (1 điểm)**

Trình bày các nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả?

**Câu 2: (3 điểm)**

Nếu trong lớp em có hiện tượng học sinh đánh nhau, chia bè kéo cánh gây mất đoàn kết. Em sẽ làm như thế nào để đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường đó?

**Câu 3: (3 điểm)**

Trong dịp tết Nguyên Đán vừa qua, bạn Nam được lì xì một số tiền khá lớn. Bạn Nam đã giấu bố mẹ dùng số tiền đó mua điện thoại để chơi game.

1. Em hãynhận xét về việc làm của bạn Nam?
2. Qua bài học về quản lí tiền, nếu em là Nam thì em sẽ làm gì để sử dụng số tiền đó hiệu quả nhất?

**ĐỀ SỐ 2**

**Phần I – Trắc nghiệm khách quan** (3 điểm – mỗi lựa chọn đúng được 0,25 điểm)

**Câu 1:**[Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910178/bao-luc-hoc-duong-gay-anh-huong-ton-hai-ve)

A. Quan tâm, giúp đỡ. B. Đánh đập, hành hạ.

C. Chia sẻ, cảm thông. D. Làm điều tốt đẹp.

**Câu 2:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện tính tiết kiệm và ý thức

A. trách nhiệm.B. Tự lập

C. thông cảm.D. Chia sẻ

**Câu 3:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình để tạo dựng cuộc sống ổn định, tự chủ và

A. không ngừng cố gắng. B. không ngừng phấn đấu.

C. không ngừng phát triển. D. không ngừng tiến bộ.

**Câu 4:** Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí, tiết kiệm, biết cách kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình là nội dung của

A. khái niệm quản lí tiền B. biểu hiện quản lí tiền

C. ý nghĩa quản lí tiền D. cách rèn luyện cách quản lí tiền.

**Câu 5:** Biểu hiện nào dưới đây nói về ý nghĩa quản lí tiền?

A. Trung thực B. Tiết kiệm C. Tự trọng D. Liêm khiết

**Câu 6:** Biểu hiện nào dưới đây **không** nói về ý nghĩa quản lí tiền?

A. Chi tiêu hợp lí. B. Tiết kiệm.

C. Kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình. D. Làm mọi việc mình thích.

**Câu 7:** [Biết cách quản lí tiền giúp ta chủ động](https://khoahoc.vietjack.com/question/901172/biet-cach-quan-li-tien-giup-ta-chu-dong-kzacu)

A. trong cuộc sống và có nhiều cơ hội phát triển.

B. thăng tiến nhanh chóng trong mọi công việc.

C. làm bất kì những điều gì mình thích.

D. sắp sếp thời gian để tìm kiếm việc làm

**Câu 8:** [Các hành vi: chửi bới, đe dọa, khủng bố, cô lập, lan truyền thông tin sai sự thật về người học,…xảy ra trong cơ sở giáo dục là biểu hiện của nội dung nào sau đây?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910175/hanh-vi-hanh-ha-nguoc-dai-danh-dap-xam-hai-than-the-suc-khoe-lang-ma-x-hhq2n)

A. Đấu tranh giai cấp.B. Bạo lực xã hội.

C. Bạo lực gia đình. D. Bạo lực học đường.

**Câu 9 :** Nghị định số bao nhiêu của chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

A. Số 80/2017/NĐ-CP B. Số 81/2017/NĐ-CP

C. Số 82/2017/NĐ-CP D. Số 83/2017/NĐ-CP

**[Câu 10:](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)** [Biểu hiện nào sau đây là bạo lực học đường?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910177/trong-bao-luc-hoc-duong-khong-co-hanh-vi-nao-sau-day)

A. Quan tâm, giúp đỡ. B.Chăm sóc.

C. Gây thiệt hại về tài sản D. Xúc phạm danh dự.

**Câu 11**: Biểu hiện nào sau đây**không**phải bạo lực học đường?

A. Tung tin đồn không chính xác về bạn trong lớp.

B. Nói xấu, chê bai, chế giễu bạn.

C. Kéo bè kết phái đến đánh bạn.

D. Rủ các bạn trong lớp đi thăm bạn bị ốm.

**Câu 12:**Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?

A. Bộ luật dân sự năm 2015.B. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

C. Bộ luật lao động năm 2020. D. Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Phần II- Tự luận** (7 điểm)

**Câu 1: (1 điểm)**

Trình bày các nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả?

**Câu 2 (3 điểm)**

Lớp của em xuất hiện tình trạng một số bạn lập nhóm « Anti-fan Ban cán sự lớp » trên mạng xã hội với mục đích bình phẩm, nói xấu, chế nhạo các bạn. Em và bạn thân không làm cán sự lớp cũng có tên trong nhóm này. Em hãy nêu ý kiến của mình về hành vi bạo lực học đường trong tình huống trên.

**Câu 3: (3 điểm)**

Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng khoản tiền đó để mua máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của mình.

a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?

b) Nếu em là bạn của H em sẽ khuyên H như thế nào?

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC C ÔNG DÂN, LỚP 7**

**I. Phần trắc nghiệm (3 điểm):**Mỗi câu tr ả lời đúng được 0.25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đápán Đ1 | D | C | A | B | D | B | A | C | C | B | D | A |
| Đápán Đ2 | B | A | C | C | B | D | A | C | A | D | D | A |

**II. Phần tự luận ( 7 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| Câu1  (1điểm) | Để quản lí tiền hiệu quả, chúng ta cần thực hiện các nguyên tắc sau:  - Sử dụng tiền hợp lí.  - Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền.  - Học cách kiếm tiền phù hợp. | 0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |
| Câu 2-Đ1  (3 điểm) | - Trong lớp em còn hiện tượng học sinh đánh nhau, chia bè kéo cánh gây mất đoàn kết, em thấy các bạn làm như vậy là chưa đúng.  - Vì gây gổ đánh nhau hay chia bè kéo cánh là một trong những biểu hiện của bạo lực học đường.  - Em sẽ khuyên các bạn không nên làm như vậy. Em có thể nhờ sự can thiệp của giáo viên chủ nhiệm để kịp thời có cách giáo dục phù hợp. | 1 điểm  1 điểm  1 điểm |
| Câu 3 (3 điểm)- Đ1 | a/ Nam làm như vậy là sai vì:  - Bạn chưa biết tiết kiệm cũng như cách quản lí tiền.  - Bạn sử dụng tiền sai mục đích (mua điện thoại chơi game).  - Bạn chưa trung thực với bố mẹ về số tiền mình được (giấu bố mẹ).  b/ Qua bài quản lí tiền, nếu em là Nam, em sẽ nói cho bố mẹ biết em được bao nhiêu tiền, e sẽ xin bố mẹ giữ lại 1 phần nhỏ để chi tiêu cá nhân và ủng hộ quỹ vì người nghèo của khu dân cư nơi mình ở. Phần còn lại em sẽ nhờ bố mẹ giữ hộ trang trải thêm cuộc sống gia đình. | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  1,0 điểm |
| Câu 2-Đ2  (3 điểm) | - Các bạn lập nhóm như vậy là sai  - Nói xấu bạn là biểu hiện của bạo lực học đường, điều đó ảnh hưởng đến uy tín của các bạn, gây mất đoàn kết trong lớp, tập thẻ lớp không tiến bộ, …..  - Nếu em có trong nhóm đó em sẽ bảo các bạn giải tán nhóm và em cúng không tham gia nhóm, nếu các bạn không thực hiện thì em sẽ báo với GVCN | 1 điểm  1 điểm  1 điểm |
| Câu 3 (3 điểm)- Đ2 | a/ H làm như vậy là sai vì:  - Bạn chưa biết tiết kiệm cũng như cách quản lí tiền.  - Bạn sử dụng tiền sai mục đích (muađồ chơi).  b/Nếu em là bạn của H em sẽ khuyên H:  - Bạn nên sử dụng tiền hợp lí, đúng mục đích.  - Không nên vì những cám dỗ mà đánh mất mục tiêu của mình | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm  1 điểm |

* *Gv thu bài , nhận xét ý thức làm bài của HS*

*Thái Tân , ngày ………..tháng...........năm 2022*

*Ký duyệt*

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 27,28,29,30*  *Tiết 27,28,29,30* | *Ngày soạn: 08/3/2023*  *Ngàybắt đầu dạy: /3/2023* |

**BÀI 9: PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

Thời gian thực hiện: 04 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**a) Về kiến thức**

Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến

Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội

**b) Về phẩm chất**

Nhânái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.

Tráchnhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội

**c) Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cỗ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.

Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về phòng chống tệ nạn xã hội.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩa và chia sẻ nội dung sau

*Theo em, học sinh dễ bị lôi kéo vào những tệ nạn nào nhất?* đua xe, đánh bài, ma túy, nghiện rượi bia, thuốc lá,….

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng ( nếu được gọi)

**Bước 3: Báo cáo và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Tệ nạn xã hội vốn nhiều loại hình, biến tướng tinh vi, phức tạp mang lại hậu quả xấu cho gia đình, nhà trường và xã hội. Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, trong đó có học sinh. Việc nâng cao nhận thức và thực hiện trách nhiệm của bản thân trong phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ góp phần xây dựng và phát triển đất nước tiến bộ, văn minh và giàu đẹp.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm và các loại tệ nạn xã hội phổ biến**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được khái niệm tệ nạn xã hội, một số lạoi tệ nạn xã hội phổ biến.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  Học sinh làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, đọc thông tin vàv trả lời câu hỏi sách giáo khoa đưa ra.  *a) Nhận xét về hành vi sai trái trong những bức tranh và trường hợp trên. Nêu hậu quả của những hành vi đó.*  *b) Theo em, tệ nạn xã hội là gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  *Bức tranh 1: Hành vi đua xe trái phép vô cùng nguy hiểm vì có thể gây ra tai nạn giao thông, ảnh hưởng đến tính mạng của bản thân và người khác.*  *Bức tranh 2: Hành vi đánh bài ăn tiền gây nên những hệ lụy nguy hiểm như nợ nần, cướp bóc, gia đình bất hòa, xã hội bất ổn.*  *Bức tranh 3: Rượu bia không chỉ gây ra tai nạn giao thông mà còn gây ra các tổn hại to lớn cho bản thân người sử dụng cũng như toàn xã hội.*  *Trường hợp 1: Ma túy làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình, hoặc để có tiền sử dụng ma tuý, nhiều người đã trộm cắp, hành nghề mại dâm, hoặc thậm chí giết người, cướp của. Sức khoẻ giảm sút, gây tổn thất về tình cảm.*  *Trường hợp 2: Mê tín dị đoan gây ra hậu quả xấu cho cá nhân, gia đình, cộng đồng về sức khoẻ, thời gian, tài sản, tính mạng.*  b) Tệ nạn xã hội là hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật hiện hành, phá vỡ thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh, tiến bộ trong xã hội, có thể gây những hậu quả nghiêm trọng cho các cá nhân, gia đình và xã hội.  **B3: Báo cáo và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Hãy kể tên các loại tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay.*  **B4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được khái niệm tệ nạn xã hội, một số tệ nạn xã hội thường gặp  **Gv nhấn mạnh:**  Tệ nạn xã hội là hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật hiện hành, phá vỡ thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh, tiến bộ trong xã hội, có thể gây những hậu quả nghiêm trọng cho các cá nhân, gia đình và xã hội. | **I. Khám phá**  **1**. **Khái niệm và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.**  + Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật mang tính phổ biến, gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.  + Các loại tệ nạn xã hội phổ biến hiện nay: ma tuý, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan, nghiện rượu, bia,... |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được các nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, đọc các trường họp trong SGK để trả lời câu hỏi:  *+ Em hãy nêu nguyên nhân, hậu quả của các tệ nạn xã hội trong các trường họp.*  *+ Kể thêm những hậu quả của tệ nạn xã hội mà em biết.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  1/ S tham gia tệ nạn ma tuý:  Nguyên nhân: S tò mò khi nghe một số thanh niên kể về ma tuý đá nên quyết đinh dùng thử.  Hậu quả: Sức khỏe giảm sút (gầy gò, dáng đi xiêu vẹo, khả năng tập trung trí óc suy giảm, thường xuyên xuất hiện ảo giác), không kiểm soát được hành vi (có hành vi manh động, liên tục la hét và cầm hung khí tấn công mọi người), bị công an bắt giữ.  2/ Bà Y tham gia tệ nạn mê tín dị đoan:  Nguyên nhân: Bà Y không có việc làm ổn định, lười biếng, không muốn lao động vất vả nhưng tham lam muốn kiếm được nhiều tiền.  Hậu quả: Gây lãng phí tiền bạc, mất an ninh trật tự,...  3/ N bị lừa tham gia hình thức bốc thăm trúng thưởng:  Nguyên nhân. N thiếu kiến thức, ham hưởng lợi số tiền không phải do mình làm ra.  Hậu quả: N bị mất toàn bộ số tiền trong tài khoản.  **Báo cáo thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội, về chủ quan có các nguyên nhân như: do nhận thức kém, thiếu hiểu biết, thiếu kĩ năng sống nên dễ bl lôi kéo, nì rê, dụ dỗ thực hiện các hành vi sai trái; do thất nghiệp, nghèo đói, lười lao động, ham tiền, thíchhưởng thụ, thích thể hiện, do lo lắng, sọ hãi, căng thẳng trước những biến cố của sức khỏe của cuộc sống,... về khách quan, có những nguyên nhân như: do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp; do môi trường gia đình tiêu cực (bạo lực gia đình, nghèo đói, bố mẹ thiếu quan tâm giáo dục,...), do những hệ luỵ từ sự phát triển của công nghệ thông tin,. .. | **2. Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội**  Nguyên nhân của tệ nạn xã hội: do thiếu kiến thức, thiếu kĩ năng sống; do lười lao động, ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ; do ảnh hưởng của môi trường gia đình, môi trường xã hội tiêu cực;...  Tệ nạn xã hội gây ra những hậu quả tiêu cực về sức khoẻ, tâm lí, tính mạng, kinh tế của bản thân và gia đình; gây rối loạn trật tự xã hội; cản trở sự phát triền của đất nước;... |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội**

**a. Mục tiêu:**

HS nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin ở mục 1 trong SGK và trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy cho biết hành vi tẩm ma tuý vào thuốc lào để hút của các học sinh ở thông tin 1 (mục 1) có vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội không. Vì sao?*  *b) Em hãy nêu một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.*  **B2:Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3:Báo cáo và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **B4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá,  Nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm, môi giới mại dâm,. ..; nghiêm cấm việc trồng cây, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma tuý; nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, trao đổi, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý...; nghiêm cấm các hành vi đánh bạc, cá độ dưới mọi hình thức,...; nghiêm cấm các hành vi mê tín, di đoan, truyền bá văn hoá phẩm đồi truy,...  Người vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ bị xử lí theo quy đinh của pháp luật. Tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân sẽ phải chịu các hình thức xử lí tương ứng như kỉ luật, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền, phạt tù có thời hạn hoặc cao nhất là tử hình. | **3. Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội**  Việc phòng, chống tệ nạn xã hội được Nhà nước ta quy định trong một số văn bản luật như Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021,... Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tham gia dưới mọi hình thức vào các tệ nạn xã hội ma tuý, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan,... Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội sẽ bị xử lí theo nhiều hình thức như: cành cáo, xử phạt hành chinh, phạt tù, tử hình,... tuỳ thuộc vào mức độ và tính chất vi phạm. |

**Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội**

**a. Mục tiêu:**

HS nêu được trách nhiệm của bản thân trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát tranh trong SGK để trả lời được các câu hỏi tương ứng với từng nội dung  *a) Trong các bức tranh trên, các bạn đã làm gi để phòng, chống tệ nạn xã hội?*  Tranh 1: Các HS nghe chú công an giảng bài về phòng, chống tệ nạn xã hội để bổ sung kiến thức cho bản thân.  Tranh 2: Các HS tích cực tham gia hoạt động tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội.  Tranh 3: Bạn HS gửi đơn, thư vào hòm thư tố giác tội phạm để tố cáo những người có hành vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  Tranh 4: Bạn HS tỏ lời từ chối ngay khi được một người bạn rủ rê hút cần sa.  Tranh 5: Các HS tham gia một buổi toạ đàm thảo luận về những việc nên làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.  *b) Em hãy kể thêm những việc HS cần làm để phòng, chống tệ nạn xã hội.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Em hãy kể những việc em đã làm để góp phần tham gia phòng chống tệ nạn xã hội..*  **B4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  Trang bị cho bản thân các kiến thức về tệ nạn xã hội, về kĩ năng sống; nói không với tệ nạn xã hội; chủ động từ chối khi bị rủ rê tham gia tệ nạn xã hội; báo cáo kịp thời cho nhà trường hoặc lực lượng công an khi phát hiện các hoạt động tệ nạn .xã hội, đường dây hoạt động ma tuý, mại dâm, cờ bạc,...; rèn luyện cho mình một lối sống giản dị, lành mạnh, tuân thủ các quy định cùa pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn trong nhà trường và địa phương để hướng tới xây dựng một đất nước văn minh,... | **4. Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội**  Trách nhiệm của học sinh trong phòng, chống tệ nạn xã hội:  Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, bổ sung kĩ năng, xây dựng lối sống giản dị, lành mạnh.  Tuân thủ và tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở nhà trường và địa phương. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Câu 1.** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

**a. Mục tiêu:**

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

**B2: Thực hiện nhiệm vụ.**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**B3: Báo cáo và thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

*a) Không đồng tình vì có những người bị đe doạ ép buộc, bị lừa, bị dụ dỗ tham gia tệ nạn xã hội (ví dụ: bị cưỡng ép bán dâm, bị lừa vận chuyển ma tuý, bị dụ dỗ làm lễ cúng bái,...) nên không phải tất cả những người tham gia tệ nạn xã hội đều là người xấu.*

*b) Đồng tình vì trẻ em tham gia vào tệ nạn xã hội có thể phải gánh chịu nhiều hậu quả nặng nề về thể chất và tinh thần, có thể dẫn đến vi phạm pháp luật.*

*c) Không đồng tình vì: Việc phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm chung của tất cả các cơ quan nhà nước và toàn xã hội chứ không phải chỉ riêng của cơ quan công* **Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**Câu 2.**Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào dưới đây? Vì sao?

**a. Mục tiêu:**

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**B3: Báo cáo và thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**B4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**Bài tập 3:** Xử lý tình huống

**a. Mục tiêu:**

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể về phòng, chống tệ nạn xã hội.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

**-** Học sinh làm việc cặp đôi, đọc các trường hợp sách giáo khoa đóng vai nhân vật trong tình huống và đưa ra phương án trả lời phù hợp

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**B3: Báo cáo và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

Cách xử lí:

A trực tiếp giải thích cho mọi người hiểu nguyên nhân khiến một số em nhỏ bị sốt và nổi ban đỏ (ví dụ: trẻ bị sốt xuất huyết, bị sởi,...) và khuyên mọi người đưa trẻ đến các cơ sở y tế để được hỗ trợ. Giải thích cho người dân hiểu việc cúng bái trừ tà là một hoạt động mê tín dị đoan, trái pháp luật và không mang lại hiệu quả chữa bệnh.

M có thể trực tiếp nói chuyện với anh, xác nhận lại việc trồng cây cần sa, giải thích cho anh hiểu về tác hại của việc trồng cây cần sa và khuyên anh không nên trồng nữa.

S từ chối cho anh trai mượn tiền, đồng thời kiếm cớ để anh rời đi, sau đó nhẹ nhàng giải thích cho anh hiểu việc đánh bài ăn tiền là trái pháp luật và khuyên anh không nên tham gia.

**B4: Kết luận, nhận định.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**Bài tập 4:** Chia sẻ những việc bản thân em đã làm để phòng, chống tệ nạn xã hội

**a. Mục tiêu:**

Học sinh làm việc cá nhân, trình bày ra vở và chia sẻ lên nhóm lớp

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh làm việc cá nhân, trình bày ra vở và chia sẻ lên nhóm lớp

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh làm việc cá nhân, trình bày ra vở và chia sẻ lên nhóm lớp

**B3: Báo cáo và thảo luận**

Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp hoặc tổ chức trò chơi ai nhanh hơn ai

**B4: Kết luận, nhận định.**

GV nhận xét, cần chú ý một số tiêu chí sau đây:

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1:** Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

**a. Mục tiêu:**

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội cho bản thân

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1:Giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và xây dựng và biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm để tham gia hoạt động tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức:

**B3: Báo cáo và thảo luận**

- Các học sinh có thể dự kiến kế hoạch tổ chức

**B4: Kết luận và nhận định.**

Giáo viên bố trí thời gian để góp ý hoàn thiện tiết mục cho học sinh

**Bài tập 2:** Em hãy vẽ bức tranh phê phán các tệ nạn xã hội và thuyết minh giới thiệu sản phẩm với cả lớp:

**a. Mục tiêu:**

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1:Giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, vẽ bức tranh phê phán các tệ nạn xã hội và thuyết minh giới thiệu sản phẩm với cả lớp:

**B2:Thực hiện nhiệm vụ**

- Hoàn thành bài tập và chia sẻ với các bạn trong lớp

**B3:Báo cáo và thảo luận**

Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức cho học sinh chia sẻ qua nhóm lớp

B4: **Kết luận và nhận định**

Giáo viên nhận xét, đánh giá bức tranh hoặc tổ chức cho học sinh đánh giá lẫn nhau

Thái Tân, ngày …..tháng 03 năm 2023

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 31,32,35*  *Tiết 31,32,35* | *Ngày soạn: 05/4/2023*  *Ngàybắt đầu dạy: 11/4/2023* |

**BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**Thời gian thực hiện: 03 tiết**

**I. MỤC TIÊU**:

**a) Về kiến thức**

Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong giađình.

Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.

**b) Về phẩm chất**

Tráchnhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụthể.

Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ và các thành viên trong gia đình

**c) Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong GĐ.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác

Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu gia đình cũng như trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

GV bật bài hát "Cho con" (sáng tác: Phạm Trọng Cầu) để cả lớp cùng nghe hoặc đề nghị một vài HS hát.

*- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình mình qua việc lắng nghe bài hát:*

**B2:Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân + thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao trên bảng ( nếu được gọi)

**B3: Báo cáo và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các học sinh

Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Em hãy kể tên các mối quan hệ cơ bản trong gia đình mình

**B4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Mỗi chúng ta, ai cũng có một gia đình. Đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng, che chở. Để gia đình luôn là tổ ấm, là chỗ dựa vững chắc của mỗi ngưòi, mỗi thành viên cần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình trong gia đình.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm gia đình**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được khái niệm gia đình.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  Học sinh làm việc theo nhóm, cùng đọc thông tin 1 và 2 trong sách giáo khoa để trả lời câu hỏi  *a) Hãy cho biết mối quan hệ của các thành viên trong hai trường hợp trên.*  *b) Em hiểu thế nào là gia đình?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng đọc thông tin, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Hãy kể tên các mối quan hệ cơ bản trong gia đình*  **B4: Kết luận, nhận định**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được khái niệm tệ nạn xã hội, một số tệ nạn xã hội thường gặp  **Gv nhấn mạnh:**  Những yếu tố tạo nên một gia đình: huyết thống, chăm sóc, nuôi dưỡng, tình yêu thương. Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình | **I. Khám phá**  **1**. **Khái niệm và vai trò của gia đình**  *a. Khái niệm gia đình*  Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Vai trò của gia đình**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được vai trò của gia đình.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, cùng đọc thông tin 1 và 2 trong sách giáo khoa để trả lời câu hỏi  *a) Em hãy cho biết vai trò của gia đình qua các trường hợp trên.*  *b) Kể thêm các vai trò khác của gia đình mà em biết.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **B4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  Vai trò của gia đinh thể hiện qua các chức năng cơ bản của gia đình là: duy trì nòi giống, tổ chức kinh tế, tổ chức đời sống gia đình, nuôi dưỡng, giáo dục con. | **1**. **Khái niệm và vai trò của gia đình**  *b. Vai trò gia đình*  *Gia đình có vai trò:*  *- Duy trì nòi giống, kinh tế*  *- Tổ chức đời sống gia đình*  *- Nuôi dưỡng và giáo dục con, cháu*  *- Góp phần phát triển xã hội*  *- Là chỗ dựa tinh thần mỗi khi gặp khó khăn.* |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng**

**a. Mục tiêu:**

HS nêu đuợc các quy đinh của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc thông tin, trường hợp 1 và 2 và trả lời câu hỏi:  *a) Hai trường hợp trên liên quan đến quyền và nghĩa vụ gì giữa vợ và chồng? Anh Nam và anh Kha thực hiện đúng quy định của pháp luật không?*  *b) Kể thêm các quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng mà em biết.*  **B2:Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **B4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá,  Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình;... | **2. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình**  *Quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*  Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình;... |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con**

**a. Mục tiêu:**

HS nêu đuợc các quy đinh của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc thông tin, trường hợp 1 và 2, 3 và trả lời câu hỏi:  *a) Việc làm của bố mẹ K, bố mẹ Mai và H trong các trường hợp trên nói đến quyền và nghĩa vụ gì giữa cha mẹ và con? Những ai đã thực hiện đúng/không đúng các quyền, nghĩa vụ đó? Vì sao?*  *b) Kể thêm các quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con mà em biết.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3:Báo cáo và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **B4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá,  Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi dạy con thành công dân tốt, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con. Không phân biệt đối xử giữa các con; không ngược đãi, ép buộc con làm điều trái pháp luật, trái đạo đức,. Con có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ. Có nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ và tham gia công việc gia đình phù hợp lứa tuổi. Giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình... | **2. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình**  *Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con*  Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nuôi dạy con thành công dân tốt; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con; không phân biệt đối xử giữa các con; không ngược đãi, ép buộc con làm điều trái pháp luật, trái đạo đức;...  Con có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ; có nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ và tham gia công việc gia đình phù hợp lứa tuổi; giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đỉnh;... |

**Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Quyền, nghĩa vụ giữa anh chị em trong gia đình**

**a. Mục tiêu:**

HS nêu đuợc các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa anh chị em trong gia đình

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc thông tin, trường hợp 1 và 2 và trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy nhận xét việc làm của Hưng và P trong các trường hợp trên.*  *b) Theo em, giữa anh chị em trong gia đình có quyền, nghĩa vụ gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **B4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá,  Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau.  Có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. | **2. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình**  *Quyền, nghĩa vụ giữa anh chị em trong gia đình*  Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ |

**Nhiệm vụ 6: Tìm hiểu nội dung: Quyền, nghĩa vụ giữa ông bà và cháu.**

**a. Mục tiêu:**

HS nêu đuợc các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa ông bà và cháu

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc thông tin, trường hợp 1 và 2 và trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy nhận xét về tình cảm và việc làm của ông bà Bình, H trong các trường hợp trên và cho biết ai thực hiện đúng/không đúng quyền và nghĩa vụ giữa ông bà và cháu.*  *b) Kể thêm quyền, nghĩa vụ giữa ông bà và các cháu mà em biết.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **B4: Kết luận, nhận định**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá,  Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu.  Cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại. | **2. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình**  *Quyền, nghĩa vụ giữa ông bà và các cháu*  - Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu; nuôi dưỡng cháu chưa thành niên, cháu đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự không có người nuôi dưỡng,...  - Cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại,... |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Câu 1.** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

**a. Mục tiêu:**

HS củng cố kiến thức đã học, thực hành xử lí một số tình huống liên quan đến gia đình.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ từng trường hợp và đưa ra quan điểm của mình cho từng trường hợp đó

**B2: Thực hiện nhiệm vụ.**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**B3: Báo cáo và thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**B4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**Câu 2.**Trong những trường hợp dưới đây, ai thực hiện đúng, ai không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình? Vì sao?

**a. Mục tiêu:**

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể về gia đình

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và đưa ra quan điểm trong từng trường hợp cụ thể

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thiện câu trả lời theo quan điểm của cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang

**B3: Báo cáo và thảo luận**

- Giáo viên mời một số học sinh đưa ra quan điểm cho từng trường hợp

- Mỗi trường hợp có thể gọi từ 1-2 hs để có sự so sánh

**B4: Kết luận và nhận định**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các học sinh, hướng học sinh học tập các quan điểm phù hợp để định hướng cho bản thân

**Bài tập 3:** Xử lý tình huống

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể về gia đình

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

**-** Học sinh làm việc cặp đôi, đọc các trường hợp sách giáo khoa đóng vai nhân vật trong tình huống và đưa ra phương án trả lời phù hợp

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**B3: Báo cáo và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**B4: Kết luận, nhận định.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1:** Em hãy viết thư cho người thân bày tỏ mong muốn về việc được thực hiện quyền tham gia của em trong gia đình.

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng những điều đã hoc vào thực tiễn cuộc sống.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bức thư theo ý nghĩ của bản thân

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

viết thư cho người thân bày tỏ mong muốn về việc được thực hiện quyền tham gia của em trong gia đình

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**B4: Kết luận và nhận định.**

Giáo viên bố trí thời gian để học sinh có thể chia sẻ sản phẩm bằng hình thức phù hợp sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**Bài tập 2:** Em hãy lập và thực hiện bản kế hoạch điều chỉnh những việc làm của mình cho đúng với nghĩa vụ công dân trong gia đình theo gợi ý dưới đây:

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với gia đình

***b. Tổ chức thực hiện:***

**B1: Giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bản kế hoạch theo gợi ý



**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Hoàn thành bài tập vào vở và thực hiện kế hoạch đã lập, thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

**B3: Báo cáo và thảo luận**

Tùy từng điều kiện cụ thể, các học sinh có thể tổ chức một buổi báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch trên

B4: **Kết luận và nhận định**

Giáo viên bố trí thời gian và hình thức để có thể góp ý và tư vấn việc lập kế hoạch của học sinh một cách khả thi nhất

Thái Tân, ngày …..tháng 04 năm 2023

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 1,2,3*  *Tiết 1,2,3* | *Ngày soạn: 01/9/2023*  *Ngày bắt đầu dạy:* |

**BÀI 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức**

Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.

**2. Về phẩm chất**

*Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương

*Trách nhiệm:* Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương; không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng; Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.

**3. Về năng lực.**

*Năng lực điều chỉnh hành vi :* Nhận biết được những giá trị tốt đẹp về truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước. Biết học tập để phát huy những truyền thống tốt đẹp, đấu tranh phê phán với những hành vi không phù hợp

*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.* Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy các giá trị do truyền thống quê hương mang lại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

*Nhận biết được những giá trị và truyền thống tốt đẹp của quê hương*

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

* GV cho hướng dẫn học sinh quan sát tìm hiểu từng bức tranh, và trả lời câu hỏi

(*Bức tranh 1 - Truyền thống yêu nước*

*Bức tranh 2 - Truyền thống văn hóa*

*Bức tranh 3 - Truyền thống nghệ thuật*

*Bức tranh 4 - Truyền thống ẩm thực*)

* Sau thời gian quát sát tranh, các học sinh thảo luận trong nhóm của mình, ghi kết thảo luận của nhóm để báo cáo trước lớp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh quan sát các bức tranh, đọc thông tin chú thích ở từng bức tranh,

- Trao đổi cá nhân, trao đổi cùng nhau trong nhóm để phát hiện ra các giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương được biểu hiện qua từng bức tranh.

- Phân công học sinh chuẩn bi báo cáo

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

* Giáo viên gọi 2 nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình
* Các nhóm còn lại cùng nhau góp ý bổ sung

- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung : *Việc tìm hiểu các giá trị tuyền thống của quê hương có ý nghĩa như thế nào*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Truyền thống quê hương là những giá trị văn hoá tốt đẹp của quê hương được truyền từ đòi này qua đời khác. Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị cốt lõi và hình thành sự tự tin cho mỗi người. Bài học này giúp em tìm hiểu về truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương; biết giữ gìn và phát huy những nét đẹp của truyền thống và tự hào về quê hương, nguồn cội của mình.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

*Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Một số truyền thống của quê hương.*

***a. Mục tiêu:***

- HS nhận biết được một số truyền thống tốt đẹp của quê hương mình

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm,  *Nhóm 1,2,3: Tìm hiểu thông tin 1*  *Nhóm 4,5,6: Tìm hiểu thông tin 2*  Trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa  *(Học sinh cảm thấy tự hào về những truyền thống tốt đẹp của quê hương)*  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng trao đổi, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **Báo cáo kết quả và thảo luận**  Báo cáo kết quả  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm cùng tìm hiểu nội dung mà không phải báo cáo làm nhiệm vụ nhận xét, và bổ sung  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Em hiểu thế nào là tự hào về truyền thống quê hương, hãy kể những truyền thống của quê hương em?*  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật một số truyền thống tốt đẹp của quê hương  **Gv nhấn mạnh:**  Trải qua quá trình lao động sản xuất, từ thực tiễn quá trình đấu tranh sinh tồn, xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã góp phần tạo nên những truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước. Những truyền thống đó vừa là điểm tựa để mỗi cá nhân không ngững phát triển và kế thừa | **I. Khám phá** ****1****. Một số truyền thống của quê hương. - Tự hào về truyền thống của quê hương là sự tự tin, hãnh diện về những giá trị mà người dân ở quê hương đã sáng tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.  - Mỗi vùng miền, địa phương trên đất nước Việt Nam đều có những truyền thống tốt đẹp về ẩm thực, lễ hội, nghệ thuật, trang phục, tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm,.. |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương.**

***a. Mục tiêu:***

- HS thực hiện được những việc làm cụ thể để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương

***b. Nội dung:***

- Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, hai nhóm sẽ cùng nhau tìm hiểu một tình huống, và trả lời được các câu hỏi

*+ Nhóm 1,2: Tình huống 1*

*+ Nhóm 3,4: Tình huống 2*

*+ Nhóm 5,6: Tình huống 3*

*-* Học sinh chia sẻ những việc làm nhằm góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương

+ Tình huống 1: là hoạt động

+ Tình huống 2: là hoạt động

+ Tình huống 3: là hoạt động

- Từ các ví dụ đã tìm hiểu, học sinh chỉ ra được những việc làm nhằm góp phần giữ gìn giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương như: tích cực tìm hiểu, chủ động tham gia các hoạt động nhằm góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | ***Nội dung cần đạt*** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành thành nhiệm vụ học tập như sau:  - Trả lời được câu hỏi trong sách giáo khoa  *+ Nhóm 1,2: Tình huống 1*  *+ Nhóm 3,4: Tình huống 2*  *+ Nhóm 5,6: Tình huống 3*  **-** Chỉ ra được những việc làm nhằm góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống  + Nêu được những biểu hiện cụ thể của học sinh  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương, mỗi học sinh chúng ta cần làm những việc như thế nào?*  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ  Mỗi cá nhân cần phải có trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyềnthống quê hương bằng những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và năng lực của bản thân | **2. Giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương*.***  - Chúng ta cần tìm hiểu và tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương,  - Những việc làm phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống đó như: tôn trọng sự đa dạng vãn hoá vùng miền; kính trọng và biết ơn những người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hoá của quê hương;...  - Cần phê phán, ngăn chặn những việc làm trái ngược gây tổn hại đến những truyền thống tốt đẹp của quê hương. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Bài tập 1:** Em tán thành hay không tán thành với những quan điểm dưới đây? Vì sao

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

*+ Ý kiến a: Tán thành, vì chính dòng họ, tổ tiên mình là những người góp phần xây dựng và tạo ra các giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước*

*+ Ý kiến b: Không tán thành, vì nghề thủ công truyền thống là những nghề do cha ông tạo ra, góp phần quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội, hiện nay những nghề này vẫn có giá trị to lớn nên chúng ta cần duy trì và phát triển*

*+ Ý kiến c: Tán thành, vì truyện dân gian và những làn điệu dân ca chính là những giá trị tinh thần mà mỗi chúng ta cần giữ gìn và tự hào*

**Bài tập 2:** Em hãy liệt kê những việc nên làm, những việc không nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương theo gợi ý dưới đây

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Truyền thống | Việc nên làm | Việc không nên làm |

***a. Mục tiêu:***

HS bước đầu phân biệt được những việc nên làm, những việc không nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cặp đôi, mỗi cặp đôi kể tên từ 3- 5 truyền thống và nêu được những việc nên làm và không nên làm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Truyền thống | Việc nên làm | Việc không nên làm |
| Yêu nước | Chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ |  |
| Hiếu học | Tích cực học tập | Lười học |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh cùng lựa chọn cặp đôi, các cặp đôi cùng suy nghĩ để lựa chọn truyền thống sau đó suy nghĩ những việc cần làm và không nên làm liên quan đến truyền thống đó, học sinh hoàn thành vào vở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các cặp đôi trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét kết của các cặp đôi và khái quát nội dung:

**Bài tập 3:** Em đồng tình hay không đồng tình với những hành vi của các bạn dưới đây?

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**Bài tập 4:** Xử lý tình huống

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh làm việc theo nhóm các nhóm sẽ cùng nhau tìm hiểu và giải quyết một tình huống sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

Nhóm 1, 2 tình huống: a

Nhóm 1, 2 tình huống: b

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh làm việc theo nhóm, các thành viên trong nhóm cùng nhau suy nghĩ và trả lời. Cử đại diện chuẩn bị báo cáo kết quả nếu được yêu cầu

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm còn lại theo dõi để bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1: Em hãy tìm hiểu về một truyền thống của quê hương và viết bài giới thiệu truyền thống đó cho mọi người.**

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh lựa chọn một truyền thống tốt đẹp của quê hương và viết bài viết để giới thiệu truyền thống đó với mọi người

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS về nhà tìm hiểu, chia sẻ với bố mẹ, ông bà... để hoàn thành bài tập được giao

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm

**Bài tập 2: Em hãy cùng các bạn trong nhóm tập hợp một làn điệu dân ca, điệu múa truyền thống hoặc một bài hát ca ngợi truyền thống quê hương để biểu diễn trước lớp**

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh làm việc theo nhóm tập hợp một làn điệu dân ca, điệu múa truyền thống hoặc một bài hát ca ngợi truyền thống quê hương để biểu diễn

Lớp chia thành 4 nhóm, các nhóm thống nhất nội dung để tránh trung lặp nội dung

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hoc sinh về nhà tìm hiểu, có thể nhờ sự tư vấn, trợ giúp của bố mẹ, ông bà... để hoàn thành bài tập được giao

- HS phân công cụ thể các công việc trong nhóm để sưu tầm và dàn dựng biểu diễn

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV bố trí thời gian để các nhóm có thể tiến hành biểu diễn vào thời gian phù hợp

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, rút kinh nghiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm

Thái Tân , ngày ………..tháng...........năm 2022

Ký duyệt

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 4,5*  *Tiết 4,5* | *Ngày soạn: 21/9/2022*  *Ngày bắt đầu dạy:28/9/2022* |

**BÀI 2: QUAN TÂM, CẢM THÔNG VÀ CHIA SẺ**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**a. Về kiến thức**

- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với ngườikhác.

- Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.

**b. Về phẩm chất**

- Có phẩm chất nhânái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn thể hiện sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với mọi người. Sẵn sàng tha thứ cho người khác khi họ mắc sai lầm và biết cách sửa chữa, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của ngườikhác.

- Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở thái độ tôn trọng người khác, quan tâm, bàn bạc với mọi người xung quanh khi giải quyết các công việc chung. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác

**c. Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cảm thông, chia sẻ.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cảm thông, chia sẻ.

- Năng lực đặc thù:

Học sinh biếtđiều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình

Học sinh biết tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, thông qua việc sẵn sàng, chủ động tham gia và đề xuất ách giải quyết các vấn đề mà bản thân hoặc người khác gặp phải để cùng nhau vượt qua

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, ti vi/ máy chiếu

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7,* tư liệu báo chí, thông tin,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

Nhận biết được những biểu hiện của sự cảm thông, chia sẻ được thể hiện trong cuộc sống như thế nào

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV tổ chức cho học sinh chia đội

Nhiệm vụ của mỗi đội là tìm các câu ca dao, tục ngữ nói về sự cảm thông, chia sẻ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh tổ chức phân chia thành các đội chơi,

- Các thành viên trong đội cùng nhau trao đổi và tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp kết quả của các đội

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

*Trong cuộc sống, mỗi người đều cần sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Những lòi nói động viên, cử chỉ ân cần, sự giúp đõ chân thành, tấm lòng bao dung,... sẽ làm cho cuộc sống tốt đẹp, ấm áp hơn. Bài học này sẽ giúp em thấu hiểu hơn ý nghĩa của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, từ đó góp phần lan toả những giá trị tốt đẹp của lòng nhân ái tới cộng đồng.*

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

*Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ.*

***a. Mục tiêu:***

- HS nhận biết được một số biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng tìm hiểu câu chuyện “***Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ”*** và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa  ? Nêu các biểụ hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong câu chuyện "Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ" và những bức tranh trên.(*Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm.Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn.Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.)*  *?* Trong các bức tranh trên, hành vi nào chưa thề hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Em có suy nghĩ gì về hành vi đó?(*bức tranh thứ 3.Qua hành động đó, em nghĩ chúng ta cần phải luôn quan tâm đến bạn bè, biết cảm thông và chia sẻ cùng với bạn khi bạn gặp khó khăn).*  ? Em hãy kể thêm một số biểu hiện khác của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ*.(Cô giáo quan tâm và giúp đỡ các bạn học kém, nhẹ nhàng chỉ bảo các bạn học sinh khi gặp vấn đề khó giải quyết.Khi có bạn trong lớp nghỉ học vì bị ốm, các bạn khác đã đến thăm và hướng dẫn bài học mà bạn nghỉ ốm đã lỡ mất.)*  **B2:Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng trao đổi, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **B3:Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Em hiểu thế nào là sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học sinh phân biệt được những hành vi thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, những hành vi ko thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ  **Gv nhấn mạnh:**  Sự quan tâm, cảm thông và chia sè là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ, trao gửi những điều tốt đẹp cho nhau. | **I. Khám phá** ****1****. Biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ Sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ trao gửi nhiều điều tốt đẹp cho nhau  Chúng ta cần có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác như:  - Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm;  - Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn;  - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của quan tâm, cảm thông và chia sẻ.**

***a. Mục tiêu:***

- HS hiểu được ý nghĩa của quan tâm, cảm thông và chia sẻ

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành thành nhiệm vụ học tập như sau:  - Trả lời được câu hỏi trong sách giáo khoa  *+ Nhóm 1,2: Tình huống 1*  *+ Nhóm 3,4: Tình huống 2*  *+ Nhóm 5,6: Tình huống 3*  **-** Lý giải được lý do vì sao mỗi con người quan tâm, cảm thông và chia sẻ*( đã  giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nỗi buồn để có cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc hơn; các mối quan hệ gia đình, bạn bè trở nên tốt đẹp và bền vững hơn.)*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống  + Nêu được những nội dung cơ bản để giải quyết các tình huống  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Sự quan tâm, chia sẻ và cảm thông có ý nghĩa như thế nào đối với người thực hiện và người đón nhận*  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ  Mỗi cá nhân cần phải thường xuyên bồi dưỡng cho mình những phẩm chất như quan tâm, cảm thông và chia sẻ để góp phần làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và tràn ngập niềm vui | **2. Ý nghĩa của quan tâm, cảm thông và chia sẻ**  - Nhận được sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, mỗi người sẽ có động lực vượt qua khó khăn, thử thách. - - Người biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ sẽ nhận được sự yêu quý, tôn trọng của mọi người.  - Nhờ đó, cuộc sống sẽ tràn ngập tình yêu thương, niềm vui và hạnh phúc; các mối quan hệ sẽ trở nên tốt đẹp và bền vững hơn |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Bài tập 1:** Em tán thành hay không tán thành với những quan điểm dưới đây? Vì sao

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

a) Chỉ người nào gặp khó khăn mới cần tới sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

Không tán thành.Vì ai cũng cần tới sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Tuy nhiên, những người gặp khó khăn cần nhiều hơn.

b) Khi ai đó có lời đề nghị thì mình mới cần quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

Không tán thành.Vì dù họ không đề nghị (có thể vì ngại ngần, có thể vì họ sợ làm phiền người khác) thì mình vẫn cần thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Bên cạnh đó, nếu mình cần sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ thì cũng nên có lời đề nghị người khác giúp đỡ.

c) Để thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, chỉ cần tặng quà là đủ.

Không tán thành.Vì tặng quà (vật chất) chỉ là một biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ còn cần cả những lời nói, cử chi ân cần để thể hiện tấm lòng thật sự quan tâm, biết nghĩ đến người khác.

d) Sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ giúp mọi người cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và yêu thương nhau hơn.Tán thành.Vì đó chính là ý nghĩa của quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

**Bài tập 2:** Em hãy nhận xét hành vi của các bạn dưới đây.

***a. Mục tiêu:***

HS bước đầu phân biệt được những việc nên làm, những việc không nên nhằm thể hiện sự cảm thông, quan tâm và chia sẻ với người khác

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cặp đôi, mỗi cặp đôi kể cùng trao đổi, thảo luận để đưa ra nhận xét về việc làm của các nhân vật trong từng trường hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh cùng lựa chọn cặp đôi, các cặp đôi cùng suy nghĩ để nhận xét về việc làm của các nhân vật, học sinh hoàn thành vào vở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các cặp đôi trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét kết của các cặp đôi và khái quát nội dung:

a) Suy nghĩ và việc làm của H không đúng, bạn cần thường xuyên gọi điện hỏi thăm để thể hiện sự quan tâm với ông bà, ông bà sẽ rất vui vẻ và hạnh phúc khi H quan tâm và yêu thương ông bà.

b) Việc làm của M thể hiện bạn rất biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn của bác hàng xóm.

c) Việc làm của K thể hiện bạn không chỉ quan tâm, cảm thông và chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn của bạn bè mà còn rất khéo léo khi thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ đó.

d) Việc làm của A thể hiện bạn chưa biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ khi thấy người khác gặp hoàn cảnh khó khăn.

**Bài tập 3:** Em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống dưới đây

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi một số HS trình bày ý kiến của mình, các HS khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

a) Dỗ cho em bé nín khóc, dẫn em đến địa điểm gần nhất như trụ sở công an, uỷ ban nhân dân xã/phường,... nhờ giúp đỡ. Sau đó đến trường trình bày với thầy, cô giáo về việc vừa xảy ra.

b) An ủi, động viên bạn và nói với thầy, cô giáo để có biện pháp giúp đỡ bạn để bạn yên tâm học tập.

c) Nếu không có điều kiện vật chất để giúp bạn, em vẫn có thể giúp bạn bằng cách động viên, an ủi, lắng nghe, chia sẻ buồn vui cùng bạn.

**Bài tập 4:** Hoàn thành nhiệm vụ theo bảng gợi ý

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Lời nói | Việc làm |
| Người trong gia đình |  |  |
| Bạn bè |  |  |
| Thầy, cô giáo |  |  |
| Người khác |  |  |

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi một số HS trình bày ý kiến của mình, các HS khác bổ sung và hoàn thiện

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1: Sưu tầm và kể về một tấm gương biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó.**

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức biết cảm thông, quan tâm và chia sẻ với mọi người.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh tìm hiểu, sưu tầm để lựa chọn được một tấm gương tiêu biểu

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hoc sinh về nhà tìm hiểu, chia sẻ với bố mẹ, ông bà... để hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm

**Bài tập 2: Em hãy tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn và lập kế hoạch giúp đỡ bạn đó**

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức biết cảm thông, quan tâm và chia sẻ với mọi người.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh tìm hiểu trong lớp, trường, hoặc thôn xóm về một bạn hoặc một cá nhân có hoàn cảnh khó khăn để lên kế hoạch trợ giúp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hoc sinh về nhà tìm hiểu, có thể nhờ sự tư vấn, trợ giúp của bố mẹ, ông bà... để hoàn thành bài tập được giao

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Xây dựng kế hoạch giúp đỡ cá nhân đó vượt qua khó khăn, có thể chia sẻ với ông bà, cha mẹ, anh chị để được sự tư vấn và tham gia cùng hỗ trợ

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên phát hiện những học sinh , cá nhân có hoàn cảnh khó khăn thực sự, đánh giá được tính hiệu quả trong kế hoạch hỗ trợ của các học sinh trong lớp

Thái Tân , ngày ………..tháng...........năm 2022

Ký duyệt

Hoàng Thị Hiếu

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 6,7*  *Tiết 6,7* | *Ngày soạn: 29/9/2022*  *Ngày bắt đầu dạy:12 /10/2022* |

**BÀI 3: HỌC TẬP TỰ GIÁC TÍCH CỰC**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**a. Về kiến thức**

- Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tíchcực.

- Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.

- Thực hiện được việc học tập tự giác, tíchcực.

- Biếtgópý,nhắcnhởnhữngbạnchưatựgiác,tíchcựchọctậpđểkhắcphụchạnchếnày

**b. Về phẩm chất**

Chămchỉ: Học sinh biết cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; quý trọng, ủng hộ những người tự giác tích cực trong học tập

Tráchnhiệm: Thể hiện bằng việc luôn cố gắng nỗ lưc vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.

**c. Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực.

- Năng lực đặc thù:

+Năng lực điều chỉnh hành vi Tự đánh giá mức độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình

+Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày;

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS nghe bài hát “Hông dám đâu” (sáng tác: Nguyễn Văn Hiên) và cho biết các bạn nhỏ trong bài hát đã tự giác học tập như thế nào?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh chú ý lắng nghe bài hát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn học sinh

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học Trong cuộc sống, mỗi người có ý thức học tập tự giác tích cực biểu hiện ở việc có mục đích và động cơ học tập đúng đắn; chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, tích cực phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác học nhóm,...);

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của học tập tự giác tích cực.**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được một số biểu hiện của của học tập tự giác tích cực.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng tìm hiểu câu chuyện “Bác Hồ tự học ngoại ngữ” đồng thời quan sát các hành vi thể hiện thông qua các bức tranh và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa  *a) Bác Hồ đã tự học ngoại ngữ như thế nào?*  *b) Em hãy nêu những biểu hiện của việc học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác, tích cực qua các bức tranh trên.*  *c) Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác, tích cực mà em biết.* (Tự giác học bài, làm bài tập mà không cần bố mẹ, thầy cô nhắc nhở  Gặp bài khó thì chủ động nghiên cứu cách làm, không ngồi đợi người khác làm hộ  Chủ động tìm hiểu kiến thức mới bằng cách đọc sách, lên mạng tra cứu, hỏi bố mẹ hoặc anh chị  Biểu hiện học tập chưa tự giác, tích cực:  Không chịu làm bài tập, đến khi bị phạt mới làm  Mượn bài tập của bạn khác để chép mà không tự làm  Đến khi nào kiểm tra mới chịu học bài, còn bình thường thì không học)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng trao đổi, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Em hiểu thế nào là học tập tự giác và tích cực.*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học sinh phân biệt được những hành vi học tập tự giác,tích cực với những hành vi không học tập tự giác,tích cực  **Gv nhấn mạnh:**  Học tập tự giác, tích cực là chủ động thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập đã đề ra. | **I. Khám phá**  1. **Biểu hiện của học tập tự giác tích cực.**  ***Khái niệm:*** Học tập tự giác, tích cực là chủ động, cổ gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyên bảo.  ***Biểu hiện:***  - Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn;  - Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác khi học nhóm,...);  -Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập;  - Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp với năng lực của bản thân. |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực.**

***a. Mục tiêu:***

- HS giải thích được ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực đối với học sinh

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Học sinh tiếp tục làm việc theo nhóm, hai nhóm sẽ cùng nhau tìm hiểu một tình huống, và trả lời được các câu hỏi  *+ Nhóm 1,2: Tình huống 1*  *+ Nhóm 3,4: Tình huống 2*  *( a) Việc tự giác, tích cực học tập đã đem lại cho Tuấn và Yến nhiều kết quả tốt trong học tập và rèn luyện. Nhờ tích cực, tư giác học tập mà Tuấn đã giành giải Nhất ở cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp Quốc gia dành cho HS trung học; Yến đã trở thành một HS năng động, tự tin, ... luôn được thầy cô và bạn bè yêu mến;...*  *b) Học tập tự giác, tích cực giúp chúng ta ngày càng tiến bộ, học hỏi được thêm nhiều kiến thức mới, điều hay, nâng cao kết quả học tập. Rèn luyện được tính tự lập, tự chủ, kiên cường, bền bỉ, có kỷ luật với bản thân. Thành công trong cuộc sống, được mọi người yêu mến, đạt được những điều bản thân mong muốn)*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống  + Nêu được những nội dung cơ bản để giải quyết các tình huống  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Học tập tự giác tích cực có ý nghĩa như thế nào đối với học sinh chúng ta?*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những ý nghĩa của Học tập tự giác, tích cực | **2. Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực.**  *Học tập tự giác, tích cực giúp chúng ta:*  -Không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập:  - Rèn luyện được tính tự lập, tự chù, ý chí kiên cường, bền bì;  -Thành công trong cuộc sống và được mọi người tin yêu, quý mến. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Bài tập 1:** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

+ Đồng tình với ý kiến a và d:

a)Luôn chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở là việc làm đúng, thể hiện việc học tập tự giác, tích cực.

d)Tự giác, tích cực học tập giúp em lèn luyện tính tự lập, tự chủ và tích luỹ kiến thức cho bản thân.

+ Không đồng tình với ý kiến b và c vì:

b)Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi tới các kì kiểm tra là việc làm sai. Học tập là cả một quá trình rèn luyện và tích luỹ. Nếu chỉ học vì mục đích điểm số là học đối phó, không giúp HS tiến bộ trong học tập.

c)Chỉ cần xây dựng kế hoạch học tập còn việc thực hiện thì tuỳ thuộc vào hoàn cảnh là việc làm không đúng vì thực hiện kế hoạch đặt ra sẽ không chỉ có lợi đối với việc nâng cao chất lượng học tập mà còn giúp HS bồi dưỡng và hình thành những thói quen tích cực như. luôn làm việc có kế hoạch, luôn có ý thức và ý chí thực hiện kế hoạch, biết quản lí bản thân, quản lí thời gian,...

**Bài tập 2:** Bạn nào dưới đây đã học tập tự giác, tích cực? Vì sao?

***a. Mục tiêu:***

HS bước đầu phân biệt được những việc nên làm, những việc không nên nhằm thể hiện việc học tập tự giác, tích cực.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cặp đôi, mỗi cặp đôi kể cùng trao đổi, thảo luận để đưa ra nhận xét về việc làm của các nhân vật trong từng trường hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh cùng lựa chọn cặp đôi, các cặp đôi cùng suy nghĩ để nhận xét về việc làm của các nhân vật, học sinh hoàn thành vào vở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các cặp đôi trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

a) Q chưa tự giác, tích cực trong học tập vi bạn thường nhờ các bạn học giỏi trong lóp làm giúp bài tập rồi chép lại.

b) A đã tự giác, tích cực trong học tập. Bạn đã dành thời gian để đọc thêm tác phẩm văn học, sưu tầm những câu chuyện, câu nói hay để vận dụng vào viết văn,... nên đã nâng cao kĩ năng viết văn của minh.

c) B chưa tự giác, tích cực trong học tập vì bạn chi tập trung học tốt môn Tiếng Anh nhưng lại coi thường các môn học khác.

d) N chưa tự giác, tích cực trong học tập vi bạn chỉ ngồi vào bàn học đúng giờ nhưng lại không tập trung. Bạn thường xuyên xem điện thoại, tin nhắn khi làm bài tập; chỉ học bài khi bố mẹ thúc giục, kiểm tra.

e) T chưa tự giác, tích cực học tập vì bạn còn ngủ gật trong giờ học; P là người tự giác, tích cực học tập vì đã góp ý, khuyên T nên tập trung nghe cô giảng bài.

Giáo viên nhận xét kết của các cặp đôi và khái quát nội dung: GV khuyên HS nên học tập bạn A, bạn P, không nên làm theo bạn Q, bạn B, bạn N, và bạn T đề góp phần lèn luyện đức tính tự giác, tích cực trong học tập cũng như trong cuộc sống hằng ngày.

**Bài tập 3:** Xử lý tình huống

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét và kết luận

+ Tình huống 1: M nên sắp xếp lại thời gian làm bài tập hôm nay lên sớm hơn mọi ngày để hoàn thành và có thời gian tham dự bữa tiệc sinh nhật của bạn thân như đã hứa.

Trong trường họp số lượng bài tập phải hoàn thành nhiều nên không thể tham dự sinh nhật bạn như đã hứa thì M cần gọi điện xin lỗi bạn, nói rõ lí do không tham dự được và sẽ chức mừng sinh nhật bạn vào ngày nghỉ cuối tuần.

+ Tình huống 2: K nên trao đổi, chia sẻ suy nghĩ của mình để các bạn hiểu. Bên cạnh đó, K nên thường xuyên giúp đỡ các bạn học yếu trong lớp để các bạn cùng tiến bộ như mình, có như vậy, một số bạn sẽ thay đổi cách nghĩ về K. Nếu K giải thích nhưng một số bạn vẫn không hiểu minh thì K có thể nhờ các bạn có uy tín trong lóp hoặc cô giáo chủ nhiệm giải thích giúp mình.

+ Tình huống 3: Khuyên C không nên như vậy, bạn cần tích cực tham gia phát biểu ý kiến để thầy, cô giáo và các bạn biết câu trả lời, quan điểm của bạn. Bên cạnh đó, tích cực phát biểu cũng góp phần rèn kĩ năng nói trước đám đông và giúp C trở nên tự tin hơn.

+ Tình huống 4: Em nên nói chuyện với các bạn trong nhóm/tổ/lớp hòa đồng với S, bạn tham gia các hoạt động tập thể của lớp, của trường; giúp đỡ bạn trong học tập: hướng dẫn, gợi ý bài tập nào S chưa làm được, nhờ cô giáo phân công các bạn học giỏi/khá trong lớp trực tiếp giúp đỡ S,...

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1:** Em hãy viết về một tấm gương học tập tự giác, tích cực mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gưong đó?

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức học tập tự giác tích cực cho bản thân.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc cá nhân, tìm hiểu qua sách báo, sưu tầm, và nhờ sự tư vấn của người lớn để lựa chọn được một tấm gương tiêu biểu

Nội dung bài viết nên tập trung vào các ý sau:

+ Tên, địa chỉ của tấm gương;

+ Những biểu hiện tích cực, tự giác trong học tập của bạn;

+ Kết quả trong học tập và rèn luyện của bạn nhờ việc học tập tư giác, tích cực;

+ Những điều em học tập được ở bạn.

- Hoc sinh về nhà tìm hiểu, chia sẻ với bố mẹ, ông bà... để hoàn thành bài tập được giao

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm. GV có thể lựa chọn một vài bài viết ấn tượng và đọc lại cho cả lớp cùng nghe

**Bài tập 2:** Em hãy xác định một biểu hiện chưa tự giác, tích cực học tập của bản thân. Lập kế hoạch để khắc phục điểm chưa tự giác, tích cực đó theo gợi ý dưới đày:

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức học tập tự giác tích cực cho bản thân.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh hoàn thành bảng kế hoạch rèn luyện một số biểu hiện chưa tự giác, tích cực

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hoc sinh làm việc cá nhân tại nhà, hoàn thành bảng và rút ra ý nghĩa của bản thân

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh biết được những điểm chưa tích cực tự giác của bản thân để từ đó có kế hoạch khắc phục.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm. GV có thể lựa chọn một vài bài viết ấn tượng và đọc lại cho cả lớp cùng nghe và rút ra được các biện pháp để khắc phục

*Thái Tân , ngày ………..tháng...........năm 2022*

*Ký duyệt*

*Hoàng Thị Hiếu*

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 8,10*  *Tiết 8,10* | *Ngày soạn: 19/10/2022*  *Ngày bắt đầu dạy: 26 /10/2022* |

**TUẦN 8,10** Ngày soạn: 3.10.2023

Tiết 8,10 Ngày bắt đầu dạy:

**BÀI 6: GIỮ CHỮ TÍN**

Thời gian thực hiện 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**a. Về kiến thức**

Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữtín.

Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữtín.

– Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.

– Phê phán những người không biết giữ chữ tín.

**b. Về phẩm chất**

Trungthực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;

Tráchnhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống

**c. Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín.

- Năng lực đặc thù:

+ Điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.

+ Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:***

Tạo tâm thế tích cực cho HS, huy động những kinh nghiệm thực tế của HS về giữ chữ tín

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên hướng dẫn HS làm việc cá nhân chia sẻ trải nghiệm: Trong cuộc sống, có khi nào em cam kết hoặc người khác cam kết với em một điều gì đó mà không thực hiện chưa? Lúc đó, em cảm thấy thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh làm việc cá nhân, một số học sinh chia sẻ suy nghĩ của mình

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các một số học sinh và định hướng ý kiến của các hs khác nhau

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Việc giữ lời hứa là để giữ niềm tin đối với mọi người. Đó chính là một biểu hiện của giữ chữ tín - một phẩm chất quan trọng của con người, giúp mọi người tin tưởng, thương yêu, gắn bó với nhau hơn.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm chữ tín là gì**

***a. Mục tiêu:***

HS nêu được khái niệm chữ tín và giữ chữ tín..

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng đọc câu chuyện trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi  *a) Việc cậu bé cố gắng tìm cách trả lại tiền cho vị đạo diễn đã thể hiện điều gì?*  *b) Theo em, thế nào là chữ tín?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng trao đổi, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện.  *a) Việc cậu bé cố gắng tìm cách trả lại tiền cho vị đạo diễn đã thể hiện rằng cậu bé là một người biết giữ lời hứa và rất cố gắng để thực hiện được lời hứa của mình.*  *b) Chữ tín chính là niềm tin của con người đối với nhau. Giữ chữ tín chính là giữ gìn niềm tin của người khác dành cho mình.*  - Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Em hiểu thế nào là chữ tín và thế nào là giữ chữ tín*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV mời HS chia sẻ những hiểu biết của nhóm qua việc đọc câu chuyện, và rút ra được nội dung cơ bản của khái niệm chữ tín là gì và giữ chữ tín là gì  - GV nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được một số khái niệm cơ bản về chữ tín là gì và giữ chữ tín là gì | **I. Khám phá**  **1**. **Khái niệm chữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín**  *a) Chữ tín và giữ chữ tín là gì*  - Chữ tín là niềm tin của con người đối với nhau.  - Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình. |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: biểu hiện của giữ chữ tín**

***a. Mục tiêu:***

HS trình bày được các biểu hiện của giữ chữ tín

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SGK, thảo luận nhóm để nêu biểu hiện cùa giữ chữ tín và không giữ chữ tín thông qua việc trả lời 2 câu hỏi sau  *a) Nêu những biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín trong các bức tranh trên.*  *b) Hãy kể thêm một số biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể được phản ánh trong các bức tranh  + Nêu được những biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  *a) Nhận xét:*  *Bức tranh 1: Biểu hiện của việc giữ chữ tín là việc bố mẹ đã hứa với con rằng sẽ tặng con một chiếc xe đạp nếu con đạt danh hiệu Học sinh Giỏi, dù bố mẹ cần phải tiết kiệm tiền để sửa nhà nhưng vẫn giữ đúng lời hứa với con.*  *Bức tranh 2: Bạn nam là người biết giữ chữ tín. Mặc dù trời mưa to, nhưng vì bạn nam đã hẹn bạn nữ rằng 8h sẽ đến nên bạn nam đã mặc áo mưa để đến cho kịp thời gian đã hẹn.*  *Bức tranh 3: Việc bạn nam cho rằng cây trồng xuống đất rồi sẽ không có ai biết rằng bạn chưa tháo túi ni lông ra, đã thể hiện bạn nam là một người làm ăn gian dối, vì không muốn tốn thời gian mà mặc kệ hậu quả về sau, là một người không biết giữ chữ tín.*  *Bức tranh 4: Bạn Thành là người biết giữ chữ tín. Bạn đã giữ đúng lời hứa là sẽ làm tròn trách nhiệm của một lớp trưởng, vì vậy bạn Thành nhận được lòng tin của cả lớp và tiếp tục được tín nhiệm làm lớp trưởng.*  *b) Biểu hiện của giữ chữ tín:*  *- Bạn A hứa rằng sẽ tặng cho em gái một chiếc thiệp vào ngày sinh nhật, vì vậy bạn A đã dành ra 3 ngày tự ngồi làm một chiếc thiệp thật xinh để tặng đúng ngày sinh nhật em gái.*  *- Bạn H xin nghỉ học 2 hôm để đi chơi với gia đình. Sau đó H đã mượn vở ghi chép của bạn để về ôn tập bài học. H hứa với bạn hôm sau sẽ trả vở cho bạn nên H đã dành cả ngày tập trung ngồi ôn bài để kịp trả vở cho bạn như đã hẹn.*  *\* Biểu hiện của không giữ chữ tín:*  *- Bạn C hứa với mẹ rằng làm xong bài tập rồi mới đi chơi, nhưng bạn C vẫn trốn sang nhà bạn chơi dù chưa làm xong bài.*  *- Bạn M vay của bạn cùng lớp 5.000 đồng để mua kẹo ngoài cổng trường và hứa hôm sau trả. Nhưng sau đó bạn M không trả tiền mà tiếp tục đi vay các bạn khác.*  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Theo em trong cuộc sống và học tập giữ chữ tín được biểu hiện như thế nào?*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của giữ chữ tín. | **1**. **Khái niệm chữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín**  ***b) Biểu hiện của giữ chữ tín***  Biểu hiện của giữ chữ tín là: biết trọng lời hứa, đúng hẹn, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của bản thân, trung thực, thống nhất giữa lời nói và việc làm. |

### Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của giữ chữ tín.

***a. Mục tiêu:***

HS giải thích được vì sao phải giữ chữ tín.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận về một trường hợp trong SGK (một trường hợp biết giữ chữ tín, một trường hợp không biết giữ chữ tín), trả lời câu hỏi:  + Việc giữ chữ tín đã đem lại lợi ích gì cho công ty ở Nhật Bản? (*công ty ở Nhật Bàn chịu thiệt thòi trước mắt nhưng nhận được lợi ích lâu dài)*  + Hãy nêu hậu quả của việc không giữ chữ tín*.( làm mất mềm tin của thầy cô, bạn bè, gây ảnh hưởng xấu đến các mối quan hệ).*  + Vì sao chúng ta cần giữ chữ tín? (*vì nếu biết giữ chữ tín ta sẽ được mọi người tin tưởng, tôn trọng, họp tác, dễ thành công hơn trong công việc và cuộc sống. Ngược lại, sẽ bị mọi người xem thường, lời nói không có giá trị. )*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống  + Nêu được những nội dung cơ bản để giải quyết các tình huống  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật ý nghĩa của giữ chữ tín  *Nếu như chúng ta không giữ chữ tín, thì mọi người xung quanh sẽ mất niềm tin vào chúng ta, sẽ không tôn trọng chúng ta. Việc mất chữ tín, mất niềm tin giữa người với người sẽ làm ảnh hưởng xấu tới các mối quan hệ, gây chia rẽ và mất đoàn kết.* | 3. Ý nghĩa của giữ chữ tín - Người biết giữ chữ tín sẽ được mọi người tin tưởng, tôn trọng, hợp tác  - dễ thành công hơn trong công việc, cuộc sống  - góp phần làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Câu 1.** Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về việc giữ chữ tín. Chia sẻ hiểu biết của em về những câu ca dao, tục ngữ đã tìm được.

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn? ”: Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói -về giữ chữ tín - Cách chơi: Từ 5 - 7 HS tham gia. HS đứng thành vòng tròn, tới lượt ai thì người đó sẽ phải đọc nhanh một câu ca dao, tục ngữ về giữ chữ tín, không trùng với câu của người khác đã đọc, cho đến khi chỉ còn một người dưy nhất.

-Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi: Những câu ca dao, tục ngữ đó nói về điều gì?- Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc nhóm kết hợp làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về các câu ca dao tục ngữ về chữ tín

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**Câu 2.** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

***a. Mục tiêu:***

HS bước đầu phân biệt được những việc nên làm, những việc không nên nhằm thực hiện tốt việc giữ lời hứa

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cặp đôi, mỗi cặp đôi kể cùng trao đổi, thảo luận để đưa ra nhận xét về việc làm của các nhân vật trong từng trường hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh cùng lựa chọn cặp đôi, các cặp đôi cùng suy nghĩ để nhận xét về việc làm của các nhân vật, học sinh hoàn thành vào vở

*a) Không đồng tình vì giữ niềm tin đối với những người có hành động xấu không phải là giữ chữ tín như ý nghĩa của bài học này. Ví dụ: Giữ lới hứa hành động xấu cùng với kẻ xấu.*

*b) Đồng tình vì làm tốt công việc như đã cam kết khiến người khác tin tưởng mình. Đó chính là một biểu hiện quan trọng của giữ chữ tín.*

*c) Không đồng tình vì không cần giữ chữ tín một cách máy móc, mù quáng.*

*d) Không đồng tình, ai cũng cần phải giữ chữ tín.*

*e) Đồng tình vì người thất tín có thể được lợi trước mắt nhưng sẽ làmmất mềm tin của mọi người, dần dần sẽ mất bạn bè, đối tác, mất đi lợi ích lâu dài.*

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các cặp đôi trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét kết của các cặp đôi và khái quát nội dung: GV khuyên HS nên học tập một số bạn có hành vi đúng để cùng nhau xây dựng quan hệ với bạn bè và người xung quang được tốt đẹp

**Câu 3.** Trong các trường hợp dưới đây, hành vi nào thể hiện giữ chữ tín, hành vi nào thể hiện không giữ chữ tín? Vì sao?

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm hiểu và suy nghĩ các trường hợp trong sách giáo khoa và đưa ra ý kiến để giải quyết.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

*a) H vẫn giữ chữ tín vì mặc dù không thực hiện được lời hứa nhưng có lí do chính đáng và đã xin lỗi bạn, hẹn bạn lần khác.*

*b) V biết giữ lòi hứa dù bận rộn nhưng V vẫn sắp xếp thời gian để giúp bạn như đã hứa.*

*c)Việc làm của T thể hiện không giữ chữ tín vì đã hẹn trả truyện cho bạn mà không trả.*

*d)Việc làm của bà X thể hiện bà là người biết giữ chữ tín trong kinh doanh. Điều này góp phần bảo vệ sức khoẻ người tiêu dùng đồng thời nâng cao uy tín của cửa hàng, giúp bà bán được nhiều hàng hơn.*

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**Câu 4.** Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn trong các tình huống sau:

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**\*** GV yêu cầu các nhóm thảo luận, sắm vai xử lí tình huống. Mỗi nhóm chọn một tình huống để xử .lý

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ thảo luận, phân vai xử lí tình huống

*+ Tình huống 1: Nếu sau đó có thể bảo quản được thì đợi hôm sau khách đến lấy; Nếu sau đó không thể bảo quản thì bán cho người khác, hôm sau trả lại số tiền ấy cho khách;...*

*+ Tình huống 2: Không phải là bố mẹ M không giữ chữ tín mà do nguyên nhân khách quan nên chưa thực hiện được lời hứa. M cần nói với bố mẹ rằng khi nào có tiền hãy mua đàn cho mình. Đồng thời M nên làm thêm việc nhà phụ giúp bố mẹ, cố gắng học giỏi hơn nữa để bố mẹ vui lòng, có động lực vượt qua khó khăn để giữ lời hứa với M.*

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi các nhóm lên trình bày

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận và kết luận

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Câu 1.** Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về lời khuyên "Hãy tiết kiệm lời hứa".

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức học tập tự giác tích cực cho bản thân.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ nội dung và viết bài bày tỏ suy nghĩ về lời khuyên trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh suy nghĩ và hoàn thành bài viết

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các hs thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

|  |
| --- |
| **Thái Tân, ngày tháng năm 2023**  **Ký duyệt** |
|  |
|  |
| **Hoàng Thị Hiếu** |

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 10*  *Tiết 10* | *Ngày soạn: 01/11/2022*  *Ngày KT / /2022* |

**KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**:

**a. Về kiến thức**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ

Bài 3: Học tập tự giác tích cực

Bài 4: Giữ chữ tín

***b. Năng lực cần hướng tới*** :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.

*Năng lực phát triển bảnthân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quang

**c. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết cao

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Kiểm tra tập trung tại lớp

- Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận theo tỷ lệ ( 30TN/70TL)

*-* Kiểm tra theo ma trận và đặc tả

- Số lượng đề kiểm tra: 2 đề ( đề 1 và đề 2)

**III.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung/chủđề/bài học** | **Mức độ đánhgiá** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Câu TN** | **Câu TL** | **Tổng điểm** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Giáo dục đạo đức** | Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương | 3 | 1 |  |  |  |  |  |  | 3 | 1 | 1,75 |
| Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ | 4 |  |  | 1 |  | 1 |  |  | 4 | 2 | 4,0 |
| Bài 3: Học tập tự giác tích cực | 5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 5 | 1 | 2,25 |
|  |  | Bài 4: Giữ chữ tín |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 2,0 |
| ***Tổng câu*** | | | ***12*** | ***1*** |  | *2* |  | ***1*** |  | ***1*** | ***12*** | ***5*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100** | | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100** | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mứ c đô ̣nhậnthức** | | | | **Tổng % điểm** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 2 |  | Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương | **Nhận biết:**  - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương  - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  - Xác định được các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể hiện tự hào về truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương  **Thông hiểu:**  - Qua thông tin (hình ảnh, ca dao, tục ngữ, danh ngôn, …) khẳng định được ý nghĩa của truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  - Nêu được ví dụ, việc làm thể hiện tự hào về truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương  - Đánhgiáđược,tháiđộ,hànhvicủabảnthânvàngườikháctrong việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương mình.  **Vận dụng cao:**  - Đồng tình, ủng hộ hoặc nhắc nhở, khích lệ, giúp đỡ người khác thực hiện hành vi phù hợp để phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương  - Áp dụng được những giá trị to lớn mà truyền thống tốt đẹp quê hương mang lại thành những việc làm thiết thực mang lại lợi ích chính đáng cho bản thân, gia đình và quê hương | 3TN  1TL |  |  |  | 17,5 |
| 3 |  | Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm và những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ với ngườikhác.  - Ý nghĩa nhân văn của quan tâm, cảm thôngvà chia sẻ đối với cuộc sống của cá nhân và xã hội.  **Thông hiểu:**  - Qua thông tin (hình ảnh, ca dao, tục ngữ, danh ngôn, …) thấy được giá trị của quan tâm, cảm thông và chia sẻ với ngườikhác  - Đánhgiáđượctháiđộ,hànhvicủabảnthânvàngườikháclà đúng hay sai, thể hiện hay không thể hiện quan tâm, cảm thông và chia sẻ với ngườikhác  **Vận dụng:**  - Phân tích được một số tình huống đơn giản trong đời sống thể hiện quan tâm, cảm thông và chia sẻ với ngườikhác | 4TN | 1TL | 1TL |  | 40,0 |
|  |  | Bài 3: Học tập tự giác tích cực | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm và các biểu hiện của học tập tự giác, tíchcực  - Nêu được các hành vi, việc làm cụ thể thể hiện sư tự giác, tíchcực trong học tập và cuộc sống hàng ngày.  - Xác định được các hành vi là đúng hay sai, thể hiện hay không thể hiện sư tự giác, tíchcực  **Thông hiểu:**  - Qua thông tin (hình ảnh, ca dao, tục ngữ, danh ngôn, …) chỉ ra được những việc làm cụ thể thể hiện sự tự giác, tíchcực.  - Giải thích được vì sao tự giác, tíchcực là nguồn gốc đem lại thành công cho mỗi con người.  - Đánh giá được sự tự giác tích cực của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  **Vận dụng:**  - Qua tình huống cụ thể, nêu được các cách giải quyết đúng thể hiện sự tự giác, tíchcực bằng những việc làm cụ thể.  - Thực hiện được những việc làm thể hiện sự tự giác, tíchcực.  - Phê phán những biểu hiện trái với tự giác, tíchcực. | 5TN |  |  | 1TL | 22,5 |
|  |  | Bài 4 : Giữ chữ tín | - **Nhận biết**: Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.  - **Thông hiểu**: Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  -**Vận dụng**:  + Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  + Phê phán những người không biết giữ chữ tín. |  | 1TL |  |  | 20,0 |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40 %*** | ***30 %*** | ***20 %*** | ***10 %*** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70 %** | | **30 %** | |  |

**ĐỀ SỐ 1**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Thường xuyên chú ý đến người khác là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Cảm thông. **C.** Chia sẻ. **D.** Yêu thương.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn và phát huy?

**A.** Kiên quyết duy trì các hủ tục lạc hậu **B.** Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình.

**C.** Yêu nước, chống giặc ngoại xâm. **D.** Lối sống thực dụng, trọng đồng tiền.

**Câu 3:** Đâu **không** phải là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?

**A.** Chỉ học những môn mình yêu thích.

**B.** Có phương pháp học tập chủ động.

**C.** Biết vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

**D.** Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì học tập.

**Câu 4:** Những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là:

**A.** truyền thống quê hương. **B.** truyền thống gia đình.

**C.** truyền thống dòng họ. **D.** truyền thống dân tộc.

**Câu 5:** Đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của người đó là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Cảm thông. **C.** Chia sẻ. **D.** Yêu thương.

**Câu 6:** Đồng cảm, san sẻ với ngưòi khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Cảm thông. **C.** Chia sẻ. **D.** Yêu thương.

**Câu 7:** Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện thái độ học tập giác tích cực?

**A.** Chuẩn bị bài trước khi đến lớp. **B.** Học trước chơi sau.

**C.** Nghe nhạc tiếng anh để học từ mới. **D.** Chơi điện tử trong giờ học.

**Câu 8:** Những biểu hiện nào sau đây**không**thể hiện tính tự giác trong học tập?

**A.** Nói chuyện riêng trong giờ học**B.** Ngủ trong lớp khi cô giáo đang giảng bài.

**C.** Không làm bài tập về nhà.**D.** Chủ động đọc và chuẩn bị bài trước ở nhà.

**Câu 9:** Để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương, chúng ta cần lên án hành vi nào sau đây?

**A.** Tìm hiểu giá trị tốt đẹp của quê hương.

**B.** Đi ngược lại với truyền thống quê hương.

**C.** Giữ gìn, phát huy các truyển thống quê hương.

**D.** Luôn có trách nhiệm với quê hương.

**Câu 10:** Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

**A.** Giúp đỡ những người gặp khó khăn.

**B.** Chế giễu, trêu chọc người kém may mắn.

**C.** Gen ghét, đố kị với người khác.

**D.** Dũng cảm nhận lỗi khi làm sai.

**Câu 11:** Đâu **không** phải là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực?

**A.** Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở.

**B.** Có mục tiêu học tập rõ ràng để đạt kết quả cao nhất.

**C.** Chủ động lập kế hoạch học tập để đạt được mục tiêu đã lập ra.

**D.** Hoàn thành những nhiệm vụ học tập dễ, còn những nhiệm vụ khó bỏ qua.

**Câu 12:** Trong những trường hợp dưới đây, trường hợp nào thể hiện tinh thần học tập tự giác tích cực?

**A.** H ăn cơm xong, đợi bố mẹ nhắc nhở rồi mới ngồi học và làm bài tập về nhà.

**B.** T không làm bài tập về nhà và hôm sau đến lớp sớm để chép bài các bạn.

**C.** Ngoài giờ học trên lớp, N còn lên thư viện đọc tài liệu, tư liệu tham khảo.

**D.** Bạn A cho rằng chỉ cần học thuộc tốt lí thuyết để làm bài kiểm tra

**II.PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1 ( 1 điểm):** Em hãy kể tên ít nhất 4 truyền thống tốt đẹp của quê hương,

**Câu 2 ( 1 điểm)** Em hãy nêu 2 việc bản thân có thể làm để thể hiên sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với những người thân trong gia đình hoặc bạn bè trong lớp.

**Câu 3 ( 2 điểm):** Trong các trường hợp dưới đây, bạn nào biết giữ chữ tín? Bạn nào chưa biết giữ chữ tín? Vì sao?

a. Hà hứa với bố mẹ sẽ chăm chỉ học tập. Cuối năm học kết quả học tập của Hà tiến bộ.

b. Phong hứa với cô giáo sẽ khắc phục việc thường xuyên đi học muộn nhưng hôm nay bạn vẫn đi học muộn.

**Câu 4 ( 2 điểm):**  Anh và Nga là bạn học cùng lớp và ở gần nhà nhau. Nga bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày. Hết giờ học, Anh sang nhà đưa vở cho bạn chép và giải thích những chỗ khó hiểu để Nga có thể theo kịp bài học trên lớp. Hải cùng lớp thấy vậy cho rằng Anh làm thế không đúng vì việc học là nhiệm vụ của học sinh, Nga phải tự tìm hiểu và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

*Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Anh? Theo em, ý kiến của bạn Hải như vậy có đúng không? Tại sao?*

**Câu 5 ( 1 điểm):** Mỗi khi sang nhà Tuấn chơi, thấy Tuấn cặm cụi làm thêm những bài tập nâng cao, mở rộng kiến thức, Hồng liền nói:"Cậu ngốc quá đây có phải là những bài tập thầy cô giao đâu mà phải làm. Chúng mình chỉ cần làm hết các bài trong sách giáo khoa là tốt lắm rồi!".

*Em có nhận xét gì về lời nói của Hồng? Nếu là Tuấn, em sẽ nói gì với Hồng?*

**ĐỀ SỐ 2**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của thái độ học tập tự giác và tích cực?

**A.** Chép bài tập từ các sách giải. **B.** Chủ động chép bài của mọi người.

**C.** Chép bài giải trên mạng xã hội. **D.** Từ chối chép bài của bạn mà tự làm

**Câu 2:** Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

**A.** Ghen ghét, đố kị với người khác.

**B.** Chế giễu, trêu chọc người kém may mắn.

**C.** Giúp đỡ những người gặp khó khăn.

**D.** Dũng cảm nhận lỗi khi làm sai.

**Câu 3:** Trong những hành vi dưới đây, hành vi nào **không** góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?

**A.** Đi ngược lại những giá trị tốt đẹp của quê hương.

**B.** Bảo vệ các truỵến thống tốt đẹp của quê hương.

**C.** Giới thiệu với bạn bè truyền thống tốt đẹp của quê hương.

**D.** Đấu tranh, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu của quê hương.

**Câu 4:** Việc làm nào dưới đây thể hiện cá nhân biết giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?

**A.** Tự ti về văn hóa của quê hương **B.** Tìm hiểu phong trào của quê hương.

**C.** Bài trừ mọi nét văn hóa của quê hương. **D.** Xúc phạm truyền thống văn hóa quê hương.

**Câu 5:** Đâu **không** phải là truyền thống tốt đẹp của quê hương?

**A.** Truyền thống hiếu học. **B.** Buôn thần bán thánh.

**C.** Truyền thống yêu nước. **D.** Truyền thống nhân nghĩa.

**Câu 6:** Thường xuyên chú ý đến người khác là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Chia sẻ **B.** Cảm thông. **C.** Quan tâm. **D.** Yêu thương.

**Câu 7:** Trong học tập khi cá nhân có thái độ chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyên bảo là biểu hiện của học tập

**A.** tự giác, tích cực. **B.** ỷ nại, dựa dẫm.

**C.** thờ ơ, và lười biếng. **D.** hồ hởi và thờ ơ.

**Câu 8:** Đối lập với học tập tự giác tích cực là thái độ học tập

**A.** chủ động và tích cực . **B.** ỷ nại và dựa dẫm.

**C.** thờ ơ và quyết tâm. **D.** kiên trì và tự tin.

**Câu 9:** Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của thái độ học tập tự giác và tích cực?

**A.** Luôn làm đầy đủ bài tập được giao. **B.** Thường xuyên chép bài của bạn.

**C.** Lập nhóm để chép bài của nhau. **D.** Chép bài tập từ các sách giải.

**Câu 10:** Người có thái độ học tập tự giác tích cực là người luôn có

**A.** tư tưởng ỷ nại vào bạn bè **B.** thái độ dựa dẫm người khác.

**C.** mục đích học tập đúng đắn.. **D.** âm mưu thủ đoạn xấu.

**Câu 11:** Đồng cảm, san sẻ với ngưòi khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Cảm thông. **C.** Chia sẻ. **D.** Yêu thương.

**Câu 12:** Đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của người đó là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Yêu thương. **C.** Chia sẻ. **D.** Cảm thông.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1 ( 1 điểm):** Em hãy kể tên ít nhất 4 truyền thống tốt đẹp của quê hương?

**Câu 2 ( 1 điểm)** Em hãy nêu 2 việc bản thân có thể làm để thể hiên sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với những người thân trong gia đình hoặc bạn bè trong lớp.

**Câu 3 ( 2 điểm):**  Thỉnh thoảng, Thanh lại mượn Vân mấy thứ lặt vặt như: cục tẩy, bút chì... Thấy vậy, Mai ngạc nhiên hỏi: "Cậu cũng có những thứ đó, sao phải mượn của Vân làm gì?". Thanh đáp: "Nhà Vân ở cạnh nhà mình. Vân rất mặc cảm về hoàn cảnh khó khăn của bản thân, nên tớ làm vậy để bạn ấy có nhờ gì tớ thì cũng sẽ thấy thoải mái hơn".

*Em có đồng tình với việc làm của Thanh không? Hãy nhận xét về việc làm của bạn Thanh.*  
**Câu 4 ( 1 điểm):** An học rất giỏi và luôn sẵn sàng giúp đỡ các bạn trong học tập. Khi các bạn gặp khó khăn hay băn khoăn vấn để gì, An giảng giải để giúp bạn hiểu bài. Trong giờ kiểm tra, các bạn ngồi cạnh muốn chép bài của An, An rất khó xử.

**Câu 5 ( 2 điểm):** Trong các trường hợp dưới đây, bạn nào biết giữ chữ tín? Bạn nào chưa biết giữ chữ tín? Vì sao?

a. Hoa hứa với bố mẹ sẽ chăm chỉ học tập. Cuối năm học kết quả học tập của Hoa tiến bộ.

b. An hứa với cô giáo sẽ khắc phục việc thường xuyên đi học muộn nhưng hôm nay bạn vẫn đi học muộn.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **Đề 1** | **A** | **C** | **A** | **A** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** | **A** | **D** | **C** |
| **Đề 2** | **D** | **C** | **A** | **B** | **B** | **C** | **A** | **B** | **A** | **C** | **C** | **D** |

**B- TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Đề 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** |  | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  ***(1,0 điểm)*** | 1+2 | Kể đúng mỗi truyền thống được 0.25 đ  - Yêu nước, hiếu học, hiếu thảo, đoàn kết,.. | **1,0** |
| **2**  ***(1,0 điểm)*** | 1+2 | Đối với: Người trong gia đình  Việc làm: Tặng những món quà nhỏ do bản thân tự tay làm cho ông bà, bố mẹ, anh chị em vào những ngày lễ, ngày kỉ niệm; Giúp đỡ mọi người trong gia đình bằng cách làm việc nhà;...  Đối với: Bạn bè  Lời nói: Hỏi thăm, động viên bạn bè khi bạn bè bị ốm, gặp phải chuyện buồn; Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng với bạn bè;... | **1,0** |
| **3**  **(*2 điểm)*** | 1+2 | Nêu và giải thích đúng mỗi lựa chọn được 1.0đ  a. Hoa, Hà biết giữ chữ tín vì đã thực hiện lời hứa với bố mẹ.  b. Hải, Trọng không biết giữ chữ tín vì hứa rồi nhưng không thực hiện lời hứa. | **2,0** |
| **Câu 4**  ***(2,0 điểm)*** |  | - Việc làm của bạn Anh đã thể hiện bạn là một người biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nối khó khăn của bạn bè. Anh hiểu cho nỗi khó khăn mà N đang trải qua và sẵn sàng, chịu khó giúp đỡ bạn vượt qua.  - Ý kiến của Hà như vậy là không đúng. Bởi vì việc bị ốm phải nghỉ học đã là một sự thiệt thòi rất lớn đối với Nga. Nếu như không có Anh giúp đỡ, giảng giải những kiến thức mới, thì Nga sẽ rất khó để theo kịp tiến độ học và sẽ bị tụt lùi so với các bạn. | **2,0** |
| **Câu 5**  ***(1,0 điểm)*** |  | - Không đổng tình với lời nói của Hồng vì trong học tập, để nắm vững kiến thức thì ngoài việc làm các bài tập trong sách giáo khoa, học sinh cần tích cực làm thêm các bài tập mở rộng, nâng cao ở sách tham khảo. Việc làm đó sẽ giúp em nhanh tiến bộ trong học tập.  - Giảng giải, phân tích để giúp Hồng hiểu được ý nghĩa của việc tích cực, tự giác ôn tập, làm thêm các bài tập ở ngoài sách giáo khoa để củng cố kiến thức và kĩ năng. Đồng thời khuyên Hồng nên dành thời gian cho việc học tập và hẹn bạn đi chơi vào dịp cuối tuần. | **1,0** |

**Đề 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1,2,5 | Giống Đề 1 |  |
| Câu 3  ***(2,0 điểm)*** | - Em có đồng tình với việc làm của bạn Thanh  - Việc làm của Thanh thể hiện bạn không chỉ quan tâm, cảm thông và chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn của bạn bè mà còn rất khéo léo khi thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ đó. | **2,0** |
| Câu 4  ***(1,0 điểm)*** | *-* Việc một số bạn đòi chép bài của An trong giờ kiểm tra là không đúng.  Các bạn nên tự giác hoàn thành bài kiểm tra của mình. Mỗi học sinh cần phải tự giác, tích cực trong học tập; thường xuyên tự ôn tập, trau dồi, nâng cao kiến thức cho bản thân; nếu không hiểu bài có thể nhờ thầy cô giáo, các bạn giảng giải và sau đó tự làm.  *-* Khuyên các bạn tự làm bài kiểm tra của mình. Không nên chỉ học vì điểm số mà không nắm vững kiến thức. | **1,0 điểm** |

*Thái Tân , ngày ………..tháng...........năm 2022*

*Ký duyệt*

*Hoàng Thị Hiếu*

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 11,12,13*  *Tiết 11,12,13* | *Ngày soạn: 09/11/2022*  *Ngày bắt đầu dạy / /2022* |

**BÀI 5: BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**a) Về kiến thức**

Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của ViệtNam.

Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoáđối với con người và xãhội.

Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản vănhoá.

**b) Về phẩm chất**

Yêunước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hoá,; có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hoá.

Tráchnhiệm: Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản vănhoá. Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành viđó.

**c) Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa.

- Năng lực đặc thù:

-Năng lực điều chỉnh hành vi: Thựchiệnđượcmộtsốviệccầnlàmphùhợpvớilứatuổiđểgópphầnbảovệdisảnvănhoá. Có ý thức khi có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ các di sản văn hoá; phảnđối những hành vi xâm hại các di sản văn hoá

-Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Có ý thức tự giác tìm hiểu cáckiến thức, cơ bản về các di sản văn hoá; biết cách thu thập, xử lí thông tin để khai thác cácgiá trị to lớn mà các di sản văn hoá mang lại. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được những vấn đề cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:**

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

sẽ thắng cuộc.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS tham gia trò chơi, ai nhanh hơn, Em hãy tìm và hát những làn điệu mang đậm bản sắc văn hóa quê hương, dân tộc: quan họ, chèo, hát ru...

GV chia lớp thành hai đội, lần lượt các đội kể tên các làn điệu và lời một đoạn trong đó. Đáp án của các đội không được trùng lặp nhau. Đội nào kể và hát đúng nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh chia đội chơi, các thành viên trong đội bàn bạc và thống nhất cách chơi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

Giáo viên đặt câu hỏi chung: Theo em, những làn điệu trên có phải là di sản văn hóa của Việt Nam không?

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Những làn điệu đó là di sản văn hoá của Việt Nam, đại diện cho các vùng miền gắn với các phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội. Thông qua những làn điệu là lời khuyên nhủ của cha ông về những điều hay lẽ phải, về thuần phong mĩ tục, về đạo lí, tôn sư trọng đạo, lệ làng phép nước, về anh hùng nghĩa khí,... Bảo tồn và phát triển các di sản đó góp phần làm phong phú bản sắc văn hoá của dân tộc Việt Nam.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam.**

***a. Mục tiêu:***

- HS nêu được khái niệm di sản văn hoá và kể được một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng đọc thông tin, qua sát hình ảnh các bức tranh và trả lời câu hỏi  a) Trong những bức ảnh trên, hình ảnh nào là di sản văn hóa? Hình ảnh nào không phải là di sản văn hóa? Hình ảnh nào là di sản văn hóa vật thể? Hình ảnh nào là di sản văn hóa phi vật thể?  b) Theo em, di sản văn hóa là gì?  c) Kể thêm những di sản văn hóa khác ở Việt Nam mà em biết?  Học sinh hoàn thành phiếu học tập sau  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng trao đổi, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Em hiểu thế nào là di sản văn hóa, di sản văn vật thể, di sản văn hóa phi vật thể*  **B4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV mời HS chia sẻ những hiểu biết của bản thân về khái niệm di sản văn hoá cũng như thế nào là di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được một số khái niệm cơ bản về văn hóa.  **Gv nhấn mạnh:**  Học tập tự giác, tích cực là chủ động thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập đã đề ra. | **I. Khám phá**  **1**. **Khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam.**  + Di sản văn hoá là những sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền tư thế hệ này qua thế hệ khác.  + Di sản văn hoá phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hoá liên quan, có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.  + Di sản văn hoá vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia,... |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.**

***a. Mục tiêu:***

- HS giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm học tập thảo luận về hai thông tin trong SGK để trả lời các câu hòi:  *a) Di sản văn hóa phố cổ Hội An có ý nghĩa như thế nào đối với người dân Quảng Nam và cả nước?*  *(a) Phố cổ Hội An là một điểm đến hấp dẫn với du khách trong nước và quốc tế. Du lịch, dịch vụ phát triển đã góp phần quan trọng tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và nguồn thu ngân sách địa phương. Hơn nữa, Hội An được xem như một “bảo tàng sống - bảo tàng về lịch sử kiến trúc, dân cư đô thị”, là niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.)*  *b) Lễ Tịch điền có ý nghĩa như thế nào đối với người dân Hà Nam và cả nước?* b) Lễ Tịch điền mang ý nghĩa khuyến nông, là nét đẹp văn hóa trở về nguồn cội, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Việc tổ chức Lễ hội Tịch điền chứa đựng nhiều phong tục đẹp đẽ của dân tộc Việt Nam, khơi dậy và giáo dục truyền thống văn hóa của dân tộc cho các thế hệ con cháu, nhắc lại truyền thống tốt đẹp của cha ông, từ vua đến người nông dân đều yêu lao động, cần cù lao động trên mảnh đất thân yêu của mình  *c) Từ việc tìm hiểu ý nghĩa của các di sản văn hóa trên và những hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống  + Nêu được những nội dung cơ bản để giải quyết các tình huống  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Di sản văn hóa có ý nghĩa như thế nào đối với đất nước ta và thế giới*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những ý nghĩa của Di sản văn hóa  Di sản văn hoá là tài sản dân tộc, thể hiện truyền thống, công sức, kinh nghiệm sống của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | **2. Ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.**  Bảo vệ di sản văn hoá góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hoá thế giới. |

### Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa

***a. Mục tiêu:***

HS nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hoá và trả lời câu hỏi.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Các nhóm học tập thảo luận về hai thông tin trong SGK để trả lời các câu hỏi:  a) Chính quyền và nhân dân xã V đã thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa như thế nào?  b) Hãy nêu quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống  + Nêu được những nội dung cơ bản để giải quyết các tình huống  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Tổ chức và cá nhân có quyền và nghĩa vụ như thế nào trong việc bảo vệ di tích?*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật các quy định cơ bản của pháp luật trong việc giữ gìn và bảo vệ di sản văn hóa | 3. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa tổ chức, cá nhân có các quyền và nghĩa vụ sau đây:  1. Sở hữu hợp pháp di sản văn hoá;  2. Tham quan, nghiên cứu di sản văn hoá;  3. Tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;  4. Thông báo kip thời địa điểm phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh; giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất;  5. Ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lí kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di sản văn hoá. |

### Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa

***a. Mục tiêu:***

HS nêu được một số việc làm góp phần bảo tồn di sản văn hoá phù họp với lứa tuổi.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV hướng dẫn các nhóm học tập đọc thông tin, quan sát các bức tranh trong SGK và nêu những việc làm góp phần bảo tồn di sản văn hoá:  *a) Em hãy nêu những việc làm góp phần bảo tồn di sản văn hóa trong trường hợp và các bức tranh trên.*  *b) Theo em, học sinh cần làm gì để góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát triển di sản văn hóa ở Việt Nam?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được việc làm cụ thể trong tình huống  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Mỗi học sinh chúng ta cần làm gì để bảo tồn di sản văn hóa*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật  Đặc biệt, GV cần nhấn mạnh ý nghĩa của việc bảo tồn các di sản văn hoá của đất nước, của dân tộc, bởi đây là biểu hiện rõ nét của lòng yêu quê hương, đất nước. Yêu quê hương mình cũng chính là yêư những nét đẹp truyền thống, yêu câu hát dân ca, lễ hội của làng quê hay một ngôi chùa, một đình làng xưa cũ, nơi mang những hơi thở của đời sống bao thế hệ cha ông. Việc bảo tồn di sản văn hoá còn là bảo vệ nền tảng tinh thần của dân tộc. Mà nền tảng tinh thần là linh hồn của dân tộc, là bản sắc văn hoá. Nếu mất đi bản sắc đó tức là mất đi gốc rễ truyền thống, mất đi chỗ dựa tinh thần vững chắc trước một thời đại toàn cầu hoá. | 4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa + Tham quan, tìm hiểu các di tích hell sử, di sản văn hoá;  + Viết bài tuyên truyền, giới thiệu về các di tích lịch sử, di sản văn hoá;  + Bảo vệ môi trường, không vứt rác bừa bãi, giữ gìn sạch sẽ các di sản văn lioá;  + Đấu tranh, tố giác kẻ gian ăn cắp các cổ vật, di vật và các hành vi làm tổn hại đến di sản văn hoá;  + Tham gia các lễ hội truyền thống;  + Tích cực học ngoại ngữ để giới thiệu di sản văn hóa của địa phương, đất nước mình với du khách là người nước ngoài. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Bài tập 1:** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

a) Đồng tình.

Bởi vì một danh lam, thắng cảnh được UNESCO công nhận là một sản phẩm vật chất hoặc tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học được lưu truyền từ đời này sang đời khác, có giá trị nổi bật toàn cầu, có tầm ảnh hưởng vượt qua phạm vi quốc gia, và ảnh hưởng đến toàn thế giới, chứa đựng những nét riêng biệt, cho nên nó là di sản văn hóa của đất nước.

b) Đồng tình.Bởi vì cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể đều quan trọng như nhau.

Mỗi một di sản văn hóa đều có giá trị riêng của nó, đều đem lại giá trị và có ý nghĩa đối với con người và xã hội. Vì vậy mọi di sản văn hóa đều cần được bảo tồn.

c) Không đồng tình.

Bởi mỗi di sản văn hóa đều thuộc sở hữu của tất cả mọi người.

Vậy nên mọi người đều có trách nhiệm phải bảo vệ di sản văn hóa, thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân để góp phần bảo tồn di sản văn hóa.

d) Đồng tình.:Bởi các di sản văn hóa chứa đựng những nét tinh hoa và bản sắc dân tộc riêng của Việt Nam từ xa xưa đến nay.

Phải bảo tồn và giữ gìn những nét tinh hoa ấy mới có thể gìn giữ được nét đặc trưng của Việt Nam, từ đó nâng tầm giá trị nền văn hóa.

e) Không đồng tình.

Bởi vì mỗi một di tích lịch sử - văn hóa đều chứa đựng những câu chuyện riêng, những ý nghĩa lịch sử và văn hóa riêng, mang bản sắc dân tộc Việt Nam.

Vì vậy chúng ta cần phải bảo vệ mọi di tích lịch sử - văn hóa, cũng đồng nghĩa với việc bảo vệ công sức và tâm huyết của ông cha từ xa xưa, gìn giữ nét đẹp lich sử - văn hóa Việt Nam.

**Bài tập 2:** Em có nhận xét gì về suy nghĩ của các bạn học sinh trong tình huống sau:

***a. Mục tiêu:***

HS bước đầu phân biệt được những việc nên làm, những việc không nên nhằm thể hiện việc bảo vệ di sản văn hóa.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cặp đôi, mỗi cặp đôi kể cùng trao đổi, thảo luận để đưa ra nhận xét về việc làm của các nhân vật trong từng trường hợp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh cùng lựa chọn cặp đôi, các cặp đôi cùng suy nghĩ để nhận xét về việc làm của các nhân vật, học sinh hoàn thành vào vở

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện cho các cặp đôi trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét kết của các cặp đôi và khái quát nội dung: GV khuyên HS nên học tập một số bạn có hành vi đúng để cùng nhau bảo vệ di tích

a) H chưa biết giữ gìn, bảo tồn di sản văn hoá vi có việc làm không đúng khi tham quan các di tích lịch sử: khắc tên lên tượng đài, bức tượng, thân cây,...

b) T đã biết giữ gìn, bảo tồn di sàn văn lioá vi bạn đã nhắc nhở các bạn cùng xóm không chăn thả gia súc trong khu di tích lịch sử.

c) M đã biết phát triển, bảo tồn di sản văn hóa vì bạn đã cùng các bạn tới nhà bác K học hát chèo - một di sản văn hoá phi vật thể.

d) N đã có việc làm đúng với trách nhiệm của người HS trong việc giữ gìn, bảo tồn, phát triển di sản văn hoá Việt Nam. Bạn đã tích cực học ngoại ngữ để có thể giới thiệu về di sản đó tới du khách nước ngoài.

**Bài tập 3:** Xử lý tình huống

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của mình về từng ý kiến trên

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

+ Tình huống 1: Khuyên bạn H cùng minh đi báo công an hoặc có thể báo người lớn trong thôn xóm biết để ngăn chặn, xử lí việc làm sai trái của mấy thanh niên lấy trộm cổ vật trong ngôi chùa, vì việc làm của các thanh niên trong tình huống này là vi phạm Luật Di sản văn hoá.

+ Tình huống 2: Khuyên các bạn chấm dứt những việc làm không đúng khi tham quan ngôi chùa. Việc tự động gõ chuông và sờ tay lên các bức tượng Phật thể hiện sự thiếu nghiêm túc ở nơi linh thiêng.

**Bài tập 4:** Địa phương nơi em sinh sống có di sản văn hóa nào? Em đã làm gì để bảo vệ di sản văn hóa đó?

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm

+ Các nhóm được hình thành theo địa bàn dân cư cùng nhau tìm hiểu các di sản văn hóa tại địa bàn dân cư, ghi chép và đề xuất các ý tưởng để bảo vệ di sản đó

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh cùng nhau thảo luận trong nhóm, làm việc tại nhà, nhờ sự tư vấn hỗ trợ của người lớn để có thể dự kiến kế hoạch cho phù hợp với lứa tuổi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên lên kế hoạch để học sinh chia sẻ sản phẩm với các nhóm

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận, động viên học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động để bảo vệ di sản

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1:** Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm hiểu, sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về các di sản văn hóa của địa phương,... sau đó thiết kế thành một tờ báo tường và thuyết trình về ý nghĩa của các di sản văn hóa đó.

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức học tập tự giác tích cực cho bản thân.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc theo nhóm, cùng nhau phân công nhiệm vụ các thành viên để hoàn thành bài tập. Trong quá trình sưu tầm có thể tham khảo hoặc nhờ sự trợ giúp của người lớn

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**Bài tập 2:** Em hãy lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ một di sản ở địa phương em theo bảng gợi ý sau:

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức học tập tự giác tích cực cho bản thân.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh hoàn thành bảng kế hoạch bảo vệ một di sản ở địa phương em theo bảng gợi ý sau

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hoc sinh làm việc cá nhân tại nhà, hoàn thành bảng và rút ra ý nghĩa của bản thân

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Học sinh biết được những việc cần làm những việc cần tránh để bảo vệ di sản văn hóa để từ đó có kế hoạch thực hiện.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm. GV có thể lựa chọn một vài bài viết ấn tượng và đọc lại cho cả lớp cùng nghe và rút ra được các biện pháp để khắc phục

*Thái Tân , ngày ……tháng........năm 2022*

*Ký duyệt*

*Hoàng Thị Hiếu*

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 14,15*  *Tiết 14,15* | *Ngày soạn: 30/11/2022*  *Ngày bắt đầu dạy / 12 /2022* |

**BÀI 6: ỨNG PHÓ TÂM LÝ CĂNG THẲNG**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**a. Về kiến thức**

Nêu được các tình huống thường gây căngthẳng.

Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căngthẳng.

Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căngthẳng

**b. Về phẩm chất**

Chămchỉ: Thường xuyên rèn luyện bản thân mình thích ứng với các tình huống xảy ra để hạn chế gây căng thẳng cho bản thân.

Tráchnhiệm: Thể hiện ở việc có ý thức tự rèn luyện tự tu dưỡng bản thân, chủ động trang bị những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần thiết, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tránh gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.

**c. Về năng lực.**

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về ứng phó với tâm lý căng thẳng.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến ứng phó với tâm lý căng thẳng.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi.Chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lý căng thằng

+ Năng lực phát triển bản thân: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 7* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:***

Khơi gợi, dần dắt, tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS tham gia trò chơi, ai nhanh hơn, mỗi học sinh lần lượt kể một tình huống gây căng thẳng...

GV chia lớp thành hai đội, thành viên của các đội lần lượt kể tên các tình huống mà mình bị căng thẳng. Đáp án của các đội không được trùng lặp nhau. Đội nào kể nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh chia đội chơi, các thành viên trong đội bàn bạc và thống nhất cách chơi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Khi gặp phải tình huống căng thẳng các em đã làm gì?

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta đều có thể gặp phải những tình huống gây ra tâm lý căng thẳng, ảnh hưởng tiêu cực đến cơ thể và tinh thần. Tuy nhiên nếu biết cách ứng phó, chúng ta sẽ vượt qua đượcvà trưởng thành vững vàng hơn.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Các tình huống gây căng thẳng**

***a. Mục tiêu:***

- HS nêu được các tình huống gây căng thẳng cho con người.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm cùng quan sát hình ảnh các bức tranh và trả lời câu hỏi  *a) Em hãy nêu những tình huống gây căng thẳng cho các bạn trong mỗi bức tranh trên.*  *b) Theo em, ngoài các tình huống đã nêu, còn có những tình huống nào khác gây tâm lí căng thẳng cho học sinh?*  a) Những tình huống gây căng thẳng:  *Bức tranh 1: Bạn học sinh căng thẳng vì bị các bạn khác chê cười, chế giễu, bàn tán những điều không tốt về mình.*  *Bức tranh 2: Bạn học sinh căng thẳng vì có quá nhiều bài tập cần phải làm, làm mãi không xong.*  *Bức tranh 3: Bạn học sinh căng thẳng khi bài kiểm tra bị điểm kém, bởi vì bạn rất lo sợ sẽ bị bố mắng.*  *Bức tranh 4: Bạn học sinh căng thẳng vì bố mẹ của bạn cãi nhau rất to ở ngay trước mặt bạn, bạn sợ hãi vì không làm gì được.*  b) Một số tình huống gây tâm lí căng thẳng cho học sinh:  *Hàng xóm cạnh nhà bạn T ngày nào cũng bật nhạc rất to đến khuya, ảnh hưởng đến việc học tập và nghỉ ngơi của T.*  *Cô giáo đặt ra một câu hỏi và yêu cầu bạn A phát biểu câu trả lời, bạn A không biết câu trả lời là gì và lo sợ sẽ bị cô giáo mắng, các bạn cười chê.*  *Bởi vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mỗi khi đến trường bạn L đều bị một nhóm học sinh vây quanh bắt nạt và sai bạn L phải làm việc này việc kia cho họ.*  *Bố mẹ bạn P vì muốn bạn thi đỗ vào một trường cấp 3 trọng điểm, nên bắt bạn đi học thêm ở rất nhiều nơi. Ngày nào bạn P cũng học đến tận khuya và không có đủ thời gian nghỉ ngơi.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm đã phân công, các thành viên trong nhóm cùng quan sát tranh, trao đổi, thảo luận để trả lời được câu hỏi  - Học sinh hoàn thành câu trả lời của nhóm, phân công học sinh làm nhiệm vụ báo cáo sản phẩm khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số nhóm làm nhiệm vụ báo cáo kết quả tìm hiểu  - Các nhóm còn lại sẽ cùng trao đổi bổ sung để hoàn thiện các nội dung mà sách giáo khoa đặt ra  Giáo viên tổ chức thảo luận chung: *Em hiểu thế nào căng thẳng tâm lý, các tình huống nào thường gây căng thẳng về tâm lý cho con người?*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV mời HS chia sẻ những trường hợp khác mà có thể dẫn đến tâm lý căng thẳng cho bản thân  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để giúp học hiểu được một số khái niệm căng thẳng tâm lý và các trường hợp làm căng thẳng tâm lý  **Gv nhấn mạnh:**  Nhũng tình huống khác có thể gây căng thẳng cho HS: tình huống đến từ bên ngoài như thay đổi chỗ ở, tài chính gia đình, kì vọng của gia đình, áp lực học tập, các mối quan hệ bạn bè như bị tẩy chay, bị bắt nạt,... hoặc các tình huống đến từ bên trong như sự thay đổi cơ thể, sức khoẻ có vấn đề, tâm lí tự ti, suy nghĩ tiêu cực, nhận thức chưa đúng về bản thân,... | **I. Khám phá**  **1. Các tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng**  ***a)*** *Các tình huống gây căng thẳng*  - Căng thẳng tâm lí là tình trạng mà con người cảm thấy khi phải chịu áp lực về tinh thần, thể chất.  - Các tình huống thường gây căng thẳng như: bị tẩy chay, bị bắt nạt, thay đổi chỗ ở, áp lực học tập, thay đổi cơ thể, sức khoẻ có vấn đề.... |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung : Biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng**

***a. Mục tiêu:***

- HS chỉ ra được những biểu hiện của cơ thể khi bị căng thăng.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm học tập tiếp tục quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời các câu hòi:  *a) Em hãy nêu biểu hiện của cơ thể khi gặp tâm lí căng thẳng được mô tả trong mỗi bức tranh.*  *b) Ngoài ra, cơ thể thường có biểu hiện gì khi bị căng thẳng?*  *c) Em hãy xếp các biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng vào một trong bốn nhóm: (1) Thể chất, (2) Tinh thần, (3) Hành vi, (4) Cảm xúc.*  Tranh 1: Đau đầu Tranh 2: Đổ mồ hôi tay  Tranh 3: Khóc, buồn bã Tranh 4: Đau bụng  Tranh 5: Tức giận, la hét Tranh 6: Không muốn ăn, uống  Tranh 7: Thu minh, tự cô lập bản thân  - Sắp xếp các biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng vào một trong bốn nhóm:  (1) Thể chất: Cơ thể mệt mỏi, nhức đầu, rối loạn giấc ngủ, tim đập nhanh, đau tức ngực khó thở, buồn nôn và nôn,..  (2) Tinh thần: Sa sút trí nhớ, buồn bã, không vui vẻ, không tập trung được trong công việc, học tập, lú lẫn, thiếu quyết đoán,...  (3) Hành vi: Khóc lóc, ăn uống bất thường, hấp tấp, tự làm hại bản thân hoặc làm hại người khác, hút thuốc, nghiện ngập,...  (4) Cảm xúc: Căng thẳng, lo lắng, sợ hãi, bồn chồn, tức giận, sợ hãi, thất vọng, dễ nóng tính, bực tức, và thường xuyên khó chịu,...  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  + Xác định được những biểu hiện cụ thể của tâm lý căng thẳng  + Hoàn thành phiếu học tập để sắp xếp các biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Khi tâm lý bị căng thẳng thường biểu hiện như thế nào về thể chất, tinh thần, hành vi và cảm xúc.*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của tâm lý căng thẳng | **1. Các tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng**  *b) Biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng*  Một số biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng: mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ, đau đầu, tim đập nhanh, hoa mắt, chóng mặt, đổ mồ hôi, đau bụng,... |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lí căng thẳng**

***a. Mục tiêu:***

HS nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lí căng

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Các nhóm học tập thảo luận về 4 thông tin trong SGK để trả lời các câu hỏi:  *a) Em hãy nêu nguyên nhân gây ra tâm lí căng thẳng và ảnh hưởng của tâm lí đó đến các bạn trong trường hợp trên.*  *b) Theo em, còn có những nguyên nhân nào khác thường gây ra tâm lí căng thẳng cho học sinh? Những nguyên nhân đó ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống và việc học tập của học sinh?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan dẫn đến tâm lý căng thẳng đối với học sinh | **2. Nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lí căng thẳng**  - Nguyên nhân gây ra căng thẳng có thể đến từ bên ngoài như: áp lực học tập, các mối quan hệ bạn bè, kì vọng của gia đình,... hoặc có thể đến từ bản thân như: tâm lí tự ti, suy nghĩ tiêu cực, lo lắng thái quá, các vấn đề về sức khoẻ,...  - Tâm lí căng thẳng gây ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống hằng ngày và sự phát triển của cơ thể: kết quả học tập giảm sút, mất tập trung, đau nhức cơ thể, suy giảm trí nhớ, cáu gắt, bạo lực,... và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ trong cuộc sống. |

**Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó tích cực khi căng thẳng**

***a. Mục tiêu:***

HS nêu được cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV hướng dẫn các nhóm học tập đọc thông tin, quan sát các bức tranh trong SGK trả lời câu hỏi  *a) Cách ứng phó của các bạn trong từng tình huống căng thẳng như thế nào? Kết quả ra sao?*  Trường hợp 1: Hải lo lắng, căng thẳng trước cuộc thi hùng biện và bạn nhận ra rằng nếu tiếp tục tình trạng này thì nhất định kết quả sẽ không tốt. Vì vậy, Hải đã hít thở sâu để giúp cơ thể bình tĩnh lại và tự khích lệ bản thân sẽ làm tốt. Nhờ vậy mà cuộc thi của Hải diễn ra thành công và đạt kết quả tốt.  Trường hợp 2: Mai rất lo sợ và căng thẳng khi làm mất đồng hồ vì sợ bố mẹ trách mắng. Vì vậy Mai đã chạy thể dục vòng quanh khu nhà, để giúp đầu óc thư giãn và giải tỏa căng thẳng. Nhờ vậy mà Mai không còn thấy sợ hãi nữa mà can đảm nói sự thật với bố mẹ và hứa sẽ cẩn thận hơn.  Trường hợp 3: Tuấn sợ bố mẹ sẽ thất vọng khi biết kết quả kiểm tra của mình không tốt như mong đợi nên rất buồn và tự trách bản thân. Nhưng Tuấn đã bình tĩnh lại, thay đổi suy nghĩ của bản thân theo hướng lạc quan hơn, tin tưởng rằng bản thân sẽ làm tốt hơn trong những bài kiểm tra tiếp theo. Nhờ vậy mà bạn không còn căng thẳng nữa.  Trường hợp 4: Hà lo lắng căng thẳng vì luôn bị những tin nhắn từ người lạ trên mạng quấy rối. Hà đã tìm đến sự giúp đỡ của mẹ. Mẹ Hà đã an ủi và trấn an Hà, giúp Hà ngăn chặn những tin nhắn đó. Vì vậy mà Hà sớm thoát khỏi trạng thái âu lo.  *b) Em hãy kể thêm những cách khác để ứng phó tích cực với tình huống căng thẳng.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời nội dung của nhóm mình.  - Thống nhất nội dung trả lời chung của nhóm và cử thành viên báo cáo khi giáo viên yêu cầu  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho cả lớp: *Mỗi học sinh chúng ta cần làm gì để ứng phó một cách tích cực khi tâm lý căng thẳng*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật  Khi bị căng thẳng, em cần nhận diện được những biểu hiện cơ thể và cảm xúc của bản thân; tìm hiểu nguyên nhân gây ra căng thẳng, sau đó có cách ứng phó tích cực. | **3.Cách ứng phó tích cực khi căng thẳng**  Một số cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng là: đối mặt và suy nghĩ tích cực, vận động thể chất, tập trung vào hơi thở, yêu thương bản thân,...  Khi cảm thấy quá căng thẳng hay mối lo quá lớn không thể tự mình xử lí được, hãy tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người đáng tin cậy như người thân, thầy cô, bạn bè,... |

**Hoạt động 3: Luyện tập.**

**Bài tập 1:** Em cùng các bạn chơi trò chơi “Tiếp sức” kể về những tình huống gây căng thẳng cho học sinh trong cuộc sống: Các thành viên của mỗi đội lần lượt lên kể, nhóm nào kể được nhiều tình huống hơn sẽ thắng cuộc.

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên cho học sinh cho HS tham gia trò chơi, ai nhanh hơn, mỗi học sinh lần lượt kể một tình huống gây căng thẳng...

GV chia lớp thành hai đội, thành viên của các đội lần lượt kể tên các tình huống mà mình bị căng thẳng. Đáp án của các đội không được trùng lặp nhau. Đội nào kể nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh chia đội chơi, các thành viên trong đội bàn bạc và thống nhất cách chơi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Giáo viên tổng hợp ý kiến của các bạn đội

Giáo viên đặt câu hỏi cho một số học sinh: Khi gặp phải tình huống căng thẳng các em đã làm gì?

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện của các nhóm

**Bài tập 2:** Hãy viết lại những suy nghĩ, lời nói tiêu cực sau đây thành những suy nghĩ, lời nói tích cực

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến từ đó hình thành kỹ năng ứng

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Học sinh làm việc cá nhân cùng nhau suy nghĩ và viết lại được các suy nghĩ đó thành các suy nghĩ lời nói tích cực

- Học sinh viết lại các suy nghĩ một cách tích cực

Mình không thể chấp nhận được lỗi lầm đó. *Ai cũng có lúc mắc sai lầm, quan trọng mình học được bài học gì và sẽ không lặp lại sai lầm đó nữa*.

Chẳng ai quan tâm đến mình. *Vẫn còn có bố mẹ/ông bà/thầy cô/bạn bè/ vẫn quan tâm, thương yêu mình mà.*

Bạn bè không thích chơi với mình. *Mình sẽ thử tham gia vào các trò chơi cùng với các bạn, có lẽ là các bạn sợ rằng mình không thích các bạn nên mình sẽ chủ động quan tâm các bạn hơn*

Mình làm gì cũng thất bại. - *Lần sau mình sẽ làm tốt hơn, mình học được gì từ thất bại này?*

Mình học thế này thi sẽ thi trượt mất. - Mình sẽ học bài chăm chỉ hơn thi sẽ thi được thôi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung trả lời vào vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện có thể đưa ra các cách khác nhau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**Bài tập 3:** Tập thở:

***a. Mục tiêu:***

HS bước đầu biết được các kỹ năng đơn giản để có thể giải tỏa những căng thẳng tâm lý.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên tổ chức cho học sinh vận động cả lớp

GV ổn định lớp, giữ trật tự và cho cả lớp cùng làm. Mỗi HS sẽ ghi lại cảm xúc, cảm nhận của cơ thể trước và sau khi thực hành thở như hướng dẫn trong SGK.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh cùng nhau thực hiện động tác theo hướng dẫn của sách giáo khoa

- Sau khi thực hiện xong, các học sinh viết lại cảm xúc của mình khi thực hiện

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh chia sẻ cảm xúc của mình trước và sau khi thực hiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét ý thức tham gia của các học sinh, cũng như chỉ rõ những tác dụng của việc tập thở góp phần giải tỏa tâm lý căng thẳng

**Bài tập 4:** Đọc trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi:

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học để đưa ra những ý kiến nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**-** Học sinh làm việc cặp đôi, đọc các trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

*Biểu hiện nào cho thấy hai bạn N và M đang bị căng thẳng?*

*Nguyên nhân gây căng thẳng cho các bạn là gì? Nêu hậu quả của sự căng thẳng đó?*

*Theo em, N và M nên làm gì để thoát khỏi trường hợp đó?*

a) Trường hợp 1:

Biểu hiện ở mặt tinh thần là N thấy rất lo lắng, căng thẳng và biểu hiện ở mặt thể chất là đau đầu, mất ngủ.

Nguyên nhân là do khối lượng bài tập cần làm quá nhiều nên N không thể hoàn thành hết được. Sự lo lắng, căng thẳng trong thời gian dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của N.

Trong trường hợp này, N nên tìm đến sự trợ giúp của bố mẹ, thầy cô. N nên nói rõ tình trạng của mình cho bố mẹ, thầy cô hiểu và N cần dành thời gian để nghỉ ngơi, ăn uống đầy đủ.

b) Trường hợp 2:

Biểu hiện ở mặt cảm xúc là M rất buồn, lo sợ và bất an, dẫn đến biểu hiện ở hành vi là xem phim hoặc chơi game để né tránh cảm xúc.

Nguyên nhân là do M lo sợ rằng bố mẹ sẽ li dị, gia đình sẽ chia cách mỗi người một nơi. Vì lo lắng quá và không thể tập trung học hành nên kết quả học tập của M đã giảm sút.

Trong trường hợp này, M nên tìm cách để bình tĩnh lại (hít thở sâu, tập thể dục,...) và đối mặt với vấn đề. M cần nói chuyện rõ ràng với bố mẹ, nói với bố mẹ rằng việc bố mẹ bất hòa làm ảnh hưởng xấu đến M. Và M cũng cần phải hiểu rằng nếu bố mẹ không thể ở với nhau nữa thì việc li dị mới là tốt nhất cho bố mẹ, nên M cần chấp nhận và hiểu cho bố mẹ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, viết nội dung câu hỏi và vở ghi, có thể trao đổi với các bạn xung quanh để hoàn thiện câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét việc trả lời của các học sinh và kết luận

**Hoạt động 4: Vận dụng.**

**Bài tập 1:** Em hãy viết lại những tình huống thường gây căng thẳng cho bản thân, từ đó tìm ra nguyên nhân, lập kế hoạch phòng tránh để không bị rơi vào những tình huống này và cách ứng phó tích cực nếu vẫn gặp những tình huống đó.

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng biết giải tỏa những khi tâm lý căng thẳng.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành phiếu học tập

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi, hoàn thành bài tập tại nhà

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh nộp sản phẩm của mình theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các nhóm thuyết trình sản phẩm kết hợp đánh giá lấy điểm thường xuyên cho học sinh các nhóm.

**Bài tập 2:** Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một vở kịch ngắn về tâm lí căng thẳng của học sinh và cách ứng phó tích cực với tâm lí căng thẳng.

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành kỹ năng biết giải tỏa những khi tâm lý căng thẳng.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Học sinh làm việc theo nhóm, cùng nhau tìm hiểu, suy nghĩ và lên kịch bản cho vở kịch cũng như dàn dựng trước lớp

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Biểu diễn thành công trước lớp vở kịch ngắn về tâm lí căng thẳng của học sinh và cách ứng phó tích cực với tâm lí căng thẳng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

Học sinh biết được những việc cần làm những việc cần tránh để ứng phó khi xuất hiện tâm lý căng thẳng

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh thực hiện vở diễn, đánh giá và tổng hợp quá trình chuẩn bị và tổ chức của học sinh

*Thái Tân , ngày ……tháng......năm 2022*

*Ký duyệt*

*Hoàng Thị Hiếu*

|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 16*  *Tiết 16* | *Ngày soạn: 14/12/2022*  *Ngày bắt đầu dạy / 12 /2022* |

**ÔN TẬP CUỐI KỲ I**

**I. MỤCTIÊU.**

***1.Về kiến thức*:**

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ I lớp 7; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình.

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

***2. Năng lực cần hướng tới*** :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.

*Năng lực phát triển bảnthân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quanh.

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ

Bài 3: Học tập tự giác tích cực

Bài 4: Giữ chữ tín

Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa

Bài 6: Ứng phó với tâm lý căng thẳng.

**III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:**

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy

- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập

- Câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi tình huống

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1: Khởi động**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong học kỳ 1

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 1 đến bài số 6

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

* HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm
* Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày

- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1

**Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư để củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học**

***a. Mục tiêu:***

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 1,2,3,4,5,6

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài

- Học sinh làm việc theo nhóm

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo 6 nhóm  Nhóm 1 - Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương  Nhóm 2 - Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ  Nhóm 3 - Bài 3: Học tập tự giác tích cực  Nhóm 4 - Bài 4: Giữ chữ tín  Nhóm 5 - Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa  Nhóm 6 - Bài 6: Ứng phó với tâm lý căng thẳng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0, cử đại diện trình bày.  - Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.  - Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp, sáng tạo..... | **Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương**  **Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ**  **Bài 3: Học tập tự giác tích cực** |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Luyện tập câu hỏi trắc nghiệm và tình huống**

***a. Mục tiêu:***

- HS biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập cụ thể

- Giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tiễn

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

- Học sinh trả lời được câu hỏi, biết vận dụng các kiến thức để có thể giải quyết các tình huống trong thực tiễn

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên yêu cầu học sinh làm một số bài tập dưới đây

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Những giá trị vật chất, tinh thần mà người dân ở một vùng đất cụ thể tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là:

**A.** Truyền thống quê hương. **B.** Truyền thống gia đình.

**C.** Truyền thống dòng họ. **D.** Truyền thống dân tộc.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn và phát huy?

**A.** Kiên quyết duy trì các hủ tục lạc hậu **B.** Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình.

**C.** Yêu nước, chống giặc ngoại xâm. **D.** Lối sống thực dụng, trọng đồng tiền.

**Câu 3:** Thường xuyên chú ý đến người khác là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Cảm thông. **C.** Chia sẻ. **D.** Yêu thương.

**Câu4:** Đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của người đó là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Cảm thông. **C.** Chia sẻ. **D.** Yêu thương.

**Câu 5:** Đồng cảm, san sẻ với ngưòi khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A.** Quan tâm. **B.** Cảm thông. **C.** Chia sẻ. **D.** Yêu thương.

**Câu 6:** Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện thái độ học tập giác tích cực?

**A.** Chuẩn bị bài trước khi đến lớp. **B.** Học trước chơi sau.

**C.** Nghe nhạc tiếng anh để học từ mới. **D.** Chơi điện tử trong giờ học.

**Câu 7:** Những biểu hiện nào sau đây**không**thể hiện tính tự giác trong học tập?

**A.** Nói chuyện riêng trong giờ học. **B.** Ngủ trong lớp khi cô giáo đang giảng bài.

**C.** Không làm bài tập về nhà. **D.** Chủ động đọc và chuẩn bị bài trước ở nhà.

**Câu 8**: Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn

A. sự yêu mến của mọi người đối với mình.

B. phẩm chất tốt đẹp mình trước mọi người.

C. niềm tin của mình đối với mọi người.

D. niềm tin của mọi người đối với mình

**Câu 9:** Biểu hiện nào sau đây **trái** với giữ chữ tín?

A. Giữ đúng lời hứa của mình. B. Buôn bán hàng chất lượng.

C. Hay trễ hẹn với bạn bè. D. Nói đi đôi với làm.

**Câu 10**: Di sản văn hóa là những sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được

A. lưu truyền từ đời này sang đời khác.

B. lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

C. lưu truyền qua nhiều thế hệ khác nhau.

D. lưu truyền qua nhiều đời, nhiều thế hệ.

**Câu 11**: Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa?

A. Giữ gìn sạch đẹp di tích, danh lam thắng cảnh.

B. Khắc tên mình lên di sản nhằm để lại dấu ấn khi mình đến thăm.

C. Vứt rác bừa bãi xung quanh di tích.

D. Lấy cắp đồ vật trong khu bảo tồn di sản về nhà.

**Câu 12**: Một trong những nguyên nhân gây căng thẳng tâm lý đến từ bản thân là

A. áp lực từ học tập. B. các mối quan hệ bạn bè.

C. kỳ vọng của gia đình. D. suy nghĩ tiêu cực.

**Câu 13**: Biểu hiện nào sau đây **không phải** là biểu hiện của tâm lí căng thẳng?

A. Suy giảm trí nhớ. B. Không tập trung công việc.

C. Vui vẻ, tự tin.D. Tim đập nhanh, khó thở, buồn nôn.

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 14**Giữ chữ tín có vai trò và tầm quan trọng như thế nào đối với mỗi chúng ta?. Nêu một số biểu hiện của giữ chữ tín và một số biểu hiện của việc không chữ tín.

**Câu 15:** Nêu một số biểu hiện, nguyên nhân gây tâm lí căng thẳng? Nêu một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng tăm lí.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc câu hỏi, ghi kết quả làm bài vào vở

- Trao đổi thảo luận với các bạn xung quanh về kết quả làm bài của mình

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu các học sinh trả lời kết quả làm bài của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

*-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

**Hoạt động 3: Định hướng làm bài kiểm tra cuối kỳ I**

***a. Mục tiêu bài kiểm tra:*** Học sinh bước đầu hình dung được yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ của bài kiểm tra định kỳ. Có kế hoạch ôn tập để làm bài kiểm tra hiệu quả

***b. Nội dung kiểm tra***

- Phổ biến nội dung kiểm tra

- Hình thức kiểm tra

- Thời gian kiểm tra

- Biểu điểm và các quy định đối với bài kiểm tra

***c. Giới hạn kiểm tra:***

**Kiến thức cơ bản**

Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương

Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ

Bài 3: Học tập tự giác tích cực

Bài 4: Giữ chữ tín

Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa

Bài 6: Ứng phó với tâm lý căng thẳng.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

*-* Giáo viên nhắc nhở học sinh về nhà ôn tập tốt các nội dung đã học.

*Thái Tân , ngày ……tháng 12 năm 2022*

*Ký duyệt*

*Hoàng Thị Hiếu*